|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| UBND TỈNH SƠN LA | | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** | | |
| **TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA** | | | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** | | |
|  |  |  |  |  |  |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 474/QĐ-CĐSL, ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La)*

**Tên ngành, nghề:** Hướng dẫn du lịch

**Mã ngành, nghề:** 6810103

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

**Thời gian đào tạo:** 03 năm

**1. Mục tiêu đào tạo**

**1.1. Mục tiêu chung**

Hướng dẫn du lịch trình độ cao đẳng là ngành, nghề chuyên tổ chức thực hiện và phục vụ khách theo các chương trình du lịch với các nhiệm vụ cơ bản như: Chuẩn bị, tổ chức thực hiện chương trình; thuyết minh; quản lý đoàn khách; hướng dẫn tham quan; hỗ trợ quảng cáo tiếp thị và bán chương trình du lịch; thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các đối tác; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình chương trình du lịch; chăm sóc khách hàng, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Các công việc của ngành, nghề chủ yếu được tại: các tuyến, điểm du lịch; điểm tham quan, thắng cảnh; các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch… trong điều kiện và môi trường làm việc rất đa dạng phong phú trải rộng cả về mặt không gian và thời gian; thường xuyên có sự giao tiếp với khách du lịch, các nhà cung cấp dịch vụ và các đối tác khác. Cường độ công việc của nghề không quá nặng nhọc nhưng luôn chịu những sức ép tâm lý nhất định. Là nghề có tính dịch vụ cao. Các công việc trong nghề chủ yếu được tiến hành độc lập; chỉ có số ít công việc được tiến hành theo nhóm hoặc được một phần hỗ trợ từ doanh nghiệp chủ quản, các nhà cung ứng dịch vụ du lịch, hướng dẫn viên tại điểm;

Để hành nghề người lao động phải đáp ứng các yêu cầu về sức khỏe, có ngoại hình phù hợp, đủ kiến thức và hiểu biết chuyên môn, có khả năng giao tiếp ứng xử trong quá trình phục vụ, có đạo đức nghề nghiệp, có khả năng tổ chức và các nhiệm vụ của nghề hướng dẫn du lịch.

**1.2. Mục tiêu cụ thể**

***\* Về kiến thức:***

- Trình bày được nguyên lý, quá trình quản trị nói chung, quản trị con người, tài sản, tài chính, quản trị marketing của công ty du lịch, lữ hành;

- Trình bày được đặc điểm đặc trưng của văn hóa vùng miền, dân tộc;

- Trình bày được các tuyển, điểm du lịch cụ thể, hệ thống tài nguyên du lịch của các tuyến điểm, vùng miền;

- Mô tả được các quy trình nghiệp vụ cơ bản của người hướng dẫn viên;

- Trình bày được những đặc điểm văn hóa, lịch sử, xã hội chuyên sâu, khác biệt của điểm du lịch;

- Xác định được đặc điểm, giá trị nổi bật của điểm du lịch (giá trị cảnh quan, thẩm mỹ, lịch sử, văn hóa, khoa học,…);

- Mô tả được quy trình tổ chức chương trình du lịch, kiến thức về viết bài thuyết minh, hướng dẫn đối tượng tham quan du lịch; quy trình xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình chương trình du lịch; cách thức tổ chức các hoạt động hoạt náo cho khách du lịch;

- Mô tả được các quy trình nghiệp vụ cơ bản của tổ chức xúc tiến, quảng cáo và bán sản phẩm, thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các đối tác, chăm sóc khách hàng và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành thực hiện chương trình du lịch;

- Trình bày được cơ cấu tổ chức bộ máy doanh nghiệp, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong một công ty du lịch;

- Trình bày được kiến thức cơ bản liên quan đến lễ tân, lưu trú, chế biến món ăn;

- Thiết kế được chương trình du lịch, điều hành và tổ chức thực hiện chương trình du lịch, đánh giá kết quả kinh doanh và tổng kết công việc;

- Xác định được kiến thức về nhiều lĩnh vực khác nhau (địa lý, cảnh quan, lịch sử dân tộc, đất nước,…) của các quốc gia;

- Xác định được những kiến thức về kinh tế, chính trị của các quốc gia, vùng lãnh thổ;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

***\* Về kỹ năng:***

- Tổ chức khảo sát và thiết kế được các chương trình du lịch cơ bản và phức tạp theo yêu cầu khách hàng;

- Tư vấn và bán chương trình du lịch một cách có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của khách và quy định của pháp luật;

- Chuẩn bị đầy đủ các yêu cầu về nội dung, phương tiện và các trang thiết bị hỗ trợ trước khi thực hiện hướng dẫn cho khách du lịch;

- Xây dựng kế hoạch, chương trình tổ chức đón tiếp khách du lịch;

- Xây dựng kế hoạch, chương trình lưu trú và ăn uống cho khách du lịch;

- Tổ chức được các hoạt động team buiding, vui chơi giải trí và mua sắm đáp ứng yêu cầu khách du lịch;

- Thuyết minh tại điểm du lịch và trên các phương tiện giao thông;

- Quản lý khách trong quá trình tham quan du lịch đảm bảo an toàn, đúng lịch trình;

- Xây dựng kế hoạch, giám sát hoạt động tiễn khách an toàn, hiệu quả;

- Thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các nhà cung ứng dịch vụ;

- Thực hiện báo cáo đánh giá kết quả chương trình du lịch;

- Giao tiếp hiệu quả với khách hàng bằng tiếng Việt và các ngoại ngữ khác phù hợp với yêu cầu hướng dẫn khách du lịch;

- Điều hành tổ chức chăm sóc khách hàng và giải quyết phàn nàn của khách hàng hiệu quả trước, trong và sau quá trình thực hiện chương trình du lịch;

- Sử dụng đúng, an toàn các loại trang thiết bị tại bộ phận hướng dẫn;

- Cập nhật những kiến thức, thông tin mới về các tuyến, điểm du lịch;

- Nắm bắt các xu hướng phát triển mới của văn hóa, du lịch, lữ hành, khách sạn và áp dụng hiệu quả trong công việc;

- Thực hiện được thao tác nghiệp vụ thanh toán, các giao dịch với các nhà cung ứng dịch vụ và khách hàng;

- Có kỹ năng cơ bản liên quan đến nghiệp vụ lễ tân, lưu trú, chế biến món ăn

- Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam, ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

***\* Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:***

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc;

- Tôn trọng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp;

- Thân thiện, cởi mở, sẵn sàng phục vụ và bảo đảm an toàn sức khỏe, tính mạng khách du lịch;

- Có tinh thần hợp tác làm việc nhóm; thiện chí trong tiếp nhận ý kiến và giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công việc;

- Có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, trau dồi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thích ứng với sự phát triển của thực tiễn trong lĩnh vực hoạt động dịch vụ du lịch;

- Rèn luyện khả năng chịu áp lực cao trong công việc, khả năng thích ứng, linh hoạt trong xử lý tình huống, khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm;

- Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng, bảo quản tài sản trong quá trình tác nghiệp.

**1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Hướng dẫn du lịch nội địa;

- Hướng dẫn tại điểm.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học**

- Số lượng môn học: 34

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 90 tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung: 495 giờ

- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1620 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 661 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1372 giờ; kiểm tra 82 giờ.

**3. Nội dung chương trình:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã môn học** | **Tên môn học** | | **Số tín chỉ** | **Thời gian học tập (giờ)** | | | | | |
| **Tổng số** | **Trong đó** | | | | |
| **Lý thuyết** | | **Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/ bài tập/thảo luận** | | **Kiểm tra** |
| **I. Các môn học chung** | | | **25** | **495** | **213** | | **255** | | **27** |
| MH 01 | Chính trị | | 4 | 75 | 41 | | 29 | | 5 |
| MH 02 | Pháp luật | | 2 | 30 | 18 | | 10 | | 2 |
| MH 03 | Giáo dục thể chất | | 2 | 60 | 5 | | 51 | | 4 |
| MH 04 | GDQP&AN | | 4 | 75 | 36 | | 35 | | 4 |
| MH 05 | Tin học | | 3 | 75 | 15 | | 58 | | 2 |
| MH 06 | Tiếng Anh | | 6 | 120 | 42 | | 72 | | 6 |
| MH 07 | Kỹ năng giao tiếp | | 2 | 30 | 28 | | 0 | | 2 |
| MH 08 | Khởi tạo doanh nghiệp | | 2 | 30 | 28 | | 0 | | 2 |
| **II. Các môn học cơ sở, chuyên môn** | | | **65** | **1620** | **448** | | **1117** | | **55** |
| **II.1. Các môn học cơ sở** | | | **7** | **105** | **98** | | **0** | | **7** |
| MH 09 | Tổng quan du lịch và cơ sở lưu trú du lịch | | 2 | 30 | 28 | | 0 | | 2 |
| MH 10 | Tâm lý và kỹ năng giao tiếp ứng xử với khách du lịch | | 2 | 30 | 28 | | 0 | | 2 |
| MH 11 | Địa lý và tuyến điểm du lịch Việt Nam | | 3 | 45 | 42 | | 0 | | 3 |
| **II.2. Các môn học chuyên môn** | | | **45** | **1200** | **280** | | **885** | | **35** |
| MH 12 | Ngoại ngữ chuyên ngành hướng dẫn du lịch 1 | | 3 | 45 | 42 | | 0 | | 3 |
| MH 13 | Lịch sử hình thành và phát triển Việt Nam, Sơn La | | 3 | 45 | 42 | | 0 | | 3 |
| MH 14 | Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam | | 3 | 45 | 42 | | 0 | | 3 |
| MH 15 | Thiết kế và điều hành tour | | 2 | 60 | 0 | | 58 | | 2 |
| MH 16 | Văn hóa Việt Nam | | 3 | 45 | 42 | | 0 | | 3 |
| MH 17 | Văn hóa các dân tộc Tây Bắc | | 2 | 30 | 28 | | 0 | | 2 |
| MH 18 | Thực hành tuyến điểm du lịch địa phương | | 2 | 60 | 0 | | 58 | | 2 |
| MH 19 | Thực hành hướng dẫn du lịch toàn tuyến | | 3 | 90 | 0 | | 87 | | 3 |
| MH 20 | Nghiệp vụ lữ hành | | 2 | 60 | 0 | | 58 | | 2 |
| MH 21 | Marketing du lịch | | 2 | 30 | 28 | | 0 | | 2 |
| MH 22 | Ngoại ngữ chuyên ngành hướng dẫn du lịch 2 | | 2 | 60 | 0 | | 58 | | 2 |
| MH 23 | Tổ chức sự kiện | | 2 | 60 | 0 | | 58 | | 2 |
| MH 24 | Hát dân ca | | 2 | 60 | 0 | | 58 | | 2 |
| MH 25 | Môi trường và an ninh – an toàn trong du lịch | | 2 | 30 | 28 | | 0 | | 2 |
| MH 26 | Quản lý nhà nước về du lịch | | 2 | 30 | 28 | | 0 | | 2 |
| MH 27 | Thực tế tuyến điểm du lịch liên tỉnh | | 4 | 180 | 0 | | 180 | | 0 |
| MH 28 | Thực tập tốt nghiệp | | 6 | 270 | 0 | | 270 | | 0 |
| **II.3. Các môn học thay thế khóa luận tốt nghiệp** | | | **5** | **105** | **42** | | **58** | | **5** |
| MH 29 | Lý thuyết nghiệp vụ hướng dẫn du lịch | | 3 | 45 | 42 | | 0 | | 3 |
| MH 30 | Thực hành thuyết minh viên tại điểm | | 2 | 60 | 0 | | 58 | | 2 |
| **II.4. Các môn học tự chọn** *(Chọn 1 trong 2 hướng chuyên ngành sau)* | | | **8** | **210** | **28** | | **174** | | **8** |
| ***Chuyên ngành: Hướng dẫn viên du lịch địa phương*** | | | | | | | | | |
| MH 31 | Quản trị, xúc tiến quảng bá phát triển sản phẩm du lịch tại địa phương | | 2 | 60 | | 0 | 58 | 2 | |
| MH 32 | Kỹ năng tổ chức hoạt náo trong du lịch | | 2 | 60 | | 0 | 58 | 2 | |
| MH 33 | Hướng dẫn du lịch tại các điểm du lịch cộng đồng | | 2 | 60 | | 0 | 58 | 2 | |
| MH 34 | Lịch sử văn minh thế giới | | 2 | 30 | | 28 | 0 | 2 | |
| ***Chuyên ngành: Phục vụ lưu trú tại địa phương*** | | | | | | | | | |
| MH 35 | Kinh doanh lưu trú du lịch homestay | 2 | | 60 | 0 | | 58 | 2 | |
| MH 36 | Nghiệp vụ chế biến món ăn | 2 | | 60 | 0 | | 58 | 2 | |
| MH 37 | Nghiệp vụ lưu trú | 2 | | 30 | 28 | | 0 | 2 | |
| MH 38 | Nghiệp vụ lễ tân | 2 | | 60 | 0 | | 58 | 2 | |
| **Tổng cộng:** | | **90** | | **2115** | **661** | | **1372** | **82** | |

**4. Kế hoạch giảng dạy**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Học kỳ 1**  **25(17,8)** |  | **Học kỳ 2**  **16 (16,0)** |  | **Học kỳ 3**  **14(8,6)** |  | **Học kỳ 4**  **10(2,8)** |  | **Học kỳ 5**  **13(2,11)** |  | **Học kỳ 6**  **12(4,8)** | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |
| GD Chính trị  4(3,1) |  | Tổng quan du lịch và cơ sở lưu trú  2 (2,0) |  | Hệ thống di tích và DT Việt Nam  3 (3,0) |  | Thực hành thuyết minh viên tại điểm  2 (0,2) |  | TH hướng dẫn du lịch toàn tuyến  3 (0,3) |  | Môi trường AN-AT trong DL  2 (2,0) | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |
| Pháp luật  2(2,0) |  | TL và KNGT ứng xử với khách DL  2 (2,0) |  | Thiết kế và điều hành tour  2 (0,2) |  | Marketing du lịch  2 (2,0) |  | Hát dân ca  2 (0,2) |  | TC chuyên ngành  2(2,0) | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |
| GD thể chất  2(0,2) |  | Địa lý và tuyến điểm DL Việt Nam  3 (3,0) |  | Văn hóa các dân tộc Tây Bắc  2 (2,0) |  | Ngoại ngữ chuyên ngành HDDL 2  2 (0,2) |  | Quản lý nhà nước về du lịch  2 (2,0) |  | TC chuyên ngành  2(0,2) | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |
| GDQP – An ninh  4(3,1) |  | Lịch sử HT và PT Việt Nam, Sơn La  3 (3,0) |  | TH tuyến điểm du lịch địa phương  2 (0,2) |  | Tổ chức sự kiện  2 (0,2) |  | Tự chọn chuyên ngành  2 (0,2) |  | TT tốt nghiệp  6 (0,6) | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |
| Tin học  3(1,2) |  | Ngoại ngữ chuyên ngành HDDL 1  3 (3,0) |  | Lý thuyết nghiệp vụ HĐL  3 (3,0) |  | Tự chọn chuyên ngành  2 (0,2) |  | Thực tế tuyến điểm DL liên tỉnh  4 (0,4) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |
| Tiếng Anh  6(4,2) |  | Văn hóa Việt Nam  3 (3,0) |  | Nghiệp vụ lữ hành  2 (0,2) |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
| Kỹ năng GT  2(2,0) |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |
| Khởi tạo DN  2(2,0) |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |

**5. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

**5.1.** Thực hiện các môn học trong chương trình đào tạo

- Các môn học chung bắt buộc: các khoa, bộ môn tổ chức giảng dạy theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành;

- Chọn chuyên ngành và các môn tự chọn: Các khoa, bộ môn, CVHT-GVCN hướng dẫn HSSV chọn chuyên ngành phù hợp với bản thân, kèm theo các môn học theo hướng chuyên ngành đảm bảo đủ tối thiểu số tín chỉ quy định.

- Chọn các môn học thay thế: HSSV có thể lựa chọn các môn học thay thế quy định trong các môn học tự chọn của chương trình nhưng phải đảm bảo theo hướng chuyên ngành và có số tín chỉ không ít hơn số tín chỉ của môn học đã học;

- Thứ tự lựa chọn các môn học phải đảm bảo các môn học trước, các môn học tiên quyết quy định trong chương trình;

- Đảm bảo số tín chỉ tối thiểu và tối đa đối với từng trạng thái của HSSV trong thời điểm đăng ký môn học.

**5.2** Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Bố trí cho sinh viên tham quan, học tập, tham gia thực hành thực tập tại phòng thực hành, tại các địa điểm thực tế vào thời điểm cuối khóa và thực tập nghề nghiệp;

- Học tập chính trị đầu khoá; Học tập về Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Tham gia phong trào Thanh niên tình nguyện; Kỹ năng tìm việc làm;

- Tổ chức các diễn đàn Thanh niên lập nghiệp, Phát triển kinh tế hộ gia đình, Giáo dục an toàn giao thông, Giáo dục sức khoẻ giới tính;

- Thời gian hoạt động ngoại khoá được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm thích hợp.

**5.3.** Phương pháp giảng dạy

- Giảng viên lựa chọn các phương pháp dạy học phù hợp nhắm phát huy tính tích cực, chủ động của người học, trên cơ sở phát triển vốn kiến thức, kỹ năng mà người học đã tích lũy được. Khuyến khích giảng viên áp dụng các PPGD sáng tạo phát huy năng lực của cá nhân và nhóm, cần kết hợp giữa giao nhiệm vụ chuẩn bị ở nhà với giải đáp, truyền thụ các kiến thức mới trọng tâm trên lớp, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kiến thức mới với củng cố, hệ thống hóa kiến thức. Thông qua các hình thức kiểm tra thường xuyên, định kỳ để phát hiện, bổ sung kiến thức thiếu cho người học.

- Giảng viên cần tạo môi trường học tập phù hợp với từng loại hình bài dạy, khuyến khích người học phát huy tối đã khả năng của cá nhân, đồng thời tạo cơ hội để phát triển năng lực tổ chức và hoạt động theo nhóm nhỏ.

- Giảng viên cần cụ thể việc lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy trong kế họach bài học (giáo án).

- Đầu mỗi năm học khoa, bộ môn tổ chức cho giảng viên đăng ký các PPGD sẽ áp dụng trong năm học đối với từng môn học được phân công giảng dạy. Trên cơ sở phân công của bộ môn, giảng viên đăng ký đổi mới PPGD với bộ môn và khoa trong đó cần cụ thời điểm đăng ký và thực hiện cải tiến PPGD trong năm học.

**5.4.** Hướng dẫn phương pháp đánh giá môn học

5.4.1. Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ

- Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

- Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

5.4.2. Thi kết thúc môn học

- Cuối mỗi học kỳ nhà trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học hoặc có môn học có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính;

- Hình thức thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên. Hàng năm khoa, bộ môn tổng hợp hình thức thi kết thúc môn học trình Hiệu trưởng phê duyệt thông qua phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng;

- Thời gian làm bài thi kết thúc môn học đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác được quy định trong chương trình chi tiết môn học;

- Nội dung thi hết môn học phải đảm bảo đánh giá người học đạt hay không đạt chuẩn đầu ra của môn học, đồng thời phân loại được người học. Giảng viên quy định rõ về mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học đối với từng môn học trong đề cương môn học.

- Môn học được đánh giá là đạt yêu cầu nếu điểm môn học đạt từ 4 trở lên theo thang điểm 10 tương ứng với điểm D theo thang điểm 4.

**5.5.** Điều kiện được công nhận tốt nghiệp

Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định trong chương trình;

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;

- Hoàn thành môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh, Giáo dục thể chất theo quy định;

- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Có đơn gửi nhà trường đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học.

- Người học được công nhận tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành.

**5.6.** Việc cập nhật kiến thức, kỹ năng, khoa học công nghệ vào chương trình đào tạo

- Hàng năm khoa, bộ môn tổ chức cho người học tham gia các hoạt động thực hành, thực tế, thực tập tại cơ sở như các cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã,…tổ chức lấy ý kiến của đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng, nghiệm thu chương trình đào tạo.

- Giảng viên thực hiện việc cập nhật những tiến bộ của khoa học công nghệ trên cơ sở tham khảo chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng khác có cùng ngành, nghề đào tạo; lựa chọn, tham khảo chương trình đào tạo của một số trường đại học, cao đẳng trong khu vực và trên thế giới.

**5.7.** Các điều kiện đảm bảo chất lượng

(có phụ lục kèm theo: Trang thiết bị, nhà giáo, danh mục GTTL)

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA**  **HIỆU TRƯỞNG** |

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Giáo dục chính trị

**Mã môn học:** MH 01

**Thời gian thực hiện môn học:** 75 giờ (Lý thuyết: 41 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 29 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học**

- Vị trí: Môn học Giáo dục chính trị là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

- Tính chất: Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; hình thành thế giới quan, nhân sinh quan khoa học và cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam; góp phần đào tạo người lao động phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

**II. Mục tiêu môn học**

- Về kiến thức: Trình bày được một số nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và những nhiệm vụ chính trị của đất nước hiện nay; nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

- Về kỹ năng: Vận dụng được được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vào giải quyết các vấn đề của cá nhân, xã hội và các vấn đề khác trong quá trình học tập, lao động, hoạt động hàng ngày và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

**III. NỘI DUNG MÔN HỌC**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | Bài mở đầu | 2 | 2 |  |  |
| 2 | Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin | 13 | 9 | 4 |  |
| 3 | Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh | 13 | 9 | 4 |  |
| 4 | Kiểm tra | 2 |  |  | 2 |
| 5 | Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng | 5 | 3 | 2 |  |
| 6 | Bài 4: Đặc trưng và phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam | 5 | 3 | 2 |  |
| 7 | Bài 5: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam | 10 | 5 | 5 |  |
| 8 | Bài 6: Tăng cường quốc phòng an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay | 6 | 3 | 3 |  |
| 9 | Kiểm tra | 2 |  |  | 2 |
| 10 | Bài 7: Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam | 7 | 3 | 4 |  |
| 11 | Bài 8: Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc | 6 | 3 | 3 |  |
| 12 | Bài 9: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt | 3 | 1 | 2 |  |
| 13 | Kiểm tra | 1 |  |  | 1 |
|  | **Cộng** | **75** | **41** | **29** | **05** |

2. Nội dung chi tiết:

**Bài mở đầu** Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Phương pháp dạy học và đánh giá môn học

**Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin** Thời gian: 13 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được khái niệm, nội dung cơ bản, vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin trong nhận thức và thực tiễn đời sống xã hội;

- Bước đầu vận dụng được thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin vào giải quyết các vấn đề của cá nhân và xã hội.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2. Một số nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2.1. Triết học Mác - Lênin

2.2.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

2.2.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

2.3. Vai trò nền tảng tư tưởng, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin

**Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh** Thời gian: 13 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được một số điểm cơ bản về nguồn gốc, quá trình hình thành, nội dung cơ bản, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự cần thiết, nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Có nhận thức đúng đắn, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và phong cách của cá nhân.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm, nguồn gốc và quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Nguồn gốc

2.1.3. Quá trình hình thành

2.2. Một số nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2.1. Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

2.2.2. Tư tưởng về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân

2.2.3. Tư tưởng về đại đoàn kết toàn dân

2.2.4. Tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

2.2.5. Tư tưởng về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

2.2.6. Tư tưởng về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau

2.3. Vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam

2.4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

2.4.1. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

2.4.2. Nội dung chủ yếu của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

**Bài 3: Những thành tựu của cách mạng việt nam dưới sự lãnh đạo của Đảng**

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được quá trình ra đời và những thành tựu của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo;

- Khẳng định, tin tưởng và tự hào về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta.

2. Nội dung

2.1. Sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam

2.1.1. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

2.1.2. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong các giai đoạn cách mạng

2.2. Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

2.2.1. Thắng lợi của đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc

2.2.2. Thắng lợi của công cuộc đổi mới

**Bài 4: Đặc trưng và phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được đặc trưng và phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam;

- Có nhận thức đúng đắn và niềm tin vào việc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Đặc trưng của xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

2.1.1. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

2.1.2. Do nhân dân làm chủ

2.1.3. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp

2.1.4. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

2.1.5. Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện

2.1.6. Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển

2.1.7. Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo

2.1.8. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới

2.2. Phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

2.2.1. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường

2.2.2. Phát triển nên kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

2.2.3. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

2.2.4. Đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội

2.2.5. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế

2.2.6. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết dân lộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất

2.2.7. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

2.2.8. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

**Bài 5: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam**

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được một số quan điểm và giải pháp xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay;

- Nhận thức được đường lối phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người của nước ta trong giai đoạn hiện nay là phù hợp và chủ động thực hiện đường lối đó.

2. Nội dung

2.1. Nội dung của chủ trương phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2. Giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2.1. Nội dung phát triển kinh tế, xã hội

2.2.2. Nội dung phát triển văn hóa, con người

**Bài 6: Tăng cường quốc phòng an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay** Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được những quan điểm cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Đảng ta hiện nay;

- Tin tưởng và tích cực thực hiện tốt đường lối quốc phòng, an ninh và đối ngoại hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Bối cảnh Việt Nam và quốc tế

2.2. Quan điểm và những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối quốc phòng, an ninh

2.2.1. Quan điểm của Đảng về đường lối quốc phòng, an ninh

2.2.2. Những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối quốc phòng, an ninh

2.3. Quan điểm và những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối đối ngoại

2.3.1. Quan điểm của Đảng về đường lối đối ngoại

2.3.2. Những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối đối ngoại

**Bài 7: Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam** Thời gian: 7 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được bản chất, đặc trưng, phương hướng và nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Khẳng định được tính ưu việt của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam so với các kiểu nhà nước khác và xác định được nhiệm vụ của bản thân trong việc xây dựng và bảo vệ Nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung

2.1. Bản chất và đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1. Bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.2. Đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2. Phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2.1. Phương hướng xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2.2. Nhiệm vụ và giải pháp xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

**Bài 8: Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng, bảo vệ tổ quốc** Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tầm quan trọng và nội dung phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc;

- Khẳng định được tầm quan trọng và thực hiện tốt vai trò của cá nhân trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Nội dung

2.1. Tầm quan trọng của đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

2.1.1. Cơ sở lý luận của đường lối, chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

2.1.2. Cơ sở thực tiễn của đường lối, chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

2.2. Quan điểm và phương hướng của Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

2.2.1. Quan điểm của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

2.2.2. Phương hướng và giải pháp phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

**Bài 9: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt** Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được quan niệm, nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt;

- Tích cực học tập và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

2. Nội dung

2.1. Quan niệm về người công dân tốt, người lao động tốt

2.1.1. Người công dân tốt

2.1.2. Người lao động tốt

2.2. Nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

2.2.1. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng cửa nhân dân Việt Nam

2.2.2. Phấn đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân

**IV. Điều kiện thực hiện môn học**

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học lý thuyết, phòng học thực hành thảo luận: đủ không gian, ánh sáng, cơ sở vật chất cho việc dạy và học.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan; Phim, tranh ảnh minh họa các cuộc chiến giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, tài liệu phát tay cho người học về các tấm gương điển hình trong học tập và làm theo tấm gương của Bác Hồ, tài liệu tham khảo...

4. Các điều kiện khác: không

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, hoặc tự luận, học sinh cần đạt các yêu cầu sau: đảm bảo đủ kiến thức theo yêu cầu của đề; hiểu biết được cơ bản kiến thức của chương trình môn học. Học sinh có thể có sự sáng tạo trong quá trình đánh giá kiến thức trên cơ sở khoa học của môn học.

- Kỹ năng: học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống; biết dùng kiến thức của môn học để đánh giá, phân tích các tình huống gặp phải trong cuộc sống thường ngày.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: biết tự chịu trách nhiệm trước lời nói, hành vi của bản thân; có ý thức tự chủ trước pháp luật; có ý thức tôn trọng và chấp hành luật pháp, các nội quy, quy chế nơi học tập và sinh sống.

2. Phương pháp:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

- Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho học sinh trình độ cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên

+ Môn học sử dụng tổng hợp các phương pháp như: thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm, giảng dạy theo vấn đề…

+ Để phát huy hiệu quả phương pháp giảng dạy đến tối đa, giáo viên cần phối hợp khéo léo và nhuần nhuyễn tổng thể các phương pháp giảng dạy kết hợp với việc ứng dụng công nghệ thông tin góp phần hoàn thành nội dung chương trình môn học và phát huy tính chủ động, sáng tạo và sự hứng thú của người học đối với môn học.

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học:

+ Chuẩn bị nội dung kiến thức theo đề cương chi tiết

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Nhiệm vụ của môn học Chính trị;

- Khái quát được sự hình thành của chủ nghĩa Mác;

- Đường lối đấu tranh giành chính quyền, giải phóng dân tộc, bảo về Tổ quốc và đường lối của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam;

- Hiểu và vận dụng tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh trong cuộc sống.

4. Tài liệu tham khảo

[1] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014), Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

[2] Ban Tuyên giáo Trung ương (2014), Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW ngày 30/6/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

[3] Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

[4] Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), sổ tay các văn bản hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

[5] Bộ Chính trị (2016), Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

[6] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2008), Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/2/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.

[7] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình Các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

[8] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT, ngày 7/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị dùng trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

[9] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[10] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[12] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

[13] Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

[14] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

[15] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

[16] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận- Hành chính: Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

[17] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Nghiệp vụ công tác đảng ở cơ sở, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

[18] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội;

[19] Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

[20] Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Pháp luật

**Mã môn học:** MH 02

**Thời gian thực hiện môn học:** 30 giờ (Lý thuyết: 18 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 10 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học**

- Vị trí: Môn học Pháp luật là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

- Tính chất: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về nhà nước và pháp luật; giúp người học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

**II. Mục tiêu môn học**

- Về kiến thức:

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật dân sự, lao động, hành chính, hình sự; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Về kỹ năng:

+ Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;

+ Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật dân sự, lao động, hành chính, hình sự; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

**III. Nội dung môn học**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật | 2 | 1 | 1 |  |
| 2 | Bài 2: Hiến pháp | 2 | 1 | 1 |  |
| 3 | Bài 3: Pháp luật dân sự | 5 | 3 | 2 |  |
| 4 | Bài 4: Pháp luật lao động | 7 | 5 | 2 |  |
| 5 | Bài 5: Pháp luật hành chính | 4 | 3 | 1 |  |
| 6 | Bài 6: Pháp luật hình sự | 5 | 3 | 2 |  |
| 7 | Bài 7: Pháp luật phòng, chống tham nhũng | 2 | 1 | 1 |  |
| 8 | Bài 8: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng | 1 | 1 | 0 |  |
| 9 | Kiểm tra | 2 |  |  | 2 |
|  | **Cộng** | **30** | **18** | **10** | **2** |

2. Nội dung chi tiết:

**Bài 1:** **Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật** Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu

- Nhận biết được bản chất, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nhận biết được các thành tố của hệ thống pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1. Bản chất, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.1.3. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2. Hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2.1. Các thành tố của hệ thống pháp luật

2.2.1.1. Quy phạm pháp luật

2.2.1.2. Chế định pháp luật

2.2.1.3. Ngành luật

2.2.2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam hiện nay

**Bài 2:** **Hiến pháp** Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm, vị trí của hiến pháp và một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nhận thức được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành và bảo vệ Hiến pháp.

2. Nội dung

2.1. Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.1.1. Khái niệm hiến pháp

2.1.2. Vị trí của hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013

2.2.1. Chế độ chính trị

2.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

2.2.3. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường

**Bài 3:** **Pháp luật dân sự** Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật dân sự.

- Nhận biết được quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản và các vấn đề cơ bản về hợp đồng.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật dân sự

2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật dân sự

2.3. Một số nội dung của Bộ luật dân sự

2.3.1. Quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản

2.3.2. Hợp đồng

**Bài 4: Pháp luật lao động** Thời gian: 7 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật lao động.

- Nhận biết được quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động và một số vấn đề cơ bản khác trong pháp luật lao động.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động

2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động

2.3. Một số nội dung của Bộ luật lao động

2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người lao động

2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động

2.3.3. Hợp đồng lao động

2.3.4. Tiền lương

2.3.5. Bảo hiểm xã hội

2.3.6. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi

2.3.7. Kỷ luật lao động

2.3.8. Tranh chấp lao động

2.3.9. Công đoàn

**Bài 5: Pháp luật hành chính** Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật hành chính;

- Nhận biết được các dấu hiệu vi phạm hành chính, nguyên tắc và các hình thức xử lý vi phạm hành chính.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật hành chính

2.2. Vi phạm và xử lý vi phạm hành chính

2.2.1. Vi phạm hành chính

2.2.2. Xử lý vi phạm hành chính

**Bài 6:** **Pháp luật hình sự** Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản của Luật hình sự.

- Nhận biết được các loại tội phạm và các hình phạt.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật hình sự

2.2. Một số nội dung cơ bản của Bộ luật hình sự

2.2.1.Tội phạm

2.2.2. Hình phạt

**Bài 7:** **Pháp luật phòng, chống tham nhũng** Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung về phòng, chống tham nhũng và các điểm chính của Luật Phòng, chống tham nhũng;

- Nhận thức đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm tham nhũng

2.2. Nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng

2.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng

2.4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng

2.5. Giới thiệu Luật Phòng, chống tham nhũng

**Bài 8:** **Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng** Thời gian: 1 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng;

- Nhận thức được trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Nội dung

2.1. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng

2.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

**IV. Điều kiện thực hiện môn học**

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu phát tay cho người học, tài liệu tham khảo

4. Các điều kiện khác: không

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, tự luận, sinh viên cần đạt các yêu cầu sau:

+ Trình bày đầy đủ hệ thống kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật

+ Trình bày được đầy đủ kiến thức pháp luật chuyên ngành liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hành các bài tập tình huống pháp luật

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong qua trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học, tự chủ trong việc lĩnh hội kiến thức

2. Phương pháp:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

- Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho sinh viên trình độ cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên

Đây là môn học gắn liền với thực tế đời sống nên giáo viên cần áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho sinh viên, làm cho sinh viên chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức nhằm đạt được mục tiêu của môn học. Phần thảo luận, luyện tập tình huống pháp luật nhằm mục củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học đưa vào tích hợp trong giảng dạy lý thuyết

- Đối với người học

+ Chuẩn bị nội dung kiến thức theo đề cương chi tiết

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Nội dung Luật Hiến pháp là quan trọng nên khi giảng dạy các bài khác cần trích dẫn và làm rõ vị trí của hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

- Những vấn đề chung về nhà nước và pháp luật;

- Các quy luật cơ bản của chủ nghĩa duy vật và sự phát triển xã hội;

- Pháp luật phòng, chống tham nhũng

4. Tài liệu cần tham khảo:

[1] Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

2] Bộ Luật lao động, 2012.

[3] Bộ Luật dân sự, 2015.

[4] Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, 2010.

[6] Luật Phòng, chống tham nhũng, 2005.

[7] Luật Xử lý vi phạm hành chính, 2012.

[8] Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

[9] Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2016 – 2020.

[10] Chỉ thị số 10/CT- TTg ngày 12/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.

[11] Thông tư số 08/2014/TT-BLĐTBXH ngày 22/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành chương trình, giáo trình môn học Pháp luật dùng trong đào tạo trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.

[12] Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm, 2017.

[13] Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2014).

[14] Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh - Trường Đại học Kinh tế - Luật: Giáo trình Luật Lao động, năm 2016.

[15] Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2018.

[16] Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.

[17] Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Lao động Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2018.

[18] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2015.

[19] Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật dân sự Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.

[20] Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật hành chính Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2015.

[21] Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2016.

[22] Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, năm 2017.

[23] Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, năm 2017.

5. Ghi chú và giải thích: không

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Giáo dục thể chất

**Mã môn học:** MH 03

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ (Lý thuyết: 5 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 51 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học**

- Vị trí: Môn học Giáo dục thể chất là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

- Tính chất: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về thể dục, thể thao; giúp người học tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

**II. Mục tiêu môn học**

- Về kiến thức: Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật cơ bản và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung

- Về kỹ năng: Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

**III. Nội dung môn học**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| **I** | **Bài mở đầu** | 1 | 1 |  |  |
| **II** | **Chương I: Giáo dục thể chất chung** |  |  |  |  |
| 1 | Bài 1: Thể dục cơ bản | 13 | 1 | 12 |  |
| 2 | Bài 2: Điền kinh | 14 | 1 | 13 |  |
| 3 | Kiểm tra giáo dục thể chất chung | 2 |  |  | 2 |
| **III** | **Chương II: Chuyên đề thể dục thể thao tự chọn (chọn 1 trong các chuyên đề sau)** | 30 | 2 | 26 | 2 |
| 1 | Chuyên đề 1: Môn bơi lội | 30 | 2 | 26 | 2 |
| 2 | Chuyên đề 2: Môn cầu lông | 30 | 2 | 26 | 2 |
| 3 | Chuyên đề 3: Môn bóng chuyền | 30 | 2 | 26 | 2 |
| 4 | Chuyên đề 4: Môn bóng rổ | 30 | 2 | 26 | 2 |
| 5 | Chuyên đề 5: Môn bóng đá | 30 | 2 | 26 | 2 |
| 6 | Chuyên đề 6: Môn bóng bàn | 30 | 2 | 26 | 2 |
| 7 | Chuyên đề 7: Môn thể dục thể thao khác | 30 | 2 | 26 | 2 |
|  | **Cộng** | **60** | **5** | **51** | **4** |

2. Nội dung chi tiết

**Bài mở đầu** Thời gian: 1 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập

**Chương I: Giáo dục thể chất chung**

**Bài 1: Thể dục cơ bản** Thời gian: 13 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản của một số bài thể dục cơ bản;

- Thực hiện được đúng động tác kỹ thuật của các bài thể dục được học.

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu về thể dục cơ bản

2.2. Thể dục tay không liên hoàn

2.2.1. Tác dụng của thể dục tay không liên hoàn

2.2.2. Các động tác kỹ thuật

2.3. Thể dục cơ bản với dụng cụ đơn giản

2.3.1. Tác dụng của thể dục cơ bản với dụng cụ đơn giản

2.3.2. Các động tác kỹ thuật

**Bài 2: Điền kinh** Thời gian: 14 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản và một số nội dung trong Luật Điền kinh như: Chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình, nhảy xa hoặc nhảy cao;

- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật và bảo đảm các yêu cầu khác của môn điền kinh được học.

2. Nội dung

2.1. Chạy cự ly ngắn

2.1.1. Tác dụng của chạy cự ly ngắn

2.1.2. Các động tác kỹ thuật

2.1.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly ngắn

2.2. Chạy cự ly trung bình

2.2.1. Tác dụng của chạy cự ly trung bình

2.2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly trung bình

2.3. Nhảy cao hoặc nhảy xa

Tùy theo điều kiện cụ thể, Hiệu trưởng nhà trường quyết định chọn dạy một trong hai nội dung điền kinh dưới đây: Nhảy cao hoặc nhảy xa.

2.3.1. Nhảy cao

2.3.1.1. Tác dụng của nhảy cao

2.3.1.2. Các động tác kỹ thuật

2.3.1.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về nhảy cao

2.3.2. Nhảy xa

2.3.2.1. Tác dụng của nhảy xa

2.2.2.2. Các động tác kỹ thuật

2.3.2.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về nhảy xa

**Chương II: Chuyên đề thể dục thể thao tự chọn** **(Chọn 1 trong các chuyên đề sau)** Thời gian: 30 giờ

**Chuyên đề 1: Môn bơi lội** Thời gian: 30 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật bơi;

- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật cơ bản của môn Bơi lội.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bơi lội

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Làm quen với nước, phương pháp thở nước và thả nổi

2.2.2. Động tác chân và tay

2.2.3. Phối hợp tay - chân

2.2.4. Phối hợp tay - chân - thở

2.2.5. Kỹ thuật xuất phát

2.2.6. Kỹ thuật quay vòng

2.2.7. Kỹ thuật về đích

2.3. Một số quy định của Luật bơi

**Chuyên đề 2: Môn cầu lông** Thời gian: 30 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Cầu lông;

- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật cơ bản của môn Cầu lông.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Cầu lông

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản và cách cầm vợt

2.2.2. Các bước di chuyển (phải trái, trước, sau, chếch), bước đơn, kép, đệm

2.2.3. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay

2.2.4. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái thấp tay

2.2.5. Kỹ thuật đánh cầu sát lưới và bỏ nhỏ

2.2.6. Kỹ thuật phát cầu (thấp gần, cao sâu)

2.2.7. Kỹ thuật đập cầu

2.2.8. Chiến thuật thi đấu

2.3. Một số quy định của Luật Cầu lông

**Chuyên đề 3: Môn bóng chuyền** Thời gian: 30 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng chuyền;

- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật cơ bản của môn Bóng chuyền.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng chuyền

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản, các bước di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản (chuyền bước 2)

2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay cơ bản (chuyền bước 1)

2.2.4. Kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt

2.2.5. Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt

2.2.6. Kỹ thuật chắn bóng

2.2.7. Kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà

2.3. Một số quy định của Luật Bóng chuyền

**Chuyên đề 4: Môn bóng rổ** Thời gian: 30 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng rổ;

- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật cơ bản của môn Bóng rổ

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng rổ

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Cách cầm bóng và tư thế chuẩn bị và di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng

2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng và bắt bóng hai tay trước ngực

2.2.4. Kỹ thuật bắt bóng bằng một tay

2.2.5. Kỹ thuật bắt bóng bằng hai tay

2.2.6. Kỹ thuật ném rổ bằng một tay trên vai

2.2.7. Kỹ thuật ném rổ bằng hai tay trước ngực

2.2.8. Kỹ thuật hai bước ném rổ

2.3. Một số quy định của Luật Bóng rổ

**Chuyên đề 5: Môn bóng đá** Thời gian: 30 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng đá;

- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật cơ bản của môn Bóng đá.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng đá

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Kỹ thuật di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng

2.2.3. Kỹ thuật giữ/ khống chế bóng

2.2.4. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân

2.2.5 Kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân

2.2.6. Kỹ thuật đá bóng bằng mu giữa bàn chân

2.2.7. Kỹ thuật đá biên hoặc ném biên

2.3. Một số quy định của Luật Bóng đá

**Chuyên đề 6: Môn bóng bàn** Thời gian: 30 giờ

**1. Mục tiêu**

**Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:**

**- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng bàn;**

**- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật cơ bản của môn Bóng bàn.**

**2. Nội dung**

2.1. Tác dụng của môn Bóng bàn

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị và di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật giao bóng, đỡ giao bóng thuận tay và trái tay

2.2.3. Kỹ thuật líp bóng thuận tay và trái tay

2.2.4. Kỹ thuật bạt bóng thuận và trái tay

2.2.5. Kỹ thuật gò bóng thuận và trái tay

2.2.6. Kỹ thuật tấn công và phòng thủ (thuận và trái tay)

2.3. Một số quy định của Luật Bóng bàn

**Chuyên đề 7: Môn thể dục thể thao khác** Thời gian: 30 giờ

Căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của người học, Khoa giáo dục thể chất – Quốc phòng có thể xem xét, quyết định xây dựng và thực hiện các chuyên đề thể dục thể thao tự chọn khác như: Võ thuật, đẩy tạ, tenis, đá cầu...bảo đảm yêu cầu về mục tiêu, nội dung và thời lượng của chuyên đề thể dục thể thao.

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa: Nhà tập luyện/ thi đấu đa năng; video/clip, tranh ảnh, máy chiếu, loa, đài, còi, cờ lệnh, đồng hồ bấm giờ; bàn, ghế; quần áo tập luyện, dụng cụ y tế.

2. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị dụng cụ TDTT đảm bảo đầy đủ phục vụ giảng dạy và luyện tập nội dung môn học trong chương trình

\* Đối với giáo dục thể chất chung

- Thể dục cơ bản: Sân tập, còi, tranh động tác, thảm tập; dụng cụ tập như gậy, bóng, hoa; nhạc tập và các thiết bị khác.

- Điền kinh:

+ Chạy cự ly ngắn và trung bình: Sân chạy, dụng cụ phát lệnh, bàn đạp xuất phát và các thiết bị khác;

+ Nhảy cao: Nệm nhảy cao, trụ, xà nhảy cao và các thiết bị khác;

+ Nhảy xa: Hố nhảy xa, thước đo và các thiết bị khác.

\* Đối với chuyên đề thể dục thể thao tự chọn:

- Môn bơi lội: Hồ bơi, phao bơi, nón bơi, kính bơi và các thiết bị khác;

- Môn cầu lông: Sân cầu lông, bộ trụ; lưới, vợt, quả cầu lông, bảng lật tỷ số và các và các thiết bị khác;

- Môn bóng chuyền: Sân bóng chuyền; trụ, lưới, bóng chuyền; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng rổ: Sân bóng rổ, trụ bóng rổ; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng đá: Sân bóng đá, khung thành, bóng đá, thẻ phạt, bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng bàn: Phòng tập; bàn, vợt, bóng, bảng lật tỷ số và các thiết bị khác.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Băng hình, tranh ảnh minh họa các động tác tập luyện

4. Điều kiện khác: Đảm bảo các điều kiện về an toàn trong khi tập luyện và thi đấu

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

1. Nội dung

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, tự luận, sinh viên cần đạt các yêu cầu sau:

+ Hiểu rõ vị trí, ý nghĩa, tác dụng của Giáo dục thể chất đối với con người nói chung, đối với người học nghề và người lao động nói riêng.

+ Nắm vững được một số kiến thức cơ bản và phương pháp tập luyện của các số môn thể dục thể thao được quy định trong chương trình, trên cơ sở đó tự rèn luyện sức khỏe trong quá trình học tập, lao động sản xuất.

- Kỹ năng: Đánh giá thông qua bài kiểm tra thực hành kỹ thuật, sinh viên cần đạt các yêu cầu sau:

+ Thực hành được những kỹ thuật cơ bản của một số môn thể dục thể thao quy định trong chương trình.

+ Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để tự tập luyện nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe, phát triển tố chất thể lực chung và thể lực chuyên môn nghề nghiệp

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Đánh giá trong qua trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Ý thức kỷ luật, tác phong nhanh nhẹn

+ An toàn trong khi thực hành cũng như trong thi đấu

2. Phương pháp:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

- Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho sinh viên trình độ cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên

Môn học được sử dụng tổng hợp các phương pháp giảng giải (sử dụng lời nói, các khẩu lệnh trong giảng dạy)

+ Phương pháp thực hành luyện tập, phương pháp thị phạm làm mẫu (trực quan) phương pháp luyện tập (các hình thức luyện tập) phương pháp sửa chữa động tác sai, hướng dẫn cho người tập nắm được kỹ thuật động tác phương pháp tập luyện tối ưu nhằm phát triển các tố chất thể lực một cách toàn diện

+ Phát huy hiệu quả của các phương pháp đến tối đa, giảng viên cần phối hợp khéo léo, nhuần nhuyễn tổng thể các phương pháp giảng dạy kết hợp với việc ứng dụng công nghệ thông tin góp phần hoàn thành nội dung chương trình môn học, phát huy tính chủ động, sáng tạo và sự hứng thú của người học đối với môn học.

+ Trước khi giảng dạy cần phải nghiên cứu nội dung chương trình phân, từng phần nội dung từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiệ bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;

+ Sử dụng môt cách có hiệu quả các thiết bị dụng cụ TDTT phục vụ dạy và học đảm bảo nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học

+ Hoàn thành nhiệm vụ học tập chương trình môn học GDTC trong thời gian qui định

+ Khi lên lớp học giờ thực hành kỹ thuật sinh viên phải mặc gọn gàng, đi giầy thể thao phù hợp, an toàn

+ Tham gia đầy đủ thời lượng học tập, dự thi và kiểm tra các học phần theo qui định của chương trình

+ Tự giác, tích cực luyện tập hoàn thành các bài tập, hình thành các kỹ năng, kỹ xảo vận dụng trong cuộc sống, có phương pháp tự luyện tập khoa học tăng cường sức khỏe

+ Tham gia tập luyện ngoại khóa và rèn luyện thể chất, sức khỏe; các hoạt động TDTT của Trường

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác của sinh viên theo qui định của trường;

+ Miễn giảm với các trường hợp người học nghề bị khuyết tật hoặc sức khỏe không đủ điều kiện học các nội dung trong chương trình quy định thì được xem xét miễn, giảm những nội dung không phù hợp với sức khỏe. Nhà trường cần soạn thảo nội dung các bài tập phù hợp cho những người học nghề kém sức khỏe để giảng dạy, đồng thời trang bị cho họ phương pháp tập luyện thể dục chữa bệnh, phục hồi chức năng.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Tư thế thân người khi thực hiện các bài thể dục cơ bản (biên độ, phương hướng, di chuyển chính xác, đẹp, hợp lý)

- Các giai đoạn luyện tập của chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình (xuất phát, chạy lao, cách phân phối sức, cách thở, trong khi chạy cự ly trung bình và việt dã )

- Các động tác kỹ thuật và nguyên tắc an toàn trong tập luyện và thi đấu trong chuyên đề thể thao tự chọn

- Tuân thủ nguyên tắc bảo đảm an toàn trong luyện tâp (kiểm tra sân bãi dụng cụ trước giờ luyện tập) phòng tránh xảy ra các chấn thương.

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 32/01/2015 của Chính phủ Quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

[2] Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025;

[3]. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Cầu lông, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2000.

[4] Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

[5] Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Thể dục, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2009.

[6] Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà xuất bản Thể dục thể thao, năm 2006.

[7] Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Điền kinh (sách giáo khoa), năm 2006.

[8] Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng đá, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2007.

[9] Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

[10] Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

[11] Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng rổ, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

[12] Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng đá, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2017.

[13] Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bơi lội (tập 1, tập 2), Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

[14] Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2014.

[15] Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Điền kinh, năm 2016.

[16] Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2014.

[17] Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình thể dục (tập 1, tập 2) Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.

[18] Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.

[19] Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

[20] Luật các môn thể thao và các tài liệu tham khảo khác.

5. Ghi chú và giải thích: Không

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Giáo dục Quốc phòng và an ninh

**Mã môn học:** MH 04

**Thời gian thực hiện môn học:** 75 giờ; (Lý thuyết 36 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tâp: 35 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học**

- Vị trí: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo cao đẳng.

- Tính chất: Chương trình môn học bao gồm những nội dung cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự; sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

**II. Mục tiêu môn học**

- Về kiến thức

+ Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng;

+ Trình bày được những vấn đề cơ bản về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyển thương.

- Về kỹ năng

+ Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;

+ Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

+ Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam;

+ Nhận thức đúng đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh;

+ Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyển thương.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;

+ Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;

+ Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc;

+ Có ý thức, trách nhiệm trong việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; chiến tranh nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh.

**III. Nội dung môn học**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | Bài 1: Nhập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh | 2 | 2 |  |  |
| 2 | Bài 2: Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam | 4 | 3 | 1 |  |
| 3 | Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên | 4 | 3 | 1 |  |
| 4 | Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia | 4 | 3 | 1 |  |
| 5 | Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo | 4 | 3 | 1 |  |
| 6 | Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội | 4 | 3 | 1 |  |
| 7 | Kiểm tra | 1 |  |  | 1 |
| 8 | Bài 7: Đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước Việt Nam về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng | 5 | 3 | 2 |  |
| 9 | Bài 8: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa | 5 | 3 | 2 |  |
| 10 | Bài 9: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam | 5 | 3 | 2 |  |
| 11 | Bài 10: Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh | 5 | 3 | 2 |  |
| 12 | Kiểm tra | 1 |  |  | 1 |
| 13 | Bài 11: Đội ngũ đơn vị | 4 | 1 | 3 |  |
| 14 | Bài 12: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh | 19 | 5 | 14 |  |
| 15 | Bài 13: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương | 6 | 1 | 5 |  |
| 16 | Kiểm tra | 2 |  |  | 2 |
|  | **Cộng** | **75** | **36** | **35** | **4** |

2. Nội dung chi tiết

**Bài 1: Nhập môn giáo dục quốc phòng và an ninh** Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, điều kiện thực hiện, yêu cầu về kiểm tra đánh giá môn học; các yêu cầu tối thiểu về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong học tập môn học, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất, mục tiêu của môn học

2.2. Các nội dung chính

2.3. Một số yêu cầu cơ bản về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học

2.4. Điều kiện thực hiện môn học

2.5. Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập

**Bài 2: Phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam** Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với các nước xã hội chủ nghĩa và Việt Nam;

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội

2.1.1. Khái niệm chiến lược "Diễn biến hòa bình"

2.1.2. Khái niệm bạo loạn lật đổ

2.2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam

2.2.1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược "Diễn biến hòa bình" đối với Việt Nam

2.2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam

2.3. Quan điểm và phương châm của Đảng, Nhà nước về phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ

2.3.1. Quan điểm chỉ đạo

2.3.2. Phương châm tiến hành

2.4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay

2.4.1. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ

2.4.2. Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế

2.4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân

2.4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt

2.4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh

2.4.6. Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của địch

2.4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động

2.5. Thảo luận

**Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên**

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên;

- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

2. Nội dung

2.1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ

2.1.2. Nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.3. Một số biện pháp xây dựng lực lư­ợng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay

2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.1. Khái niệm, vị trí, vai trò xây dựng lực lư­ợng dự bị động viên

2.2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lư­ợng dự bị động viên

2.2.3. Nội dung xây dựng lực lư­ợng dự bị động viên

2.2.4. Một số biện pháp xây dựng lực lư­ợng dự bị động viên trong giai đoạn hiện nay

2.3. Thảo luận

**Bài 4:** **Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia**

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia, quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia;

- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

2. Nội dung

2.1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia

2.1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia

2.1.2. Chủ quyền biên giới quốc gia

2.2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.3. Một số giải pháp cơ bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.4. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.5. Thảo luận

**Bài 5:** **Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo** Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung chính về dân tộc, tôn giáo; vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay;

- Xác định rõ quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc

2.1.1. Một số vấn đề chung về dân tộc

2.1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam

2.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo

2.2.1. Một số vấn đề chung về tôn giáo

2.2.2. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam

2.3. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam

2.3.1. Quan điểm, chính sách về dân tộc của Đảng và Nhà nước

2.3.2. Quan điểm, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước

2.3.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

2.4. Thảo luận

**Bài 6:** **Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội**

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm 2.1.1. Khái niệm tội phạm và phòng chống tội phạm

2.1.2. Nội dung nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.3. Chủ thể và nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.4. Phòng chống tội phạm trong nhà trường

2.2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.1. Khái niệm, mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội và đặc điểm đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội

2.2.2. Chủ trương, quan điểm và các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.3. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong phòng chống tệ nạn xã hội

2.3. Thảo luận

**Bài 7:** **Đường lối quan điểm của đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước Việt Nam về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng**

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về đường lối quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng;

- Nhận thức đúng đường lối quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng.

2. Nội dung

2.1. Quan điểm và tư tưởng chỉ đạo của Đảng về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng

2.1.1. Bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng là nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam

2.1.2. Quan điểm cơ bản của Đảng về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng

2.2. Nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng

2.2.1. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng

2.2.2. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với việc tăng cường bảo vệ an ninh chính trị, văn hóa, tư tưởng trên cơ sở phát huy mọi tiềm năng của đất nước

2.2.3. Tăng cường đổi mới và nâng cao chất lượng công tác hội nhập quốc tế về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng

2.3. Những giải pháp cơ bản về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng

2.4. Thảo luận

**Bài 8:** **Chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa**

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được các nội dung cơ bản về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung

2.1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

2.1.1. Mục đích, đối tượng của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

2.1.2. Tính chất đặc điểm của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

2.2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

2.2.1. Tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Kết hợp tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương với tác chiến của các binh đoàn chủ lực

2.2.2. Tiến hành chiến tranh toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá và tư tưởng, lấy đấu tranh quân sự là chủ yếu, lấy thắng lợi trên chiến trường là yếu tố quyết định để giành thắng lợi trong chiến tranh

2.2.3. Chuẩn bị mọi mặt trên cả nước cũng như từng khu vực để đủ sức đánh được lâu dài, ra sức thu hẹp không gian, rút ngắn thời gian của chiến tranh giành thắng lợi càng sớm càng tốt

2.2.4. Kết hợp kháng chiến với xây dựng, vừa kháng chiến vừa xây dựng, ra sức sản xuất thực hành tiết kiệm giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta càng đánh càng mạnh

2.2.5. Kết hợp đấu tranh quân sự với bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hành động phá hoại gây bạo loạn

2.2.6. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy tinh thần tự lực tự cường, tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế, sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới

2.3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân

2.3.1. Tổ chức thế trận chiến tranh nhân dân

2.3.2. Tổ chức lực lượng chiến tranh nhân dân

2.4. Thảo luận

**Bài 9:** **Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam** Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam;

- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm, đặc điểm và những quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Đặc điểm liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân

2.1.3. Những quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ mới

2.2. Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới

2.2.1. Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng

2.2.2. Chính quy

2.2.3. Tinh nhuệ

2.2.4. Từng bước hiện đại

2.3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân

2.4. Thảo luận

**Bài 10:** **Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh** Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh;

- Nhận thức đúng trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh ở Việt Nam

2.1.1. Cơ sở lý luận của sự kết hợp

2.1.2. Cơ sở thực tiễn của sự kết hợp

2.2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh với đối ngoại ở nước ta hiện nay

2.2.1. Kết hợp trong xác định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội

2.2.2. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh trong phát triển các vùng lãnh thổ

2.2.3. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu

2.2.4. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc

2.2.5. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh trong hoạt động đối ngoại

2.3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh ở Việt Nam hiện nay

2.4. Thảo luận

**Bài 11:** **Đội ngũ đơn vị** Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội;

- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội.

2. Nội dung

2.1. Đội hình tiểu đội

2.1.1. Đội hình tiểu đội một hàng ngang

2.1.2. Đội hình tiểu đội hai hàng ngang

2.1.3. Đội hình tiểu đội một hàng dọc

2.1.4. Đội hình tiểu đội hai hàng dọc

2.2. Đội hình trung đội

2.2.1. Đội hình trung đội một hàng ngang

2.2.2. Đội hình trung đội hai hàng ngang

2.2.3. Đội hình trung đội ba hàng ngang

2.2.4. Đội hình trung đội một hàng dọc

2.2.5. Đội hình trung đội hai hàng dọc

2.2.6. Đội hình trung đội ba hàng dọc

2.3. Đổi hướng đội hình

2.3.1. Đổi hướng đội hình khi đứng tại chỗ

2.3.2. Đổi hướng đội hình trong khi đi

2.4. Thực hành

**Bài 12:** **Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh**

Thời gian: 19 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, tính năng chiến đấu, cấu tạo, chuyển động của một số loại vũ khí bộ binh;

- Thực hiện đúng động tác tháo lắp súng bộ binh và kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh;

- Có ý thức giữ gìn, bảo quản và sử dụng vũ khí bộ binh trong tập luyện và chiến đấu.

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh

2.1.1. Súng trường CKC

2.1.2. Súng tiểu liên AK

2.1.3. Súng trung liên RPĐ cỡ 7,62 mm

2.1.4. Súng diệt tăng B41

2.1.5. Lựu đạn cần 97 Việt Nam, lựu đạn F-1

2.2. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh

2.2.1. Kỹ thuật tháo và lắp một số loại vũ khí bộ binh

2.2.2. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC

2.2.3. Kỹ thuật sử dụng lựu đạn cần 97 Việt Nam và Lựu đạn F-1

2.3. Thực hành

**Bài 13:** **Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương** Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương;

- Thực hiện đúng các bước cấp cứu, chuyển thương.

2. Nội dung

2.1. Cầm máu tạm thời

2.1.1. Mục đích

2.1.2. Nguyên tắc cầm máu tạm thời

2.1.3. Phân biệt các loại chảy máu

2.1.4. Các biện pháp cầm máu tạm thời

2.2. Cố định tạm thời xương gãy

2.2.1. Mục đích

2.2.2. Nguyên tắc cố định tạm thời xương gãy

2.2.3. Kỹ thuật cố định tạm thời xương gãy

2.3. Hô hấp nhân tạo

2.3.1. Nguyên nhân gây ngạt thở

2.3.2. Kỹ thuật cấp cứu ban đầu

2.3.3. Tiến triển của việc cấp cứu ngạt thở

2.4. Kỹ thuật chuyển thương

2.4.1. Mang vác bằng tay

2.4.2. Chuyển nạn nhân bằng cáng

2.5. Thực hành

**IV. Điều kiện thực hiện môn học**

1. Lớp học/phòng thực hành:

- Phần lí thuyết được giảng dạy trên lớp học.

- Phần thực hành được giảng dạy tại bãi tập, thao trường đảm bảo theo quy định.

2. Trang thiết bị, máy móc:

- Máy tính, phông chiếu, projecter.

- Mô hình vũ khí: Mô hình súng AK-47, CKC, RPĐ, B41 cắt bổ; Mô hình súng tiểu liên AK-47, CKC luyện tập; Mô hình lựu đạn lựu đạn Ф1, lựu đạn cần 97 cắt bổ; Mô hình lựu đạn lựu đạn Ф1, lựu đạn cần 97 luyện tập.

- Máy bắn tập: Máy bắn MBT-03; Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12; Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07; Lựu đạn tập nổ nhiều lần sử dụng CO2 lỏng (LĐT-15).

- Thiết bị khác: Bao đạn, túi đựng lựu đạn; Bộ bia (khung + mặt bia số 4); Giá đặt bia đa năng; Kính kiểm tra đường ngắm; Đồng tiền di động; Mô hình đường đạn trong không khí; Hộp dụng cụ huấn luyện; Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả; Dụng cụ băng bó cứu thương; Cáng cứu thương; Giá súng và bàn thao tác; Tủ đựng súng và thiết bị.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Tài liệu: Giáo trình giáo dục quốc phòng và an ninh trình độ trung cấp; Đĩa hình huấn luyện.

- Tranh, phim ảnh: Sơ đồ tổ chức Quân đội và Công an; Cấu tạo, sử dụng một số loại lựu đạn; Kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyển thương; Súng tiểu liên AK, súng trường CKC, súng trung liên RPĐ, súng diệt tăng B41; Các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC; Cấu tạo và động tác sử dụng lựu đạn Ф1, lựu đạn cần 97; Phim ảnh về giáo dục quốc phòng và an ninh.

4. Trang phục:

- Trang phục giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh: Trang phục mùa hè; Trang phục dã chiến; Mũ Kêpi; Mũ cứng; Mũ mềm; Thắt lưng; Giầy da; Tất sợi; Sao mũ Kêpi giáo dục quốc phòng và an ninh; Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh; Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh; Nền cấp hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh; Nền phù hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh; Biển tên; Ca vát.

- Trang phục học sinh giáo dục quốc phòng và an ninh: Trang phục hè; Mũ cứng; Mũ mềm; Giầy vải; Tất sợi; Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh; Thắt lưng; Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh.

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

1. Nội dung:

- Kiến thức

Trình bày được nội dung cơ bản về: Phòng, chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp phục vụ quốc phòng; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; vấn đề cơ bản về dân tộc, tôn giáo, về bảo vệ an ninh quốc gia. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội

- Kỹ năng

+ Thực hiện được đội ngũ đơn vị (tiểu đội, trung đội); các kỹ năng cơ bản của kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, súng trường CKC và kỹ thuật cấp cứu chuyển thương

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Tinh thần thái độ, ý thức học tập tốt, thảo luận và làm bài tập thực hành đầy đủ.

2. Phương pháp:

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

- Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ lao động thương binh xã hội về việc quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Phạm vi áp dụng chương trình môn học:

- Môn học được sử dụng trong giảng dạy cho trình độ trung cấp

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập bộ môn

- Đối với giảng viên

+ Khi giảng dạy nên sử dụng các hình ảnh trực quan, máy tính, máy chiếu để mô tả một cách tỉ mỉ, chính xác các kiến thức môn học

+ Sử dụng các thiết bị của môn học

+ Khi hướng dẫn thực hành cần sử dụng các mô hình thật, giáo viên phải bám sát hỗ trợ người học kĩ năng, uốn nắn các thao tác cơ bản.

- Đối với người học

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê tích cực tập luyện các nội dung của môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học.

3. Những trọng tâm cần lưu ý

- Phòng, chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam

- Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia

- Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo

- Đội ngũ đơn vị (tiểu đội, trung đội)

- Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, súng trường CKC

- Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Chỉ thị 12-CT/TW ngày 03/05/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.

[2] Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII”, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.

**[**3**]** Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

**[**4**]** Luật Biên giới quốc gia, 2004.

**[**5**]** Luật nghĩa vụ quân sự, 2015.

**[**6**]** Luật an ninh quốc gia, 2004.

**[**7**]**. Bộ luật hình sự, 2015.

**[**8**]** Luật phòng chống tham nhũng, 2005; sửa đổi bổ sung năm 2018.

**[**9**]** Luật tín ngưỡng, tôn giáo, 2016.

**[**10**]** Luật Quốc phòng, 2006; sửa đổi, bổ sung năm 2018.

**[**11**]** Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, 2013.

**[**12**]** Luật biển Việt Nam, 2012.

**[**13**]** Luật Dân quân tự vệ, 2009.

**[**14**]** Luật phòng, chống ma túy, năm 2000; sửa đổi, bổ sung năm 2009.

**[**15**]** Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/03/2003của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về phòng, chống mại dâm.

**[**16**]** Nghị định số 116/2006/NĐ-CP ngày 06/10/2006 của Chính phủ về động viên quốc phòng.

**[**17**]** Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc.

**[**18**]** Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao.

**[**19**]** Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.

**[**20**]** Nghị định số 71/2018/NĐ-CPngày 15/05/2018quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

**[**21**]** Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

**[**22**]** Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông.

**[**23**]** Thông tư số 08/2015/TT-BLĐTBXH ngày 27/02/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành chương trình, giáo trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh dùng cho trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.

**[**24**]** Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

**[**25**]** Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1, tập 2 dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, Nhà xuất bản Giáo dục 2007.

**[**26**]** Học viện chính trị: Phòng, chống "diễn biến hòa bình" ở Việt Nam - những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2009.

**[**27**]** Giáo trình Giáo dục an ninh - trật tự, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2012.

**[**28**]** Điều lệnh quản lý bộ đội, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2011.

**[**29**]** Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, Cục quân huấn, BTTM, năm 1997.

**[**30**]** Sách dạy bắn súng trung liên RPĐ, Cục quân huấn, BTTM, năm 2000.

**[**31**]** Sách dạy bắn súng diệt tăng B41, Cục quân huấn, BTTM, năm 2002.

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Tin học

**Mã số môn học:** MH 05

**Thời gian thực hiện môn học:** 75 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 58 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí: Môn học Tin học là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo cao đẳng.

- Tính chất: Chương trình môn học bao gồm nội dung cơ bản về máy tính và công nghệ thông tin, cũng như việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

**II. Mục tiêu môn học:**

- Về kiến thức: Trình bày và giải thích được được kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin; sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.

- Về Kỹ năng:

+ Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, mạng máy tính; phân loại phần mềm; lập trình; phần mềm thương mại và phần mềm nguồn mở;

+ Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;

+ Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản hành chính theo đúng quy định về kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính;

+ Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính các bài toán thực tế;

+ Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu được các nội dung cần thiết;

+ Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin và một số dạng truyền thông số thông dụng;

+ Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin;

+ Thực hiện đúng các quy định về an toàn bảo mật thông tin; an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong việc sử dụng máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Nhận thức được tầm quan trọng và thực hiện đúng quy định của pháp luật, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

+ Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

**III. Nội dung môn học**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | Chương I. Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản | 5 | 3 | 2 |  |
| 2 | Chương II. Sử dụng máy tính cơ bản | 6 | 2 | 4 |  |
| 3 | Chương III. Xử lý văn bản cơ bản | 17 | 2 | 15 |  |
| 4 | Kiểm tra | 1 |  |  | 1 |
| 5 | Chương IV. Sử dụng bảng tính cơ bản | 29 | 4 | 25 |  |
| 6 | Chương V. Sử dụng trình chiếu cơ bản | 11 | 2 | 9 |  |
| 7 | Chương VI. Sử dụng Internet cơ bản | 5 | 2 | 3 |  |
| 8 | Kiểm tra | 1 |  |  | 1 |
|  | **Cộng** | **75** | **15** | **58** | **2** |

2. Nội dung chi tiết

**Chương I. Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản** Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính, mạng cơ bản; các quy định liên quan đến việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin;

- Nhận biết được các thiết bị phần cứng chủ yếu, hệ điều hành, phần mềm ứng dụng; tuân thủ đúng các quy định trong việc sử dụng máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về máy tính

2.1.1. Thông tin và xử lý thông tin

2.1.1.1. Thông tin

2.1.1.2. Dữ liệu

2.1.1.3. Xử lý thông tin

2.1.2. Phần cứng

2.1.2.1. Đơn vị xử lý trung tâm

2.1.2.2. Thiết bị nhập

2.1.2.3. Thiết bị xuất

2.1.2.4. Bộ nhớ và thiết bị lưu trữ

2.2. Phần mềm

2.2.1. Phần mềm hệ thống

2.2.2. Phần mềm ứng dụng

2.2.3. Một số phần mềm ứng dụng thông dụng

2.2.4. Phần mềm nguồn mở

2.3. Biểu diễn thông tin trong máy tính

2.3.1. Biểu diễn thông tin trong máy tính

2.3.2. Đơn vị thông tin và dung lượng bộ nhớ

2.4. Mạng cơ bản

2.4.1. Những khái niệm cơ bản

2.4.2. Internet, Intranet, Extranet

2.4.3. Truyền dữ liệu trên mạng

2.4.3.1. Truyền dữ liệu trên mạng

2.4.3.2. Tốc độ truyền

2.4.3.3. Các số đo (bps, Kbps, Mbps, Gbps…)

2.4.4. Phương tiện truyền thông

2.4.4.1. Giới thiệu về phương tiện truyền thông

2.4.4.2. Băng thông

2.4.4.3. Phân biệt các phương tiện truyền dẫn có dây

2.4.5. Download, Upload

2.5. Các ứng dụng của công nghệ thông tin – truyền thông

2.5.1. Một số ứng dụng công nghệ thông tin và ứng dụng trong kinh doanh

2.5.2. Một số ứng dụng phổ biến để liên lạc, truyền thông

2.6. An toàn lao động và bảo vệ môi trường trong sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

2.6.1. An toàn lao động

2.6.2. Bảo vệ môi trường

2.7. Các vấn đề an toàn thông tin cơ bản khi làm việc với máy tính

2.7.1. Kiểm soát truy nhập, bảo đảm an toàn cho dữ liệu

2.7.2. Phần mềm độc hại (malware)

2.8. Một số vấn đề cơ bản liên quan đến pháp luật trong sử dụng công nghệ thông tin

2.8.1. Bản quyền/ Sở hữu trí tuệ

2.8.2. Bảo vệ dữ liệu

**Chương II. Sử dụng máy tính cơ bản** Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows, quản lý thư mục, tập tin; phần mềm tiện ích và đa phương tiện, sử dụng tiếng Việt trong máy tính, sử dụng máy in;

- Khởi động, tắt được máy tính, máy in theo đúng quy trình. Thực hiện được việc quản lý thư mục, tập tin; cài đặt, gỡ bỏ và sử dụng được một số phần mềm tiện ích thông dụng.

2. Nội dung

2.1. Làm việc với hệ điều hành

2.1.1. Windows là gì?

2.1.2. Khởi động và thoát khỏi Windows

2.1.3. Desktop

2.1.4. Thanh tác vụ (Taskbar)

2.1.5. Menu Start

2.1.6. Khởi động và thoát khỏi một ứng dụng

2.1.7. Chuyển đổi giữa các cửa sổ ứng dụng

2.1.8. Thu nhỏ một cửa sổ, đóng cửa sổ một ứng dụng

2.1.9. Sử dụng chuột

2.2. Quản lý thư mục và tập tin

2.2.1. Khái niệm thư mục và tập tin

2.2.2. Xem thông tin, di chuyển, tạo đường tắt đến nơi lưu trữ thư mục và tập tin

2.2.3. Tạo, đổi tên tập tin và thư mục, thay đổi trạng thái và hiển thị thông tin về tập tin

2.2.4. Chọn, sao chép, di chuyển tập tin và thư mục

2.2.5. Xóa, khôi phục tập tin và thư mục

2.2.6. Tìm kiếm tập tin và thư mục

2.3. Sử dụng Control Panel

2.3.1. Khởi động Control Panel

2.3.2. Region and Language

2.3.3. Devices and Printers

2.3.4. Programs and Features

2.4. Một số phần mềm tiện ích

2.4.1. Phần mềm nén, giải nén tập tin

2.4.2. Phần mềm diệt virus

2.5. Sử dụng tiếng Việt

2.5.1. Các bộ mã tiếng Việt

2.5.2. Cách thức nhập tiếng Việt

2.5.3. Chọn phần mềm nhập tiếng Việt

2.6. Chuyển đổi định dạng tập tin

2.7. Đa phương tiện

2.8. Sử dụng máy in

2.8.1. Lựa chọn máy in

2.8.2. In

**Chương III. Xử lý văn bản cơ bản** Thời gian: 17 giờ

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về văn bản, soạn thảo và xử lý văn bản, sử dụng phần mềm Microsoft Word trong soạn thảo văn bản, kết xuất và phân phối văn bản;

- Soạn thảo được văn bản bảo đảm đúng các yêu cầu về kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính; in ấn và phân phối văn bản bảo đảm đúng quy định.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm văn bản và xử lý văn bản

2.1.1. Khái niệm văn bản.

2.1.2. Khái niệm xử lý văn bản.

2.2. Sử dụng Microsoft Word

2.2.1. Giới thiệu Microsoft Word

2.2.1.1. Mở, đóng Microsoft Word

2.2.1.2. Giới thiệu giao diện Microsoft Word

2.2.2. Thao tác với tập tin Microsoft Word

2.2.2.1. Mở một tập tin có sẵn

2.2.2.2. Tạo một tập tin mới

2.2.2.3. Lưu tập tin

2.2.2.4. Đóng tập tin

2.2.3. Định dạng văn bản

2.2.3.1. Định dạng văn bản (Text)

2.2.3.2. Định dạng đoạn văn

2.2.3.2.1. Định dạng đoạn (Paragraph)

2.2.3.2.2. Định dạng Bullets, Numbering

2.2.3.2.3. Thiết lập điểm dừng (Tab)

2.2.3.2.4. Định dạng khung và nền (Borders and Shading)

2.2.3.3. Kiểu dáng (Style)

2.2.3.4. Chèn (Insert) các đối tượng vào văn bản

2.2.3.4.1. Bảng (Table)

2.2.3.4.2. Chèn hình ảnh (Picture)

2.2.3.4.3. Chèn chữ nghệ thuật (WordArt)

2.2.3.4.4. Chèn ký tự đặc biệt

2.2.3.4.5. Chèn đối tượng Shapes

2.2.3.5. Hộp văn bản (Textbox)

2.2.3.6. Tham chiếu (Reference)

2.2.3.7. Hoàn tất văn bản

2.2.3.7.1. Căn lề toàn bộ văn bản

2.2.3.7.2. Thêm, bỏ ngắt trang

2.2.3.7.3. Tạo tiêu đề trang (Header & Footer)

2.2.4. In văn bản

2.2.5. Phân phối văn bản

2.2.6. Soạn thông báo, thư mời

2.2.7. Soạn và xử lý văn bản hành chính mẫu

**Chương IV. Sử dụng bảng tính cơ bản** Thời gian: 29 giờ

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về bảng tính, trang tính; về sử dụng phần mềm Microsoft Excel;

- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel để tạo bảng tính, trang tính; nhập và định dạng dữ liệu; sử dụng các biểu thức toán học, các hàm cơ bản để tính toán các bài toán thực tế.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về bảng tính (Workbook)

2.2.1. Khái niệm bảng tính

2.2.2. Các bước xây dựng bảng tính thông thường

2.2. Sử dụng Microsoft Excel

2.2.1. Làm việc với phần mềm Microsoft Excel

2.2.1.1. Mở, đóng phần mềm

2.2.1.2. Giao diện Microsoft Excel

2.2.2. Thao tác trên tập tin bảng tính

2.2.2.1. Mở tập tin bảng tính

2.2.2.2. Lưu bảng tính

2.2.2.3. Đóng bảng tính

2.3. Thao tác với ô

2.3.1. Các kiểu dữ liệu

2.3.2. Cách nhập dữ liệu

2.3.3. Chỉnh sửa dữ liệu

2.3.3.1. Xóa dữ liệu

2.3.3.2. Khôi phục dữ liệu

2.4. Làm việc với trang tính (Worksheet)

2.4.1. Dòng và cột

2.4.1.1. Thêm dòng và cột

2.4.1.2. Xoá dòng và cột

2.4.1.3. Hiệu chỉnh kích thước ô, dòng, cột

2.2.1.4. Ẩn/hiện, cố định (freeze)/ thôi cố định (unfreeze) tiêu đề dòng, cột

2.4.2. Trang tính

2.4.2.1. Tạo, xóa, di chuyển, sao chép các trang tính

2.4.2.2. Thay đổi tên trang tính

2.4.2.3. Mở nhiều trang tính

2.4.2.4. Tính toán trên nhiều trang tính

2.5. Định dạng ô, dãy ô

2.5.1. Định dạng kiểu số, ngày, tiền tệ

2.5.2. Định dạng văn bản

2.5.3. Căn chỉnh, hiệu ứng viền

2.6. Biểu thức và hàm

2.6.1. Biểu thức số học

2.6.1.1. Khái niệm biểu thức số học

2.6.1.2. Tạo biểu thức số học đơn giản

2.6.1.3. Các lỗi thường gặp

2.6.2. Hàm

2.6.2.1. Khái niệm hàm, cú pháp hàm, cách nhập hàm

2.6.2.2. Toán tử so sánh =, < , >

2.6.2.3. Các hàm cơ bản (SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT, COUNTA, ROUND, INT, MOD, RANK)

2.6.2.4. Hàm điều kiện IF

2.6.2.5. Các hàm logic (AND, OR)

2.6.2.6. Các hàm ngày (DAY, MONTH, YEAR, NOW)

2.6.2.7. Các hàm chuỗi (LEFT, RIGHT, MID, LEN, UPPER, PROPER, LOWER, VALUE)

2.6.2.8. Các hàm tìm kiếm (VLOOKUP, HLOOKUP)

2.6.2.9. Các hàm có điều kiện (COUNTIF, SUMIF)

2.7. Biểu đồ

2.7.1. Tạo biểu đồ

2.7.2. Chỉnh sửa, cắt dán, di chuyển, xóa biểu đồ

2.8. Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính

2.8.1. Trình bày trang tính để in

2.8.2. Kiểm tra và in

2.8.3. Phân phối trang tính

**Chương V. Sử dụng trình chiếu cơ bản** Thời gian: 11 giờ

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính và sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint trong việc thiết kế và trình chiếu thông tin;

- Sử dụng được phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint để soạn thảo nội dung, thiết kế và trình chiếu các nội dung cần thiết cho một bài thuyết trình thông thường.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình

2.1.1. Khái niệm bài thuyết trình

2.1.2. Các bước cơ bản để tạo một bài thuyết trình

2.2. Sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint

2.2.1. Các thao tác tạo trình chiếu cơ bản

2.2.1.1. Giới thiệu Microsoft PowerPoint

2.2.1.2. Tạo một bài thuyết trình cơ bản

2.2.1.3. Các thao tác trên slide

2.2.1.4. Chèn Picture

2.2.1.5. Chèn Shapes, WordArt và Textbox

2.2.1.6. Chèn Table, Chart, SmartArt

2.2.1.7. Chèn Audio, Video

2.2.2. Hiệu ứng, trình chiếu và in bài thuyết trình

2.2.2.1. Tạo các hiệu ứng hoạt hình cho đối tượng

2.2.2.2. Tạo các hiệu ứng chuyển slide

2.2.2.3. Cách thực hiện một trình diễn

2.2.2.4. Lặp lại trình diễn

2.2.2.5. In bài thuyết trình

**Chương VI. Sử dụng Internet cơ bản** Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử;

- Sử dụng được các thao tác xử lý cơ bản trên Internet, thư điện tử và tìm kiếm thông tin.

- Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về Internet

2.1.1. Tổng quan về Internet

2.1.2. Dịch vụ WWW (World Wide Web)

2.1.3. Bảo mật khi làm việc với Internet

2.2. Khai thác và sử dụng Internet

2.2.1. Sử dụng trình duyệt Web

2.2.1.1. Thao tác duyệt web cơ bản

2.2.1.2. Thiết đặt (setting)

2.2.1.3. Chuyển hướng từ nguồn nội dung Internet này qua nguồn khác

2.2.1.4. Đánh dấu

2.2.2. Sử dụng Web

2.2.2.1. Biểu mẫu và sử dụng một số dịch vụ công

2.2.2.2. Tìm kiếm, bộ tìm kiếm (máy tìm kiếm)

2.2.2.3. Lưu nội dung

2.2.2.4. In

2.2.3. Thư điện tử (Email)

2.2.3.1. Khái niệm thư điện tử

2.2.3.2. Viết và gửi thư điện tử

2.2.3.3. Nhận và trả lời thư điện tử

2.2.3.4. Quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng thư điện tử

2.3. Một số dạng truyền thông số thông dụng

2.3.1. Dịch vụ nhắn tin tức thời

2.3.2. Cộng đồng trực tuyến

2.3.3. Thương mại điện tử và ngân hàng điện tử

2.4. Kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin trên mạng

2.4.1. Nguồn gốc các nguy cơ đối với việc đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin

2.4.2. Tác dụng và hạn chế chung của phần mềm diệt virus, phần mềm an ninh mạng

2.4.3. An toàn thông tin khi sử dụng các loại thiết bị di động và máy tính trên internet

2.4.4. An toàn khi sử dụng mạng xã hội

**IV. Điều kiện thực hiện môn học**

1. Phòng học chuyên môn hóa /nhà xưởng: - Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 1 máy). Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa.

- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính).

- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính cài hệ điều hành Windows, Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint), phần mềm tiện ích và có kết nối Internet. Các thiết bị phần cứng máy tính gồm: Máy tính cài hệ điều hành Windows, Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint), phần mềm tiện ích và có kết nối Internet. Các thiết bị phần cứng máy tính gồm: Mainboard, CPU, Ram, Ổ cứng, Card màn hình, Card âm thanh, Card mạng, Vỏ máy tính, Nguồn máy tính, Màn hình, Bàn phím, Chuột, Loa; Các thiết bị mạng cơ bản: Bridge, Repeater, Hub, Switch, Router và Gateway. Có một máy server quản lý toàn bộ máy con có kết nối mạng LAN và một máy cho giảng viên.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Tài liệu giảng dạy học phần Tin học

- Tài liệu tham khảo

- Các thiết bị mạng thường dùng: switch, modem, router

4. Các điều kiện khác

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm/ tự luận/ vấn đáp, sinh viên cần đạt các yêu cầu sau:

+ Nắm được các kiến thức cơ bản về cấu trúc hệ thống máy tính

+ Hiểu được tính năng hệ điều hành và các thiết bị ngoại vi.

+ Nắm được các kiến thức cơ bản về mạng và ứng dụng của mạng máy tính

+ Chỉ ra được các bước thực hiện các thao tác cơ bản trên phần mềm Microsoft Word, Microsoft Excel;

- Mô tả được cú pháp và nêu ý nghĩa các hàm (MAX, MIN, COUNTIF, DCOUNT, IF, DSUM, SUMIF, DAVERAGE, VLOOKUP.....)

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hiện các công việc:

+ Thao tác với hệ điều hành Windows

+ Thao tác với trình duyệt web và thư điện tử

+ Thao tác với phần mềm Microsoft Word

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Năng lực liên hệ thực tế với nội dung đã được học; sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; năng lực tự học tập, tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm.

+ Có ý thức tự rèn luyện, học tập.

2. Phương pháp

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

- Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho sinh viên trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giảng viên

+ Môn học sử dụng kết hợp các phương pháp: thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm, nêu và giải quyết vấn đề, dạy học theo tình huống, dạy học định hướng hành động.

+ Để phát huy hiệu quả của các phương pháp giảng dạy, giảng viên cần phối hợp khéo léo, phù hợp với nội dung bài học, đồng thời nên ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy đảm bảo vừa hoàn thiện nội dung bài học, vừa tạo hứng thú cho người học và còn phát huy tính chủ động, sáng tạo trong quá trình tiếp thu tri thức của sinh viên.

+ Trước khi giảng dạy giảng viên cần nghiên cứu kỹ nội dung từng bài học để chuẩn bị đủ các điều kiện thực hiện bài học đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu của môn học

+ Chuẩn bị nội dung kiến thức theo đề cương chi tiết

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các buổi kiểm tra định kỳ và kết thúc môn học

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Thao tác với hệ điều hành Windows

- Thao tác với phần mềm duyệt web và thư điện tử

- Thao tác với phần mềm Microsoft Word

4. Tài liệu tham khảo

[1] Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đến 2020, tầm nhìn 2025”.

[2] Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”.

[3] Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

[4] Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

[5] Thông tư số 44/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

[6] Nguyễn Đăng Tỵ, Hồ Thị Phương Nga, Giáo trình Tin học Đại cương, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015.

[7] Huyền Trang, Sử dụng Internet an toàn, NXB Phụ nữ, 2014.

[8] Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiển, Giáo trình thực hành Microsoft Word, NXB Thanh Niên, 2016.

[9] Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiển, Giáo trình thực hành Excel, NXB Thanh Niên, 2017.

[10] [Joan Lambert](https://www.amazon.com/Joan-Lambert/e/B002BLUADS/ref=dp_byline_cont_book_1) and Curtis Frye, Microsoft Office 2016 Step by Step 1st Edition, Microsoft, 2015.

[11] [Peter Weverka](https://www.amazon.com/Peter-Weverka/e/B001HCZ9YM/ref=dp_byline_cont_book_1), Office 2016 All-In-One For Dummies 1st Edition, John Wiley & Sons, 2016.

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Tiếng Anh

**Mã môn học:** MH 06

**Thời gian thực hiện môn học:** 120 giờ; (Lý thuyết: 42 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 72 giờ; Kiểm tra: 6 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí: Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học ngoại ngữ bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

- Tính chất: Chương trình môn học Tiếng Anh bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

**II. Mục tiêu môn học:**

Sau khi học xong chương trình ở trình độ cao đẳng, người học đạt được trình độ năng lực ngoại ngữ Bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

- Về kiến thức: Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại đơn, tiếp diễn và hoàn thành, thì quá khứ đơn, tiếp diễn, thì tương lai, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; phân biệt và giải thích được các từ vựng về những chủ đề quen thuộc như giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt, kỳ nghỉ, các kế hoạch trong tương lai, ngoại hình và tính cách, sự phát triển của công nghệ và thói quen mua sắm.

- Về kỹ năng:

a) Kỹ năng nghe: Nghe và hiểu được những cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hằng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng về các chủ đề liên quan đến các thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ đạc trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày, sở thích, kế hoạch trong tương lai, ngoại hình, tính cách và mua sắm; hiểu được ý chính trong các giao dịch quen thuộc hằng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng.

b) Kỹ năng nói: Giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hằng ngày liên quan tới tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, sở thích; chỉ đường đến những địa điểm thông thường; đặt được câu hỏi về số lượng; giới thiệu được những ngày lễ, sự kiện đặc biệt, hoạt động du lịch, các kế hoạch cho các ngày lễ và sự kiện đặc biệt; mô tả tính cách và ngoại hình của bản thân và người khác; giới thiệu các sản phẩm công nghệ và công dụng; mô tả thói quen mua sắm; truyền đạt quan điểm, nhận định của mình trong các tình huống xã giao đơn giản, ngắn gọn.

c) Kỹ năng đọc: Đọc và phân tích được các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc và cụ thể; đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chốn, các thức ăn và đồ uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích, cách chào đón năm mới ở các quốc gia, sự phát triển của công nghệ và thói quen mua sắm.

d) Kỹ năng viết: Viết được các mệnh đề, câu đơn giản và kết nối với nhau bằng các liên từ cơ bản; viết đoạn văn ngắn về các chủ đề có liên quan đến bản thân, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích, kế hoạch và dự định cho việc chào đón năm mới, thiết bị công nghệ và thói quen mua sắm.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

+ Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

**III. Nội dung môn học:**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | Bài 1: Gia đình và bạn bè (Family and friends) | 9 | 3 | 6 |  |
| 2 | Bài 2: Thời gian rảnh rỗi (Leisure time) | 9 | 3 | 6 |  |
| 3 | Bài 3: Địa điểm (Places) | 9 | 3 | 6 |  |
| 4 | Bài 4: Các loại thực phẩm và đồ uống (Food and drink) | 9 | 3 | 6 |  |
| 5 | Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test) | 4 | 2 |  | 2 |
| 6 | Bài 5: Các sự kiện đặc biệt (Special occasions) | 9 | 3 | 6 |  |
| 7 | Bài 6: Kỳ nghỉ (Vacation) | 9 | 3 | 6 |  |
| 8 | Bài 7: Các hoạt động hàng ngày (Activities) | 9 | 3 | 6 |  |
| 9 | Bài 8: Sở thích (Hobbies and interests) | 9 | 3 | 6 |  |
| 10 | Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test) | 4 | 2 |  | 2 |
| 11 | Bài 9: Các kế hoạch trong tương lai (Future plans) | 9 | 3 | 6 |  |
| 12 | Bài 10: Ngoại hình và tính cách (Appearance and personality) | 9 | 3 | 6 |  |
| 13 | Bài 11: Công nghệ (Technology) | 9 | 3 | 6 |  |
| 14 | Bài 12: Mua sắm (Shopping) | 9 | 3 | 6 |  |
| 15 | Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test) | 4 | 2 |  | 2 |
|  | **Cộng** | **120** | **42** | **72** | **6** |

2. Nội dung chi tiết

**Bài 1. Gia đình và bạn bè (family and friends)** Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu

- Nhận biết các động từ thông dụng và từ vựng về gia đình;

- Nhận biết và sử dụng được thì hiện tại đơn, tính từ sở hữu, đại từ và đại từ chỉ định;

- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài gia đình;

- Nói về bản thân và gia đình;

- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về gia đình;

- Viết đoạn văn giới thiệu bản thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Gia đình;

2.1.2. Nghề nghiệp;

2.1.3. Các động từ thông dụng và các hoạt động.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Động từ “to be”;

2.2.2. Tính từ sở hữu;

2.2.3. Đại từ và đại từ chỉ định;

2.2.4. Thì hiện tại đơn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về thông tin cá nhân và gia đình;

2.3.2. Bài tập True/False.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Giới thiệu bản thân và gia đình;

2.4.2. Hỏi và trả lời.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My friend Minh;

2.5.2. Bài tập trắc nghiệm;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn giới thiệu bản thân (tối thiểu 50 từ).

**Bài 2. Thời gian rảnh rỗi (leisure time)** Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với các trạng từ chỉ tần suất (Adverbs of frequency), động từ khiếm khuyết can/can’t và câu hỏi với How often...?;

- Sử dụng các từ vựng về sở thích, thể thao và hoạt động lúc rảnh rỗi;

- Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;

- Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;

- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích trong thời gian rảnh rỗi;

- Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các môn thể thao;

2.1.2. Các hoạt động trong thời gian rãnh rỗi.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Trạng từ chỉ tần suất;

2.2.2. Động từ khiếm khuyết Can/can’t;

2.2.3. Cấu trúc How often...?.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án chính xác;

2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp đúng đối tượng và hoạt động.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;

2.4.2. Phỏng vấn một người bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: What does she usually do on Saturdays?;

2.5.2. Đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập trắc nghiệm;

2.5.4. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi (tối thiểu 50 từ).

**Bài 3. Địa điểm (places)** Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với There is/there are, giới từ chỉ nơi chốn và các từ vựng về vật dụng trong nhà, các địa điểm phổ biến và các tính từ phổ biến;

- Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;

- Hỏi đường và chỉ đường;

- Đọc hiểu bài đọc giới thiệu về thành phố và các địa điểm nổi bật;

- Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về quê hương của bạn.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các địa điểm trong thành phố;

2.1.2. Các tính từ thông dụng;

2.1.3. Các đồ vật trong nhà;

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Cấu trúc There is/ There are;

2.2.2. Giới từ chỉ nơi chốn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;

2.3.2. Bài tập nghe và chọn đáp án chính xác.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Mô tả vị trí các đồ vật và nơi chốn trong hình ảnh;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh bảng câu hỏi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: Da Nang City - a worth-living city in Viet Nam;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một căn phòng trong nhà bạn (tối thiểu 50 từ).

**Bài 4. Các loại thực phẩm và đồ uống (food and drink)** Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với danh từ đếm được và không đếm được (Countable and uncountable nouns), cấu trúc How much/how many, động từ khiếm khuyết Should / shouldn’t, cấu trúc Would like và các từ vựng về các loại thức ăn và đồ uống;

- Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

- Hỏi về số lượng;

- Đọc hiểu một số thức ăn và đồ uống trong thực đơn;

- Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

Các loại thực phẩm và đồ uống.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Danh từ đếm được và không đếm được;

2.2.2. Cấu trúc How much/ How many;

2.2.3. Cấu trúc Should/ Shouldn’t;

2.2.4. Cấu trúc Would like.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

2.3.2. Bài tập True/False;

2.3.3. Bài tập trắc nghiệm.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Hỏi về số lượng trong mua sắm;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh câu với *much* hoặc *many*;

2.4.3. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.4.4. Bài tập sửa lỗi câu.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A restaurant menu;

2.5.2. Bài tập phân loại từ vựng;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt (tối thiểu 50 từ).

**Bài 5. Các sự kiện đặc biệt (special occasions)** Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì Present simple và Present continuous, giới từ chỉ thời gian (prepositions of time) và các từ vựng về quần áo, màu sắc, lễ hội và sự kiện đặc biệt và tính từ mô tả ngoại hình;

- Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

- Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về các hoạt động trong ngày Tết truyền thống Việt Nam;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các ngày lễ quan trọng;

2.1.2. Từ vựng mô tả ngoại hình;

2.1.3. Quần áo và màu sắc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì hiện tại đơn;

2.2.2. Thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.3. Giới từ chỉ thời gian.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

2.3.2. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Thực hành theo cặp đôi;

2.3.4. Bài tập nghe và điền từ vào chỗ trống.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành nói với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: Tet holiday;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Thảo luận.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt (tối thiểu 50 từ).

**Bài 6. Kỳ nghỉ (vacation)** Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì quá khứ đơn (Past simple), các cụm từ chỉ thời gian, các vật dụng và hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ, tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc;

- Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;

- Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;

- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về một chuyến du lịch đã thực hiện;

- Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ;

2.1.2. Các vật dụng liên quan đến kỳ nghỉ;

2.1.3. Các tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì quá khứ đơn;

2.2.2. Dạng quá khứ của động từ To be;

2.2.3. Dạng quá khứ của động từ Can;

2.2.4. Động từ hợp quy tắc.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;

2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My first trip to Hanoi;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn (tối thiểu 50 từ).

**Bài 7. Các hoạt động hàng ngày (activities)** Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu

- Sử dụng kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp; to infinitive và gerund và từ vựng về các hoạt động hàng ngày; các tính từ chỉ tính cách;

- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;

- Nói về các hoạt động hàng ngày;

- Đọc hiểu bức thư giới thiệu về một chuyến du lịch;

- Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các hoạt động hàng ngày;

2.1.2. Tính từ chỉ tính cách.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.2. To infinivive and Gerund.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và trả lời câu hỏi.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về các hoạt động hàng ngày;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A letter;

2.5.2. Bài tập đọc và lựa chọn đáp án đúng.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh (tối thiểu 50 từ).

**Bài 8. Sở thích (hobbies and interests)** Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu

- Sử dụng kết hợp thì quá khứ đơn (Past simple) và thì quá khứ tiếp diễn (Past continuous) các từ vựng về sở thích , các môn thể thao đi chung với động từ: play, go và do;

- Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;

- Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;

- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Sở thích;

2.1.2. Cấu trúc Play/go/do+ sport.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì quá khứ đơn;

2.2.2. Thì quá khứ tiếp diễn;

2.2.3. Kết hợp thì quá khứ đơn và thì quá khứ tiếp diễn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: What is a hobby?;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân (tối thiểu 80 từ).

**Bài 9. Các kế hoạch trong tương lai (future plans)** Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu

- Sử dụng cấu trúc Will và going to; các từ định lượng a little, a few, many, much và a lot of và các từ vựng về các hoạt động trên lễ hội và sự kiện đặc biệt; các tính từ mô tả địa điểm;

- Nghe và trả lời câu hỏi về nơi sinh sống;

- Nói về các dự định và kế hoạch cho một lễ hội và sự kiện đặc biệt;

- Đọc hiểu bài đọc về các cách chào đón năm mới ở một số quốc gia và trả lời câu hỏi;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả các dự định và kế hoạch chào đón năm mới.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Lễ hội;

2.1.2. Tính từ mô tả địa điểm.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Cấu trúc Will và going to;

2.2.2. Từ định lượng a little, a few, many, much và a lot of.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về nơi sinh sống;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về các dự định và kế hoạch cho một lễ hội và sự kiện đặc biệt;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: New Year Celebrations;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả các dự định và kế hoạch chào đón năm mới (tối thiểu 80 từ).

**Bài 10. Ngoại hình và tính cách (appearance and personality)**

Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu

- Sử dụng cấu trúc so sánh hơn (comparative), so sánh nhất (superlative); và các tính từ mô tả ngoại hình và tính cách;

- Nghe và trả lời câu hỏi về tuổi, ghi các tính từ mô tả hình dáng và tính cách một người;

- Mô tả ngoại hình và tính cách các thành viên trong lớp học;

- Đọc hiểu bài đọc về đề tài du lịch và trả lời câu hỏi;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả một người bạn thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Tính từ mô tả ngoại hình;

2.1.2. Tính từ mô tả tính cách.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. So sánh hơn (Comparative);

2.2.2. So sánh nhất (Superlative).

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về tuổi, ghi các tính từ mô tả hình dáng và tính cách một người;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và điền hoàn chỉnh.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Mô tả ngoại hình và tính cách các thành viên trong lớp học;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My travel page;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả về một người bạn thân (tối thiểu 80 từ).

**Bài 11. Công nghệ (technology)** Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì hiện tại hoàn thành (Present perfect); cấu trúc How long...?, for và since và các từ vựng về các thiết bị công nghệ và ứng dụng;

- Nghe và trả lời câu hỏi về đặc tính các loại thiết bị phổ biến trong gia đình;

- Thực hành nói về các thiết bị công nghệ;

- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về sự phát triển của công nghệ kỹ thuật số;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả thiết bị công nghệ mà bạn yêu thích.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các thiết bị công nghệ;

2.1.2. Công nghệ.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì hiện tại hoàn thành;

2.2.2. Cấu trúc How long...?;

2.2.3. Giới từ For và since.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về đặc tính các loại thiết bị phổ biến trong gia đình;

2.3.2. Bài tập True/False.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành nói về các thiết bị công nghệ;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: The Rise of Digital Media;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả thiết bị công nghệ mà bạn yêu thích (tối thiểu 80 từ).

**Bài 12. Mua sắm (shopping)** Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì hiện tại hoàn thành (Present perfect) và thì quá khứ đơn (Past simple) và từ vựng về các loại thực phẩm;

- Nghe và trả lời câu hỏi về mua sắm;

- Thực hành nói về kế hoạch mua sắm;

- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi thói quen mua sắm;

- Viết đoạn văn ngắn kể về việc mua sắm tại chợ/siêu thị tuần trước và hiện tại.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

Các từ vựng liên quan đến mua sắm.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì hiện tại hoàn thành;

2.2.2. Thì quá khứ đơn;

2.2.3. Kết hợp thì hiện tại hoàn thành và thì quá khứ đơn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về mua sắm;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành nói về kế hoạch mua sắm;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My Shopping Day;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn kể về việc mua sắm tại chợ/siêu thị tuần trước và hiện tại (tối thiểu 80 từ).

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa:

Phòng học lý thuyết và thực hành được bố trí bàn ghế dễ di chuyển để tạo điều kiện tổ chức các hoạt động theo cặp nhóm thuận lợi.

2. Trang thiết bị máy móc:

Máy tính, máy chiếu, máy cassette, đĩa, màn hình và hệ thống âm thanh.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: New English File – Elementary Student’s Book, Clive Oxenden, Cristina Latham Koeing và Paul Seligson, NXB Thời đại, 2012. Tài liệu có sẵn tại thư viện trường hoặc các nhà sách trên địa bàn thành phố Sơn La. Đồ dùng, phương tiện dạy học: Đề cương chi tiết, kế hoạch bài giảng sơ bộ, giáo trình, băng/ đĩa, tranh ảnh; máy tính, đài, máy chiếu, loa…

4. Các điều kiện khác: Không

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Các kiến thức về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp theo từng chủ đề liên quan trong chương trình.

- Kỹ năng:

+ Kỹ năng nghe: Nghe và xác định thông tin về gia đình, bạn bè, các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt, vị trí và nơi chốn, và các sở thích, kế hoạch trong tương lai, ngoại hình, tính cách và mua sắm theo yêu cầu.

+ Kỹ năng nói: Tự giới thiệu về bản thân, gia đình, công việc, sở thích và các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt; mô tả tính cách và ngoại hình của bản thân và người khác; giới thiệu các sản phẩm công nghệ và công dụng; mô tả thói quen mua sắm theo yêu cầu.

+ Kỹ năng đọc: Đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết của các bài đọc ngắn theo yêu cầu.

+ Kỹ năng viết: Viết câu và đoạn văn ngắn về các chủ đề khác nhau theo yêu cầu.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc theo nhóm.

2. Phương pháp:

- Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

- Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học: Theo quy định tại Thông tư 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ lao động-Thương binh và Xã hội.

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học được áp dụng cho học sinh trình độ cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Giảng viên tham gia giảng dạy học phần tiếng Anh

+ Có các phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm, sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học một cách thành thạo: tổ chức hoạt động cặp, nhóm; kỹ thuật khăn trải bàn, mảnh ghép, ổ bi…; dạy học theo dự án.

+ Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về biên soạn tài liệu theo nội dung chương trình và thay đổi tài liệu cho phù hợp với nhu cầu và trình độ của học sinh.

+ Có kiến thức và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học để có thể hướng dẫn học sinh tự học qua chương trình trực tuyến.

+ Có phương pháp, hình thức kiểm tra việc tự học của sinh viên cũng như giải đáp các thắc mắc của sinh viên và hướng dẫn thêm nếu cần thiết.

- Đối với người học:

+ Học sinh học học phần tiếng Anh cần phải có các kiến thức và kỹ năng cơ bản về các bình diện ngôn ngữ.

+ Học sinh học học phần tiếng Anh cần phải có kiến thức và khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong quá trình tự học để có thể tự học qua chương trình trực tuyến.

+ Học sinh phải tự sắp xếp thời gian ngoài giờ lên lớp để thực hiện việc tự học theo hướng dẫn của giảng viên

3. Những trọng tâm cần chú ý:

Chương trình dạy và học đối với Học phần Tiếng Anh phải bám sát thực tế sử dụng ngôn ngữ hàng ngày. Đảm bảo các từ vựng và kiến thức ngữ pháp phù để giao tiếp

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dung cho Việt Nam.

[2] Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

[3] Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng.

[4] Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

[5] Tim Falla and Paul A. Davies, Solutions Elementary (02nd edition), Oxford University Press, 2012.

[6] Miles Craven, Breakthrough Plus 1, MacMillan Education, 2013.

[7. ] Herbert Puchta and Jeff Stranks, More! 1, Cambridge University Press, 2008.

[8] Jack C. Richards, Tactics for Listening (02nd edition), Oxford University Press, 2015.

5. Ghi chú và giải thích: Không

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Kỹ năng giao tiếp

**Mã môn học:** MH 07

**Thời gian thực hiện môn học:** 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 0 giờ; Kiểm tra: 02 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học**

- Vị trí: Môn học Kỹ năng giao tiếp là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng

- Tính chất: Là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về văn hóa giao tiếp, ứng xử trong xã giao...nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện người lao động

**II. Mục tiêu môn học**

- Về kiến thức:

+ Định nghĩa được khái niệm giao tiếp; xác định được vai trò của giao tiếp, các hình thức và phương tiện giao tiếp; nêu được các nguyên tắc giao tiếp và ý nghĩa của các nguyên tắc đó trong giao tiếp.

+ Định nghĩa được khái niệm kỹ năng giao tiếp và phân loại được các kỹ năng giao tiếp.

+ Trình bày được một số kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống, cách thức giải quyết các xung đột khi gặp phải và khắc phục những trở ngại trong giao tiếp.

+ Xác định được các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong tìm kiếm việc làm và tại nơi làm việc.

- Về kỹ năng:

+ Thực hiện được một số kỹ năng giao tiếp: kỹ năng làm quen, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng giải quyết xung đột và kỹ năng khắc phục khó khăn trong giao tiếp.

+ Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp trong gia đình, nhà trường, xã hội, trong tìm kiếm việc làm và tại nơi làm việc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Người học nhận thức đúng đắn về tính chất và vai trò của môn học đối với nghiệp vụ nghề, có ý thức lưu giữ và phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, hình thành và phát triển nhân cách, luôn giữ thái độ giao tiếp văn minh – lịch sự trong các mối quan hệ xã hội cũng như trong nghề nghiệp.

**III. Nội dung môn học**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | Chương 1: Lý luận chung về kỹ năng giao tiếp | 6 | 6 | 0 | 0 |
| 2 | Chương 2: Một số kỹ năng giao tiếp | 12 | 11 | 0 | 1 |
| 3 | Chương 3: Vận dụng kỹ năng giao tiếp trong tìm kiếm việc làm và tại nơi làm việc | 12 | 11 | 0 | 1 |
| **Cộng** | | **30** | **28** | **0** | 2 |

2. Nội dung chi tiết:

**Chương 1: Lý luận chung về kỹ năng giao tiếp** Thời gian: 06 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu được khái niệm về giao tiếp, hành vi giao tiếp và nêu được đặc điểm về từng thành tố và hình thức giao tiếp từ đó thiết lập cho bản thân một quan niệm giao tiếp đúng đắn và có thái độ tích cực đối với các hình thức và phương tiện giao tiếp

2. Nội dung chương:

2.1. Khái quát chung về giao tiếp

- Giao tiếp là gì

- Vai trò của giao tiếp

- Các hình thức và phương tiện giao tiếp

- Nguyên tắc giao tiếp

2.2. Kỹ năng giao tiếp

- Kỹ năng giao tiếp là gì

- Phân loại một số kỹ năng giao tiếp

**Chương 2: Một số kỹ năng giao tiếp** Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Giúp người học hiểu và rèn luyện một số kỹ năng giao tiếp thông thường trong cuộc sống, từ đó khắc phục những nhược điểm thường gặp trong giao tiếp

2. Nội dung chương:

2.1. Kỹ năng làm quen

2.2. Kỹ năng lắng nghe

2.3. Kỹ năng nói trước đám đông

2.4. Kỹ năng giải quyết xung đột

2.5. Kỹ năng khắc phục khó khăn trong giao tiếp

**Chương 3: Vận dụng kỹ năng giao tiếp trong tìm kiếm việc làm và tại nơi làm việc** Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Giúp người học hiểu và rèn luyện một số kỹ năng tìm kiếm việc làm như: tìm kiếm cơ hội việc làm, chuẩn bị hồ sơ dự tuyển … và đặc biệt là những kỹ năng cơ bản trong quá trình phỏng vấn khi dự tuyển và một số kỹ năng giao tiếp tại nơi làm việc sau này

2. Nội dung chương:

2.1. Vận dụng kỹ năng giao tiếp trong tìm kiếm việc làm

2.1.1. Chuẩn bị khi tìm kiếm việc làm

- Xác định cơ hội việc làm

- Phân tích yêu cầu công việc

- Phân tích năng lực và nguyện vọng của bản thân

2.1.2. Chuẩn bị hồ sơ dự tuyển việc làm

- Cách thức làm hồ sơ dự tuyển

- Một số lưu ý khi chuẩn bị hồ sơ dự tuyển

2.1.3. Kỹ năng trả lời phỏng vấn khi dự tuyển

- Chuẩn bị phỏng vấn

- Tham dự phỏng vấn

- Một số lưu ý trong quá trình phỏng vấn

2.2. Vận dụng kỹ năng giao tiếp tại nơi làm việc

2.2.1. Giao tiếp với cấp trên

2.2.2. Giao tiếp với đồng nghiệp

2.2.3. Giao tiếp với đối tác

**IV. Điều kiện thực hiện môn học**

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học lý thuyết thảo luận: đủ không gian, ánh sáng, cơ sở vật chất cho việc dạy và học.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Học liệu bắt buộc: Bài giảng kỹ năng giao tiếp, Trường Đại học sư phạm Hà Nội, 2009.

- Phim, tranh ảnh minh họa một số tình huống giao tiếp. một số clip về tình huống phỏng vấn xin việc, tài liệu tham khảo

4. Các điều kiện khác: không

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, hoặc tự luận, sinh viên cần đạt các yêu cầu sau: đảm bảo đủ kiến thức theo yêu cầu của đề; hiểu biết được cơ bản kiến thức của chương trình môn học. Sinh viên có thể có sự sáng tạo trong quá trình đánh giá kiến thức trên cơ sở khoa học của môn học.

- Kỹ năng: sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống; biết dùng kiến thức của môn học để đánh giá, phân tích các tình huống gặp phải trong cuộc sống thường ngày.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Đánh giá trong qua trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học, tự chủ trong việc lĩnh hội kiến thức

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ, trả lời phát vấn trực tiếp tại lớp, trong các giờ thảo luận và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10 hoặc điểm D theo thang điểm chữ.

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho sinh viên trình độ cao đẳng và trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Môn học sử dụng tổng hợp các phương pháp như: thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm, giảng dạy theo vấn đề…

+ Để phát huy hiệu quả phương pháp giảng dạy đến tối đa, giáo viên cần phối hợp khéo léo và nhuần nhuyễn tổng thể các phương pháp giảng dạy như: thuyết tình, thảo luận nhóm, đóng vai, tình huống ... góp phần hoàn thành nội dung chương trình môn học và phát huy tính chủ động, sáng tạo và sự hứng thú của người học đối với môn học.

- Đối với người học:

+ Chuẩn bị nội dung kiến thức theo đề cương chi tiết

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Một số kỹ năng giao tiếp;

- Kỹ năng trả lời phỏng vấn khi dự tuyển;

- Giao tiếp với cấp trên, giao tiếp với đồng nghiệp, giao tiếp với đối tác

4. Tài liệu cần tham khảo:

[1] 100 cách giao tiếp cần học hỏi trong cuộc sống hằng ngày. Tác giả Bích Lãnh, Nxb. Thanh niên, Thành phố Hồ Chí Minh 2007.

[2] Giáo trình Kỹ năng giao tiếp, tác giả Chu Văn Đức, NXB Hà Nội, 2005

[3] Tâm lý học giao tiếp, tác giả Nguyễn Văn Đồng, NXB Chính trị - Hành chính, 2010

5. Ghi chú và giải thích: không

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Khởi tạo doanh nghiệp

**Mã môn học:** MH 08

**Thời gian thực hiện môn học:** 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 0 giờ; Kiểm tra: 02 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học**

- Vị trí: Môn học Khởi tạo doanh nghiệp là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng

- Tính chất: Là một trong những nội dung quan trọng của quá trình đào tạo nhằm trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng trong quá trình khởi tạo doanh nghiệp và thúc đẩy ý tưởng, mong muốn khởi nghiệp kinh doanh trong bản thân người học. Người học có khả năng xác định được các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của bản thân đối với việc khởi nghiệp kinh doanh; xây dựng và trình bày được bản kế hoạch khởi nghiệp kinh doanh theo ý tưởng của mình và tổ chức thực hiện kế hoạch khởi nghiệp kinh doanh v.v…

**II. Mục tiêu môn học**

- Về kiến thức:

+ Trình bày các khái niệm về doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp, tổ chức của doanh nghiệp, các nguyên tắc lựa chọn loại hình doanh nghiệp để kinh doanh.

+ Mô tả được một số mô hình tổ chức doanh nghiệp.

+ Trình bày được tố chất và điều kiện để trở thành nhà quản lý doanh nghiệp.

+ Liệt kê được các thủ tục chính cần thiết khi thành lập doanh nghiệp.

+ Liệt kê được các bước lập kế hoạch kinh doanh và xây dựng kế hoạch hành động để khởi sự kinh doanh trong một lĩnh vực của nền kinh tế.

+ Vận dụng được các lý thuyết đã nghiên cứu để giải quyết các vấn đề có liên quan đến khởi tạo doanh nghiệp.

- Về kỹ năng:

+ Lập được các hồ sơ cần thiết để thành lập doanh nghiệp.

+ Nhận biết được các loại hình doanh nghiệp.

+ Xác định được ngành nghề kinh doanh.

+ Tổ chức và quản lý hoạt động doanh nghiệp.

+ Lập được kế hoạch kinh doanh và xây dựng được kế hoạch hành động để khởi sự kinh doanh.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Người học nhận thức đúng đắn về tính chất và vai trò của môn học đối với nghiệp vụ nghề. Có ý thức học tập tích cực, kết hợp lý luận với thực tiễn. Có thái độ nghiêm túc, cách tiếp cận khoa học khi xem xét các vấn đề thuộc lĩnh vực khởi tạo doanh nghiệp.

**III. Nội dung môn học**

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | **Chương 1**: Khởi taọ doanh nghiệp. | 3 | 3 | 0 | 0 |
| 2 | **Chương 2**: Nhận thức và phát triển năng lực cuả nhà quản lí doanh nghiệp. | 3 | 3 | 0 | 0 |
| 3 | **Chương 3**: Thành lập doanh nghiệp và các thủ tục liên quan. | 6 | 5 | 0 | 1 |
| 4 | **Chương 4**: Tổ chức doanh nghiệp. | 8 | 8 | 0 | 0 |
| 5 | **Chương 5**: Kế hoạch kinh doanh. | 10 | 9 | 0 | 1 |
| **Cộng** | | **30** | **28** | **0** | **2** |

2. Nội dung chi tiết:

**Chương 1**: **Khởi taọ doanh nghiệp.** Thời gian: 03 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu được một số khái niệm về tổ chức doanh nghiệp và một số các loại hình doanh nghiệp trong thành phần kinh tế hiện nay.

2. Nội dung chương:

2.1. Tình huống khởi động bài.

2.2. Một số khái niệm.

- Doanh nghiệp là gì

- Người sáng lập doanh nghiệp.

- Chủ sở hữu.

- Giám đốc điều hành CEO.

2.3. Các loại hình doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp tư nhân.

- Công ty TNHH một thành viên.

- Công ty TNHH hai thành viên trở lên.

- Công ty cổ phần.

- Công ty hợp danh.

- Hộ kinh doanh cá thể

2.4 Nguyên tắc lựa chọn loaị hình doanh nghiệp để kinh doanh.

**Chương 2: Nhận thức và phát triển năng lực cuả nhà quản lí doanh nghiệp.**  Thời gian: 03 giờ

1. Mục tiêu: Giúp người học tìm hiểu một số đặc điểm, tính chất của người quản lý doanh nghiệp tạo tiền đề cho người học sau này trong quá trình khởi nghiệp

2. Nội dung chương:

2.1. Tình huống khởi động bài.

2.2. Đặc điểm nhà quản lí doanh nghiệp.

- Lao động quản lí.

- Lao động sáng tạo.

- Nghệ thuật trong kinh doanh.

2.3. Tố chất của nhà quản lí doanh nghiệp.

- Khát vọng làm giàu.

- Tư duy sáng tạo và hiệu quả.

- Năng lực lãnh đaọ.

- Năng lực chuyên môn.

- Ý chí, nghị lực, quyết tâm.

**Chương 3**: **Thành lập doanh nghiệp và các thủ tục liên quan**

Thời gian: 06 giờ

1. Mục tiêu: Giúp người học nắm rõ những quy định của nhà nước về các bước cơ bản thành lập doanh nghiệp. Tạo nền tảng kiến thức cho người học sau này trong quá trình thành lập doanh nghiệp

2. Nội dung chương:

2.1. Lựa chọn tên doanh nghiệp.

- Yêu cầu cuả việc đặt tên doanh nghiệp.

- Các bước tiến hành lựa chọn tên doanh nghiệp.

2.2. Hình thành công ty.

- Thành lập doanh nghiệp hoàn toàn mới.

- Mua laị doanh nghiệp.

- Nhượng quyền thương maị.

2.3. Đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số thuế.

- Cơ quan đăng ký kinh doanh.

- Trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số thuế.

- Các giấy tờ cần thiết.

2.4. Một số thủ tục pháp luật khác.

- Quyền sở hữu kiểu dáng công nghiệp.

- Quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.

- Quyền sở hữu tên thương maị.

**Chương 4**: **Tổ chức doanh nghiệp.** Thời gian: 08 giờ

1. Mục tiêu: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của những tổ chức trong một doanh nghiệp. Giới thiệu một số mô hình cơ cấu tổ chức doanh nghiệp

2. Nội dung chương:

2.1. Tình huống khởi động bài.

- Các lọai tổ chức doanh nghiệp.

- Tổ chức theo đơn vị.

- Tổ chức theo chức năng.

- Tổ chức theo hệ thống.

- Tổ chức đa cấp.

2.3. Phân công nhiệm vụ trong tổ chức.

- Phân nhiệm vụ theo chiều dọc.

- Phân nhiệm vụ theo chiều ngang.

- Cơ cấu tổ chức giản đơn.

- Cơ cấu tổ chức theo chức năng.

2.4. Một số mô hình về việc chọn lựa cơ cấu tổ chức.

**Chương 5**: **Kế hoạch kinh doanh.** Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu: Giúp người học hiểu và phân tích được thị trường để từ đó lên ý tưởng kinh doanh và hoạch định chiến lược kinh doanh sau khi đã tiến hành thành lập doanh nghiệp

2. Nội dung chương:

2.1. Phân tích tác động môi trường.

- Điều kiện môi trường bên ngoài.

- Nhà cung cấp.

- Thị trường.

- Khách hàng.

- Điều kiện môi trường bên trong.

+ Khả năng tài chính.

+ Khả năng chuyên môn.

+ Khả năng quản lý.

2.2. Cụ thể hóa ý tưởng kinh doanh.

- Thị trường mục tiêu.

- Khách hàng mục tiêu.

- Sản phẩm.

- Dịch vụ khách hàng.

2.3. Các bước viết kế hoạch kinh doanh.

- Mục lục.

- Tóm tắt tổng quát.

- Giới thiệu công ty.

- Sản phẩm và dịch vụ.

- Phân tích ngành.

- Phân tích thị trường.

- Thị trường mục tiêu.

- Kế họach Marketing.

- Phân tích cạnh tranh.

- Tổ chức bộ máy.

- Dự báo tài chính.

- Báo cáo tài chính.

- Chiến lược rút khỏi thị trường.

**IV. Điều kiện thực hiện môn học**

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học lý thuyết, thảo luận: đủ không gian, ánh sáng, cơ sở vật chất cho việc dạy và học.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Học liệu bắt buộc: Tài liệu giáo trình biên soạn theo chương trình

- Phim, tranh ảnh minh họa một số hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Hồ sơ mẫu thủ tục thành lập doanh nghiệp

4. Các điều kiện khác: không

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, hoặc tự luận, sinh viên cần đạt các yêu cầu sau: đảm bảo đủ kiến thức theo yêu cầu của đề; hiểu biết được cơ bản kiến thức của chương trình môn học. Sinh viên có thể có sự sáng tạo trong quá trình đánh giá kiến thức trên cơ sở khoa học của môn học.

- Kỹ năng: sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống; biết dùng kiến thức của môn học để đánh giá, phân tích các tình huống giả định trong hoạt động kinh doanh

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Đánh giá trong qua trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học, tự chủ trong việc lĩnh hội kiến thức

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ, trả lời phát vấn trực tiếp tại lớp, trong các giờ thảo luận và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10 hoặc điểm D theo thang điểm chữ.

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho sinh viên trình độ cao đẳng và trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Giáo viên sử dụng kết hợp các phương pháp: thuyết trình, thảo luận nhóm, đóng vai, tình huống.

+ Giảng viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học:

+ Chuẩn bị nội dung kiến thức theo đề cương chi tiết

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Nguyên tắc lựa chọn loaị hình doanh nghiệp để kinh doanh

- Thành lập doanh nghiệp và các thủ tục liên quan

- Một số mô hình về việc chọn lựa cơ cấu tổ chức

- Phân tích tác động môi trường đối với hoạt động kinh doanh

4. Tài liệu cần tham khảo:

[1] Giáo trình Khởi sự kinh doanh và tái lập doanh nghiệp, tác giả Nguyễn Ngọc Huyền, NXB Đại học Kinh tế quốc dân 2011

[2] Hướng dẫn lập kế hoạch kinh doanh:

http://articles.bplans.com/index.php/business-articles/category/writing-a-business-plan

[3] Mẫu kế hoạch kinh doanh tham khảo:

<http://www.bplans.com/Sample_Business_Plans/index.cfm>

[4] Luật doanh nghiệp, Luật số: 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014

5. Ghi chú và giải thích: không

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Tổng quan du lịch và cơ sở lưu trú du lịch**

**Mã số môn học: MH09**

**Thời gian môn học:** 30 giờ (Lý thuyết:28 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Tổng quan du lịch và khách sạn là môn học là môn học bắt buộc trong chương trình dạy nghề trình độ cao đẳng Hướng dẫn du lịch

- Tổng quan du lịch và khách sạn là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện kiến thức về du lịch nói chng và cơ sở lưu trú du lịch nói riêng dành cho người lao động làm nghề hướng dẫn du lịch.

**II. Mục tiêu môn học:**

**-**Về kiến thức:

+ Trình bày được nội dung khái quát về hoạt động du lịch: khái niệm du lịch, khái niệm du khách, thế nào là tài nguyên du lịch, các loại hình du lịch… và nội dung về các cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn, nhà nghỉ, motel, resort, bungalow, caravan, tàu thủy du lịch, làng du lịch, homestay, cắm trại…

+ Liệt kê được mối quan hệ giữa du lịch và một số lĩnh vực khác, các điều kiện để phát triển du lịch

+ Trình bày được nội dung liên quan đến công nghiệp du lịch và các yếu tố cấu thành công nghiệp du lịch

+ Nhận biết nhu cầu, động cơ du lịch, chất lượng sản phẩm du lịch

+ Phân loại được các loại hình lưu trú du lịch, biết được tiêu chuẩn xếp hạng sao của khách sạn

-Về kỹ năng:

+Thu thập và xử ý thông tin lên quan đến hoạt động du lịch và cơ cở lưu trú du lịch

+ Phân biệt các hạng sao khách sạn

-Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với nhân viên phục vụ dịch vụ du lịch với yêu cầu của lĩnh vực nghề hướng dẫn du lịch

+ Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy định của nhà trường

**III. Nội dung môn học:**

**1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chương mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | Chương 1: Một số vần đề cơ bản về du lịch và khách du lịch  1.1 Các khái niệm cơ bản  1.2 Phân loại khách du lịch  1.3 Một số tổ chức du lịch trên thế giới, khu vực và quốc gia  1.4 Các tổ chức quản lý du lịch của VN | 2 | 2 |  |  |
| 2. | Chương 2: Khái quát chung về hệ thống cơ sở lưu trú du lịch  2.1. Khái niệm và nguồn gốc của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch  2.2. Sơ lược về sự hình thành và phát triển của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch  2.3. Vai trò – vị trí và chức năng – nhiệm vụ của hệ thống csltdl  2.4. Hoạt động cơ bản của các csltdl  2.5. Cơ sở vật chất kỹ thuật của các csltdl  2.6. Bảo vệ môi trường trong các cơ sở lưu trú | 4 | 4 |  |  |
| 3. | Chương 3: Các loại hình cơ sở lưu trú du lịch  3.1. Khái niệm, cơ sở và ý nghĩa của việc phân loại các loại hình cơ sở lưu trú du lịch  3.2. Các loại hình CSLTDL  3.2.1 Nhà nghỉ du lịch  3.2.2.Motel  3.2.3.Bungalow  3.2.4.Nhà dân cho khách thuê ở cùng (Homestay)  3.2.5. Làng du lịch (Tourism Village)  3.2.6.Cơ sở nghỉ dưỡng tổng hợp (Resort)  3.2.7. Làng du lịch (Camping)  3.2.8.Cơ sở nghỉ dưỡng tổng hợp (Caravan)  3.2.9. Các hình thức lưu trú khác  3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn loại hình cơ sở lưu trú du lịch của khách | 12 | 11 |  | 1 |
| 4. | Chương 4: Khách sạn  4.1. Khách sạn trong hệ thống cơ sở lưu trú du lịch  4.1.1.Khái niệm  4.1.2.Sản phẩm của khách sạn  4.1.3.Hoạt động kinh doanh khách sạn  4.2.Phân loại khách sạn  4.3.Cơ sở vật chất kỹ thuật trong khách sạn  4.4. Tổ chức lao động trong khách sạn  4.5.Xếp hạng khách sạn | 8 | 8 |  |  |
| 5. | Chương 5: Nhu cầu, động cơ du lịch, chất lượng sản phẩm du lịch  5.1. Nhu cầu du lịch  5.2. Động cơ du lịch  5.3. Các loại hình du lịch  5.4. Chất lượng sản phẩm du lịch  5.5. Chất lượng dịch vụ du lịch | 2 | 2 |  |  |
| 6. | Chương 6: Công nghiệp du lịch, các yếu tố cấu thành công nghiệp du lịch  6.1. Các bộ phận cấu thành ngành công nghiệp du lịch  6.2. Công ty kinh doanh lữ hành  6.3. Các cơ sở kinh doanh lưu trú  6.4. Các cơ sở kinh doanh ăn uống  6.5. Các công ty vận chuyển khách du lịch | 2 | 2 |  |  |
|  | **Cộng** | **30** | **29** |  | **1** |

**2. Nội dung chi tiết:**

**Chương 1: Một số vần đề cơ bản về du lịch và khách du lịch** Thời gian: 2giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về du lịch và khách du lịch

- Phân loại được khách du lịch

- Liệt kê và mô tả hoạt động chung của một số tổ chức du lịch tiêu biểu trên thế giới, quốc gia

2.Nội dung chương:

1.1 Các khái niệm cơ bản

1.2 Phân loại khách du lịch

1.3 Một số tổ chức du lịch trên thế giới, khu vực và quốc gia

1.4 Các tổ chức quản lý du lịch của VN

**Chương 2: Khái quát chung về hệ thống cơ sở lưu trú du lịch** Thời gian: 4giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được nội dung liên quan đến hệ thống cơ sở lưu trú du lịch

- Phân tich được các nội dung liên quan đến hệ thống cơ sở lưu trú du lịch

2.Nội dung chương:

2.1. Khái niệm và nguồn gốc của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch

2.2. Sơ lược về sự hình thành và phát triển của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch

2.3. Vai trò – vị trí và chức năng – nhiệm vụ của hệ thống csltdl

2.4. Hoạt động cơ bản của các csltdl

2.5. Cơ sở vật chất kỹ thuật của các csltdl

2.6. Bảo vệ môi trường trong các cơ sở lưu trú

**Chương 3: Các loại hình cơ sở lưu trú du lịch** Thời gian: 12giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được số kiến thức cơ bản về các loại hình cơ sở lưu trú du lịch

- Phân biệt được các loại hình cơ sở lưu trú du lịch

2.Nội dung chương:

3.1. Khái niệm, cơ sở và ý nghĩa của việc phân loại các loại hình cơ sở lưu trú du lịch

3.2. Các loại hình CSLTDL

3.2.1 Nhà nghỉ du lịch

3.2.2.Motel

3.2.3.Bungalow

3.2.4.Nhà dân cho khách thuê ở cùng (Homestay)

3.2.5. Làng du lịch (Tourism Village)

3.2.6.Cơ sở nghỉ dưỡng tổng hợp (Resort)

3.2.7. Làng du lịch (Camping)

3.2.8.Cơ sở nghỉ dưỡng tổng hợp (Caravan)

3.2.9. Các hình thức lưu trú khác

3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn loại hình cơ sở lưu trú du lịch của khách

Kiểm tra

**Chương 4: Khách sạn** Thời gian: 8giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được số kiến thức cơ bản về khách sạn

- Nhận biết được các loại hình khách sạn

2.Nội dung chương:

4.1. Khách sạn trong hệ thống cơ sở lưu trú du lịch

4.1.1.Khái niệm

4.1.2.Sản phẩm của khách sạn

4.1.3.Hoạt động kinh doanh khách sạn

4.2.Phân loại khách sạn

4.3.Cơ sở vật chất kỹ thuật trong khách sạn

4.4. Tổ chức lao động trong khách sạn

4.5.Xếp hạng khách sạn

**Chương 5: Nhu cầu, động cơ du lịch, chất lượng sản phẩm du lịch**

Thời gian: 8giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được số kiến thức cơ bản về nhu cầu, động cơ du lịch, chất lượng sản phẩm du lịch

- Phân tích được các nội dung liên quan đến sản phẩm du lịch chất lượng sản phẩm du lịch

2.Nội dung chương:

5.1. Nhu cầu du lịch

5.2. Động cơ du lịch

5.3. Các loại hình du lịch

5.4. Chất lượng sản phẩm du lịch

5.5. Chất lượng dịch vụ du lịch

**Chương 6: Công nghiệp du lịch, các yếu tố cấu thành công nghiệp du lịch**

Thời gian: 8giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được số kiến thức cơ bản về công nghiệp du lịch, các yếu tố cấu thành công nghiệp du lịch

- Phân tích được các nội dung liên quan đến công nghiệp du lịch, các yếu tố cấu thành công nghiệp du lịch

2.Nội dung chương:

6.1. Các bộ phận cấu thành ngành công nghiệp du lịch

6.2. Công ty kinh doanh lữ hành

6.3. Các cơ sở kinh doanh lưu trú

6.4. Các cơ sở kinh doanh ăn uống

6.5. Các công ty vận chuyển khách du lịch

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn

3. Học liệu, dụng cụ: Tạp chí, sách, báo; Câu hỏi, bài tập thảo luận

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức:Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, sinh viên cần đạt các yêu cầu sau: Trình bày được các nội dung liên quan hoạt động du lịch và cơ sở lưu trú du lịch

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hiện các công việc: tổng hợp thông tin, phân tích xử lý thông tin, so sánh, phân loại

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính chuyên cần, đánh giá ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ, và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10 hoặc điểm D theo thang điểm chữ).

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho người học trình độ cao đẳng nghề Hướng dẫn du lịch

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Môn học sử dụng tổng hợp các phương pháp: thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm, giảng dạy theo vấn đề.

+ Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo viên cần phải thường xuyên đọc các tài liêu tham khảo và cập nhật thông tin có liên quan. Trong quá trình giảng bài lưu ý liên hệ với các môn học khác cũng như với thực tế để người học ngoài việc nắm bắt được kiến thức còn có khả năng tự liên hệ được với thực tế nghề nghiệp sau này.

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy

- Đối với người học:

+Chuẩn bị nội dung kiến thức theo đề cương chi tiết

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học)

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 3 và chương 4

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Giáo trình Tổng quan du lịch, Trần Thị Mai, Nhà xuất bản Lao động xã hội 2006.

[2] Tổng quan cơ sở lưu trú du lịch, Nguyễn Vũ Hà - Đoàn Mạnh Cương, Nhà xuất bản Lao động, 2006.

[3] Nhập môn khoa học du lịch,Trần Đức Thanh, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999.

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Tâm lý và kỹ năng giao tiếp ứng xử với khách du lịch**

**Mã số môn học: MH10**

**Thời gian môn học:** 30 giờ (Lý thuyết:28 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Tâm lý và kỹ năng giao tiếp ứng xử với khách du lịch là môn học là môn học bắt buộc trong chương trình dạy nghề trình độ cao đẳng Hướng dẫn du lịch

- Tâm lý và kỹ năng giao tiếp ứng xử với khách du lịch là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện kiến thức về du khách cho người lao động làm nghề hướng dẫn du lịch.

**II. Mục tiêu môn học:**

**-**Về kiến thức:

+ Trình bày được nội dung khái quát về tâm lý, kỹ năng giao tiếp ứng xử với khách du lịch:

+ Liệt kê được đặc điểm tâm lý chung của du khách theo châu lục, theo quốc gia, nghề nghiệp, tôn giáo...

+ Trình bày được nội dung liên quan đến kỹ năng giao tiếp với khách du lịch, những quy tắc trong giao tiếp ứn xử với khách du lịch

+ Phân tích được đặc điểm tâm lý của du khách theo từng quốc gia

-Về kỹ năng:

+Thu thập và xử lý thông tin lên quan đến tâm lý du khách

+ Sử dụng đúng những quy chuẩn về giao tiếp với khách du lịch

-Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với nhân viên phục vụ dịch vụ du lịch với yêu cầu của lĩnh vực nghề hướng dẫn du lịch

+ Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy định của nhà trường

**III. Nội dung môn học:**

**1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chương mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | Bài 1: Một số vấn đề cơ bản của tâm lý học  1. Bản chất hiện tượng tâm lý  1.1. Khái niệm  1.2. Chức năng của tâm lý  1.3. Chức năng của tâm lý  1.4. Phân loại các hiện tượng tâm lý  1.5. Một số phương pháp nghiên cứu tâm lý  2. Nhân cách  3. Tình cảm | 4 | 4 |  |  |
| 2. | Bài 2: Những đặc điểm tâm lý chung của khách du lịch  1. Hành vi của người tiêu dùng du lịch  2. Động cơ và sở thích của khách du lịch  3. Nhu cầu du lịch  4. Tâm trạng và cảm xúc của khách du lịch | 4 | 4 |  |  |
| 3. | Bài 3: Những đặc điểm tâm lý của khách du lịch theo dân tộc và nghề nghiệp  1. Tâm lý khách du lic̣h theo châu luc̣  2. Những đặc điểm tâm lý của khách du lịch theo dân tộc  3. Những đặc điểm tâm lý của khách du lịch theo nghề nghiệp | 6 | 5 |  | 1 |
| 4. | Bài 4: Một số vấn đề khái quát về hoạt động giao tiếp  1. Bản chất của giao tiếp  2. Một số đặc điểm cơ bản của tâm lý con người trong giao tiếp  3. Những trở ngại trong quá trình giao tiếp  4. Phương pháp khắc phục những trở ngại trong quá trình giao tiếp | 2 | 2 |  |  |
| 5. | Bài 5: Một số nghi thức giao tiếp cơ bản  1. Nghi thức gặp gỡ làm quen  2. Nghi thức xử sự trong giao tiếp  3. Nghi thức tổ chức tiếp xúc và chiêu đãi  4. Trang phục | 4 | 4 |  |  |
| 6. | Bài 6: Kỹ năng giao tiếp ứng xử  1. Lần đầu gặp gỡ  2. Kỹ năng trò chuyện  3. Kỹ năng diễn thuyết  4. Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại | 2 | 2 |  |  |
| 7. | Bài 7: Kỹ năng giao tiếp ứng xử trong hoạt động kinh doanh du lịch  1. Diện mạo người phục vụ  2. Quan hệ giao tiếp với khách hàng  3. Quan hệ giao tiếp trong nội bộ doanh nghiệp | 4 | 4 |  |  |
| 8. | Bài 8: Tập quán giao tiếp tiêu biểu trên thế giới  1. Tập quán giao tiếp theo tôn giáo  1.1. Phật giáo  1.2. Hồi giáo  1.3. Cơ đốc giáo  2. Tập quán giao tiếp theo vùng lãnh thổ  2.1. Tập quán giao tiếp người châu Á  2.2. Tập quán giao tiếp người châu Âu  2.3. Tập quán giao tiếp người châu Mỹ | 4 | 3 |  | 1 |
|  | **Cộng** | **30** | **28** |  | **2** |

**2. Nội dung chi tiết:**

**Bài 1: Một số vấn đề cơ bản của tâm lý học** Thời gian: 4giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về tâm lý học

- Phân loại các hiện tượng tâm lý

- Nhận biết sự khác nhau giữa nhân cách và tình cảm

2.Nội dung chương:

1. Bản chất hiện tượng tâm lý

1.1. Khái niệm

1.2. Chức năng của tâm lý

1.3. Chức năng của tâm lý

1.4. Phân loại các hiện tượng tâm lý

1.5. Một số phương pháp nghiên cứu tâm lý

2. Nhân cách

3. Tình cảm

**Bài 2: Những đặc điểm tâm lý chung của khách du lịch** Thời gian: 4giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được nội dung liên quan đến hành vi, động cơ, nhau cầu, sở thích của khách du lịch

- Nhận biết và phân tích được tâm trạng và cảm xúc của khách du lịch

2.Nội dung chương:

1. Hành vi của người tiêu dùng du lịch

2. Động cơ và sở thích của khách du lịch

3. Nhu cầu du lịch

4. Tâm trạng và cảm xúc của khách du lịch

**Bài 3: Những đặc điểm tâm lý của khách du lịch theo dân tộc và nghề nghiệp**

Thời gian: 6 giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được số kiến thức cơ bản về tâm lý khách du lịch theo các châu lục, một vài quốc gia tiêu biểu

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm tâm lý khách du lịch theo nghề nghiệp

2.Nội dung chương:

1. Tâm lý khách du lic̣h theo châu luc̣

1.1.Châu Âu

1.2.Châu Á

1.3.Châu Phi

1.4.Châu Mỹ - latinh

2. Những đặc điểm tâm lý của khách du lịch theo dân tộc

2.1. Khách du lịch là người vương quốc Anh

2.2. Khách du lịch là người Pháp

2.3. Khách du lịch là người Đức

2.4. Khách du lịch là người Nga

2.5. Khách du lịch là người Mỹ

2.6. Khách du lịch là người Trung Quốc

2.7. Khách du lịch là người Nhật Bản

2.8. Khách du lịch là người Việt Nam

2.9. Khách du lịch là người Ấn Độ

3. Những đặc điểm tâm lý của khách du lịch theo nghề nghiệp

3.1. Khách du lịch là nhà quản lý – ông chủ

3.2. Khách du lịch là thương gia

3.3. Khách du lịch là nhà báo

3.4. Khách du lịch là nhà khoa học

3.5. Khách du lịch là nghệ sĩ

3.6. Khách du lịch là công nhân

3.7. Khách du lịch là thủy thủ

3.8. Khách du lịch là nhà chính trị - ngoại giao

Kiểm tra

**Bài 4: Một số vấn đề khái quát về hoạt động giao tiếp** Thời gian: 2giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được số kiến thức cơ bản hoạt động giao tiếp

- Nhận biết được các đặc điểm khhi giao tiếp, những trở ngại khi giao tiếp, biện pháp khắc phục những trở ngại đó

2.Nội dung chương:

1. Bản chất của giao tiếp

2. Một số đặc điểm cơ bản của tâm lý con người trong giao tiếp

3. Những trở ngại trong quá trình giao tiếp

4. Phương pháp khắc phục những trở ngại trong quá trình giao tiếp

**Bài 5: Một số nghi thức giao tiếp cơ bản** Thời gian: 8giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được số kiến thức cơ bản về nghi thức giao tiếp cơ bản

- Vận dụng được những nghi thức giap tiếp cơ bản trong cuộc sống và trong giao tiếp

2.Nội dung chương:

1. Nghi thức gặp gỡ làm quen

2. Nghi thức xử sự trong giao tiếp

3. Nghi thức tổ chức tiếp xúc và chiêu đãi

4. Trang phục

**Bài 6: Kỹ năng giao tiếp ứng xử** Thời gian: 2giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được số kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp ứng xử

- Vận dụng được những kỹ năng giao tiếp ứng xử trong cuộc sống

2.Nội dung chương:

1. Lần đầu gặp gỡ

2. Kỹ năng trò chuyện

3. Kỹ năng diễn thuyết

4. Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại

**Bài 7: Kỹ năng giao tiếp ứng xử trong hoạt động kinh doanh du lịch**

Thời gian: 4giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được số kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp ứng xử trong hoạt động kinh doanh du lịch

- Vận dụng được những kỹ năng giao tiếp ứng xử vào trong hoạt động kinh doanh du lịch

2.Nội dung chương:

1. Diện mạo người phục vụ

2. Quan hệ giao tiếp với khách hàng

3. Quan hệ giao tiếp trong nội bộ doanh nghiệp

**Bài 8: Tập quán giao tiếp tiêu biểu trên thế giới** Thời gian: 4giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được số kiến thức cơ bản tập quán giao tiếp tiêu biểu trên thế giới

- Vận dụng được những hiểu biết về tập quán giao tiếp tiêu biểu trên thế giới vào cuộc sống và trong học tập

2.Nội dung chương:

1. Tập quán giao tiếp theo tôn giáo

1.1. Phật giáo

1.2. Hồi giáo

1.3. Cơ đốc giáo

2. Tập quán giao tiếp theo vùng lãnh thổ

2.1. Tập quán giao tiếp người châu Á

2.2. Tập quán giao tiếp người châu Âu

2.3. Tập quán giao tiếp người châu Mỹ

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn,

3. Học liệu, dụng cụ: Tạp chí, sách, báo; Câu hỏi, bài tập thảo luận, giáo trình, tài liệu

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức:Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, sinh viên cần đạt các yêu cầu sau: Trình bày được các nội dung liên quan đến tâm lý, giao tiếp, ứng xử nói chung với khách du lịch từng châu lục, từng quốc gia

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hiện các công việc: tổng hợp thông tin, phân tích xử lý thông tin, so sánh

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính chuyên cần, đánh giá ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ, và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10 hoặc điểm D theo thang điểm chữ).

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho người học trình độ cao đẳng nghề Hướng dẫn du lịch

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Môn học sử dụng tổng hợp các phương pháp: thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm, giảng dạy theo vấn đề.

+ Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo viên cần phải thường xuyên đọc các tài liêu tham khảo và cập nhật thông tin có liên quan. Trong quá trình giảng bài lưu ý liên hệ với các môn học khác cũng như với thực tế để người học ngoài việc nắm bắt được kiến thức còn có khả năng tự liên hệ được với thực tế nghề nghiệp sau này.

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy

- Đối với người học:

+Chuẩn bị nội dung kiến thức theo đề cương chi tiết

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học)

3. Những trọng tâm cần chú ý: bài 3 và bài 8

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Mô đun: Tâm lý và kỹ năng giao tiếp ứng xử với khách du lịch, Bộ lao động thương binh và xã hội, Tổng cục dạy nghê

[2] Giáo trình tâm lý khách du lịch, Tổng cục du lịch, chủ biên Hồ Lý Long, NXB Lao Động

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Địa lý và tuyến điểm du lịch Việt Nam

**Mã số môn học:** MH11

**Thời gian môn học:** 45 giờ (Lý thuyết: 42 giờ; Thực hành: 0 giờ; Kiểm tra:3 giờ).

**1. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí: Địa lý và tuyến điểm du lịch Việt Nam là môn học là môn học bắt buộc trong chương trình dạy nghề trình độ trung cấp Hướng dẫn du lịch.

- Tính chất: Địa lý và tuyến điểm du lịch Việt Nam là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người lao động làm nghề hướng dẫn du lịch.

**2. Mục tiêu môn học:**

**-**Về kiến thức

+ Trình bày được khái quát chung về địa lý du lịch Việt Nam

+ Liệt kê được tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn của Việt Nam

+ Xác định được các tuyến điểm du lịch ở Việt Nam.

+ Phân biệt được những các vùng du lịch Việt Nam

-Về kỹ năng

+ Phân tích được tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn của Việt Nam

+ So sánh các vùng du lịch, tuyến điểm du lịch ở Việt Nam.

-Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Có ý thức tự rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với nhân viên phục vụ dịch vụ du lịch với yêu cầu của lĩnh vực Hướng dẫn du lịch.

**3. Nội dung môn học:**

**1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:**

| **Số TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | **Chương 1: Cơ sở lý luận về du lịch**  **1. Nhập môn địa lý du lịch**  1.1. Địa lý du lịch  1.2. Tác động của ngành du lịch  1.3. Các loại hình du lịch  1.4. Xu hướng phát triển của địa lý du lịch.  2. Nhu cầu du lịch  2.1. Quan niệm  2.2. Phân loại  3. Tài nguyên du lịch  3.1. Quan niệm, vai trò, đặc điểm  3.2. Tài nguyên du lịch tự nhiên  3.3. Tài nguyên du lịch nhân văn  3.4. Khai thác hợp lý tài nguyên và phát triển bền vững. | 6 | 6 |  |  |
| 2 | **Chương 2: Tuyến, điểm du lịch của vùng du lịch Tây Bắc và Đông Bắc, đồng bằng sông Hồng**  1. Khái quát  2. Tài nguyên du lịch  3. Sản phẩm du lịch đặc trưng  4. Hệ thống khu, điểm, tuyến du lịch. | 20 | 19 |  | 1 |
| 3 | **Chương 3: Tuyến, điểm du lịch của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ.**  1. Khái quát  2. Tài nguyên du lịch  3. Sản phẩm du lịch đặc trưng  4. Hệ thống khu, điểm, tuyến du lịch. | 8 | 7 |  | 1 |
| 4 | **Chương 4: Tuyến, điểm du lịch của vùng du lịch Tây Nguyên**  1. Khái quát  2. Tài nguyên du lịch  3. Sản phẩm du lịch đặc trưng  4. Hệ thống khu, điểm, tuyến du lịch. | 5 | 4 |  | 1 |
| 5. | **Chương 5: Tuyến, điểm du lịch của vùng du lịch Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long**  1. Khái quát  2. Tài nguyên du lịch  3. Sản phẩm du lịch đặc trưng  4. Hệ thống khu, điểm, tuyến du lịch. | 6 | 6 |  |  |
|  | **Tổng cộng** | **45** | **42** | **0** | **3** |

2. Nội dung chi tiết:

**Chương 1:** **Cơ sở lý luận về du lịch**

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu:

-Trình bày được những hiểu biết khái quát về địa lý du lịch Việt Nam, tuyến điểm du lịch Việt Nam.

-Trình bày được đặc điểm của địa lý du lịch Việt Nam; Phân loại tài nguyên du lịch.

2. Nội dung chương:

2.1.Nhập môn địa lý du lịch

2.1.1. Địa lý du lịch

2.1.2. Tác động của ngành du lịch

2.1.3. Các loại hình du lịch

2.1.4. Xu hướng phát triển của địa lý du lịch.

2.2. Nhu cầu du lịch

2.2.1. Quan niệm

2.2.2. Phân loại

2.3. Tài nguyên du lịch

2.3.1. Quan niệm, vai trò, đặc điểm

2.3.2. Tài nguyên du lịch tự nhiên

2.3.3. Tài nguyên du lịch nhân văn

2.3.4. Khai thác hợp lý tài nguyên và phát triển bền vững.

**Chương 2:** **Tuyến, điểm du lịch của vùng du lịch Tây Bắc và Đông Bắc, đồng bằng sông Hồng**

Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu:

-Trình bày được tuyến, điểm du lịch của vùng du lịch Tây Bắc và Đông Bắc, đồng bằng sông Hồng.

2. Nội dung chương:

2.1. Tuyến, điểm du lịch của vùng du lịch Tây Bắc

2.1. 1. Khái quát

2.1.2. Tài nguyên du lịch

2.1.3. Sản phẩm du lịch đặc trưng

2.1.4. Hệ thống khu, điểm, tuyến du lịch.

2.2. Tuyến, điểm du lịch của vùng du lịch Đông Bắc

2.2. 1. Khái quát

2.2.2. Tài nguyên du lịch

2.2.3. Sản phẩm du lịch đặc trưng

2.2.4. Hệ thống khu, điểm, tuyến du lịch.

2.3. Tuyến, điểm du lịch của vùng du lịch đồng bằng sông Hồng

2.3. 1. Khái quát

2.3.2. Tài nguyên du lịch

2.3.3. Sản phẩm du lịch đặc trưng

2.3.4. Hệ thống khu, điểm, tuyến du lịch

**Chương 3: Tuyến, điểm du lịch của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ.**

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

-Trình bày được tuyến, điểm du lịch của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ.

**2.** Nội dung chương:

2.1. Khái quát

2.2. Tài nguyên du lịch

2.3. Sản phẩm du lịch đặc trưng

2.4. Hệ thống khu, điểm, tuyến du lịch.

**Chương 4: Tuyến, điểm du lịch của vùng du lịch Tây Nguyên**

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu:

-Trình bày đượctuyến, điểm du lịch của vùng du lịch Tây Nguyên

**2.** Nội dung chương:

2.1.Khái quát

2.2. Tài nguyên du lịch

2.3. Sản phẩm du lịch đặc trưng

2.4. Hệ thống khu, điểm, tuyến du lịch.

**Chương 5: Tuyến, điểm du lịch của vùng du lịch Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long**

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu:

-Trình bày đượctuyến, điểm du lịch của vùng du lịch Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long.

**2.** Nội dung chương:

2.1. Khái quát

2.2. Tài nguyên du lịch

2.3. Sản phẩm du lịch đặc trưng

2.4. Hệ thống khu, điểm, tuyến du lịch.

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: câu hỏi, bài tập thảo luận, tạp chí, sách, báo, clip, VCD.

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, sinh viên cần đạt các yêu cầu sau Kiểm tra lý thuyết phân loại tài nguyên du lịch.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hiện các công việc thực hành giới thiệu các vùng du lịch Việt Nam

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính chuyên cần, đánh giá ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài.

2. Phương pháp

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ, thực hành và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10 hoặc điểm D theo thang điểm chữ).

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho người học trình độ trung cấp nghề Hướng dẫn du lịch

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**:**

- Đối với giảng viên:

+ Môn học sử dụng tổng hợp các phương pháp: thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm, giảng dạy theo vấn đề.

+ Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo viên cần cập nhật kiến thức và các đồ dùng dạy học phù hợp, hiệu quả. Các phương tiện truyền thống; các loại bản đồ tự nhiên, kinh tế và du lịch; băng hình, tranh, ảnh, máy chiếu. Kết hợp dạy lý thuyết với hướng dẫn thảo luận, thực hành.

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học:

+Chuẩn bị nội dung kiến thức theo đề cương chi tiết

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học)

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý**:** Chương 2, 3,5.

4. Tài liệu cần tham khảo:

[1] Địa lý du lịch cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam (2017), Nguyễn Minh Tuệ, Vũ Đình Hòa, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[2] Tuyến điểm du lịch Việt Nam (2010), Bùi Thị Hải Yến, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[3] Địa lý du lịch, Nguyễn Minh Tuệ, Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh,1997.

[4] Viên Nghiên cứu phát triển du lịch, Tổ chức lãnh thổ du lịch, 2001.

[5] Viên Nghiên cứu phát triển du lịch, Qui hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam.

[6] Tổng cục Du lịch, Non nước Việt Nam, Nhà xuất bản Văn hoá thông tin, 2003.

[7] Địa lí các tỉnh và thành phố Việt Nam (3 phần), Lê Thông (chủ biên), Nhà xuất bản Giáo dục, 2003.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**1. Tên học phần:** Ngoại ngữ chuyên ngành Hướng dẫn du lịch 1

**2. Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**3.Trình độ:** Cao đẳng

**4. Phân bố thời gian:** Học kỳ 2

- Lý thuyết: 45 tiết

- Thực hành, kiểm tra: 0 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:** Sau hoàn thành học phần Tiếng Anh

**6. Mục tiêu học phần:**

***6.1. Kiến thức:***

# *\*) Kiến thức tổng quát*

# Nhận biết được các thuật ngữ chuyên ngành chung về lĩnh vực du lịch, đặt tour, các lễ hội và các phương tiện đi lại.

# *\*) Kiến thức chuyên môn*

Biết cách áp dụng những kiến thức đã học vào các tình huống giao tiếp thực tế tại nhà hàng, khách sạn và các địa điểm du lịch ở mức độ đơn giản.

Biết kiến thức cơ bản về nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch để tạo ra sản phẩm phục vụ cộng đồng.

***6.2. Kỹ năng:***

*\*) Kỹ năng chuyên môn:*

Có khả năng sử dụng tiếng Anh để giao tiếp trong các tình huống du lịch thực tế tại nhà hàng, khách sạn, sân bay, bến tàu…. ở mức độ cơ bản.

Có thể thực hiện các kỹ năng mềm cần thiết cho công việc như: khả năng làm việc nhóm, lập kế hoạch, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề, tương tác và giao tiếp với cá nhân, tập thể để tạo ra sản phẩm phục vụ cộng đồng.

Có khả năng tự nghiên cứu, làm việc độc lập, biết phân tích, tổng hợp thông tin, giải quyết các vấn đề liên quan để đúc kết kinh nghiệm và hình thành kỹ năng tư duy, lập luận.

*\*) Kỹ năng làm việc:*

Giao tiếp, ứng xử với khách hàng một cách gần gũi, tình cảm, chân thành; cởi mở, thẳng thắn với đồng nghiệp; gần gũi, tôn trọng và hợp tác, chia sẻ với cộng đồng.

Trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân, có tác phong và thái độ phục vụ chuyên nghiệp.

# Hợp tác được với đồng nghiệp để giải quyết các vấn đề liên quan đến chuyên môn ngành, nghề.

***6.3. Thái độ:***

# Ý thức được tầm quan trọng của việc nâng cao năng lực tiếng Anh trong lĩnh vực chuyên môn

# Có thể điều chỉnh hành vi và thái độ trong giao tiếp với mọi người, có tinh thần trách nhiệm với các thành viên khi làm việc theo nhóm.

# Có ý thức trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân, có tác phong và thái độ phục vụ chuyên nghiệp.

# Cập nhật và nắm vững các thông tin, quy định liên quan đến việc kinh doanh và quản lý du lịch của cơ quan chủ quản và chính quyền địa phương.

***6.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm***

# Thể hiện được ý thức tập thể, đoàn kết phấn đấu vì lợi ích chung, lối sống lành mạnh, cẩn thận, trung thực, liêm khiết.

# Thể hiện được bản lĩnh tự tin, năng động, sáng tạo, khoa học, duy trì nguyên tắc công tác, có khả năng tự học, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm;

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng chuyên môn vào quá trình làm việc độc lập, theo nhóm và tự học suốt đời.

**7. Mô tả nội dung học phần:**

Chương trình môn Tiếng Anh chuyên ngành Hướng dẫn du lịch 1 cung cấp cho người học từ vựng tiếng Anh nói chung về chuyên ngành về du lịch, tập trung vào các mảng đề tài như các loại hình lưu trú, ngôn ngữ thực hành hướng dẫn du khách, các phương tiện đi lại, các kỳ nghỉ và lễ hội, du lịch sinh thái. Người học có thể học về các thuật ngữ chuyên ngành liên quan tới các chủ đề từ đó, có thể vận dụng kiến thức đã học được vào các tình huống giao tiếp căn bản.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp lý thuyết, 100% giờ thực hành; chuẩn bị cho bài học: đọc tài liệu và chuẩn bị các câu hỏi thảo luận trước khi lên lớp; hoàn thành 100% các yêu cầu được giao.

Bài tập, tiểu luận: Hoàn thành các bài tập hàng ngày giảng viên giao

Kiểm tra định kì: Hoàn thành 03 bài kiểm tra định kỳ

**9. Tài liệu học tập**

***9.1. Tài liệu chính***

[1] Catrin,.E.M.,(2012).*Flash on English for Tourism.2nd.*ELI Publishing House.

***9.2. Tài liệu tham khảo***

[2] Dubicka,I.,&O’Keeffe,.M.(2015).*English for International Tourism*.*Pre-intermediate 2nd*.Pearson

[3] Adamson, D. (1992). *Be Our Guests: Basic English for Hotel Staff.*

[4] Harding, K. (1998). *Going International*: *English for Tourism*. Hong Kong OUP.

**10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

- Tham gia học lý thuyết và thực hành đầy đủ, kiểm tra thường xuyên, định kì, thi học phần

- Vận dụng được kiến thức lý thuyết đã học vào bài tập.

- Các bài tập đều được đánh giá, rút kinh nghiệm cho SV

- Thang điểm: 10/10

**11. Nội dung chi tiết học phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Số tiết** | |
| **LT** | **TH** |
| **Unit1: An introduction to travel and tourism**  **Vocabulary:** Categories of tourism Aspects of tourism  **Skills:**  Reading: tourism industry and related jobs  Listening and Speaking: exchanging information in a travel agency Writing: filling in an online travel search form: an email saying what kind of holiday you want | 7 | 0 |
| Unit 2: Types of transports  **Vocabulary:**  Types of transport Airport procedures Types of Tickets Timetables  **Skills:**  Reading: information signs, security check lists and timetables Listening: key information at the ticket office  Speaking: at airport check-in and passport control; booking train and coach tickets  Writing: an email giving information about local transport | 8 | 0 |
| Test 1 | 2 | 0 |
| **Unit 3: Accommodation**  **Vocabulary:**  Types of accommodation. catering and leisure Accommodation facilities Telephone language  **Skills:**  Reading: types of accommodation and services provided  Listening: selecting different services on the phone  Speaking: checking in at accommodation: requesting services on the phone  Writing: a postcard describing accommodation and facilities | 8 | 0 |
| **Unit 4: Planning and booking a holiday**  **Vocabulary:** Travel documents Booking forms Hotel FAQs  **Skills:**  Reading: how to book a holiday  Listening: booking a holiday and giving feedback  Speaking: role play at the travel agency  Writing: an online review of a hotel | 8 | 0 |
| **Test 2** | 2 | 0 |
| **Unit 5: Ecotourism**  **Vocabulary:**  History and principles of ecotourism  Organizations involved Travel habits  **Skills:**  Reading: ecotourism projects; identifying principles and benefits  Listening: a radio interview about new holiday destinations  Speaking: planning sports tourism itineraries  Writing: an email giving information about ecotourism holidays | 8 | 0 |
| **Test 3** | 2 | 0 |
| **Tổng cộng** | **45** | **0** |

\* Hướng dẫn thực hiện

- Giáo viên có đầy đủ tài liệu (giáo trình, sách tham khảo) phương tiện dạy học

- Sinh viên làm bài tập theo yêu cầu, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo trong cách thể hiện.

**12. Cấp phê duyệt**

**13. Ngày phê duyệt**

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Lịch sử hình thành và phát triển Việt Nam, Sơn La.

**Mã môn học:** MH13

**Thời gian môn học:** 45 giờ (Lý thuyết: 42 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 0 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí: Lịch sử hình thành và phát triển Việt Nam, Sơn La là môn học chuyên môn bắt buộc trong chương trình dạy nghề trình độ trình độ trung cấp Hướng dẫn du lịch

-Tính chất: Lịch sử hình thành và phát triển Việt Nam, Sơn La là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người lao động làm nghề hướng dẫn du lịch.

**II. Mục tiêu môn học:**

- Về kiến thức:

+ Trình bày được những vấn đề cơ bản về Lịch sử hình thành và phát triển Việt Nam, Sơn La qua các thời kỳ

+ Mô tả được đặc điểm qua từng thời kỳ trong tiến trình lịch sử Việt Nam, Sơn La

- Về kỹ năng:

+ Phân tích những vấn đề cơ bản về Lịch sử hình thành và phát triển Việt Nam, Sơn La qua các thời kỳ

+ So sánh đặc điểm qua từng thời kỳ trong tiến trình lịch sử Việt Nam, Sơn La

Vận dụng những kiến thức của môn học để gìn giữ và phát huy được truyền thống yêu nước, đoàn kết, giúp đỡ nhau của nhân dân các dân tộc Việt Nam, Sơn La trong quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa; xử lý các tình huống trong quá trình tổ chức và thuyết minh về các di tích lịch sử cho khách du lịch

-Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với nhân viên phục vụ dịch vụ du lịch với yêu cầu của lĩnh vực Hướng dẫn du lịch.

**III. Nội dung môn học:**

**1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên chương mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thảo luận,**  **bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | **Chương 1: Việt Nam từ thời tiền sử đến thế kỉ X**  1. Việt Nam thời tiền sử đến thời dựng nước  1.1.Việt Nam thời nguyên thủy 1.2.Việt Nam thời dựng nước  2. Việt Nam thời kì Bắc thuộc (179 TCN – 938)  2.1. Chính sách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc  2.2. Các cuộc đấu tranh giành độc lập | 9 | 9 | 0 | 0 |
| 2 | **Chương 2: Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XIX**  1. Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV  1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Nhà nước phong kiến từ thế kỉ X đến thế kỉ XV  1.2. Công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế thế kỉ X – XV  1.3. Những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở các thế kỉ X - XV  1.4. xây dựng và phát triển văn hóa  2. Việt Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII  2.1.Xây dựng và phát triển văn hóa dân tộc thế kỉ X- XV  2.2. Những biến đổi của Nhà nước phong kiến thế kỉ XVI – XVIII  2.3.Tình hình kinh tế thế kỉ XVI – XVIII  Phong trào Tây Sơn và sự nghiệp thống nhất bảo vệ tổ quốc cuối thế kỉ XVIII  3. Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX  3.1. Những chính sách đô hộ các triều đại phương Bắc và chuyển biến xã hội Việt Nam  3.2.Tình hình xã hội ở nửa đầu thế kỉ XIX và các cuộc đấu tranh của nhân dân | 12 | 11 | 0 | 1 |
| 3 | **Chương 3: Việt Nam từ nửa cuối thế kỉ XIX đến nay**  3.1. Việt Nam nửa cuối tế kỉ XIX đến1945  3.2. Việt Nam từ 1945 đến 1954  3.3. Việt Nam từ 1954 đến 1975  3.4. Việt Nam từ 1975 đến nay | 9 | 8 | 0 | 1 |
| 4 | **Chương IV: Lịch sử hình thành và phát triển tỉnh Sơn La**  1. Quá trình hình thành và dân cư, dân tộc tỉnh Sơn La  2. Quá trình đấu tranh cách mạng và giải phóng dân tộc của nhân dân các dân tộc Sơn La  3. Sơn La từ năm 1975 đến nay | 15 | 14 | 0 | 1 |
|  | **Cộng** | **90** | **15** | **54** | **6** |

**2. Nội dung chi tiết:**

**Chương 1:** **Việt Nam từ thời tiền sử đến thế kỉ X** Thời gian: 9 giờ

1.Mục tiêu:

-Trình bày được những nội dung cơ bản về lịch sử Việt Nam thời tiền sử đến thời dựng nước.

2.Nội dung chương:

1. Việt Nam thời tiền sử đến thời dựng nước

1.1.Việt Nam thời nguyên thủy 1.2.Việt Nam thời dựng nước

2. Việt Nam thời kì Bắc thuộc (179 TCN – 938)

2.1. Chính sách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc

2.2. Các cuộc đấu tranh giành độc lập Câu hỏi ôn tập

**Chương 2: Việt Nam từ thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XIX** Thời gian: 12giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được kiến thức cơ bản về lịch sử thời kỳ phong kiến từ TK X- XIX.

2.Nội dung chương

1. Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV

1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Nhà nước phong kiến từ thế kỉ X đến thế kỉ XV

1.2. Công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế thế kỉ X – XV

1.3. Những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở các thế kỉ X - XV

1.4. xây dựng và phát triển văn hóa

2. Việt Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII

2.1.Xây dựng và phát triển văn hóa dân tộc thế kỉ X- XV

2.2. Những biến đổi của Nhà nước phong kiến thế kỉ XVI – XVIII

2.3.Tình hình kinh tế thế kỉ XVI – XVIII

Phong trào Tây Sơn và sự nghiệp thống nhất bảo vệ tổ quốc cuối thế kỉ XVIII

3. Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX

3.1. Những chính sách đô hộ các triều đại phương Bắc và chuyển biến xã hội Việt Nam

3.2.Tình hình xã hội ở nửa đầu thế kỉ XIX và các cuộc đấu tranh của nhân dân

Câu hỏi ôn tập

Kiểm tra

**Chương 3:** **Việt Nam từ nửa cuối thế kỉ XIX đến nay** Thời gian: 9giờ

1.Mục tiêu:

-Trình bày được những kiến thức cơ bản về lịch sử Việt Nam từ nửa cuối thế kỉ XIX cho đến nay .

2. Nội dung chương:

3.1. Việt Nam nửa cuối tế kỉ XIX đến1945

3.2. Việt Nam từ 1945 đến 1954

3.3. Việt Nam từ 1954 đến 1975

3.4. Việt Nam từ 1975 đến nay

Câu hỏi ôn tập

Kiểm tra

**Chương 4: Lịch sử hình thành và phát triển tỉnh Sơn La** Thời gian: 15giờ

1.Mục tiêu:

-Trình bày được những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Sơn La.

2.Nội dung chương:

1. Quá trình hình thành và dân cư, dân tộc tỉnh Sơn La

2. Quá trình đấu tranh cách mạng và giải phóng dân tộc của nhân dân các dân tộc Sơn La

3. Sơn La từ năm 1975 đến nay

Kiểm tra

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: máy chiếu, máy tính

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: VCD, hoặc băng Video mô tả hình ảnh của các di tích lịch sử Việt Nam, tranh ảnh về lịch sử dân tộc....

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, sinh viên cần đạt các yêu cầu trình bày kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển Việt Nam, Sơn La

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hiện các công việc phân tích, nhận xét, đánh giá các sự kiện và ý nghĩa, rút ra bài học lịch sử. Vận dụng các kiến thức lịch sử Việt Nam, Sơn La vào thực tiễn công tác hướng dẫn du lịch.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Đánh giá tính chuyên cần, đánh giá ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình của các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10 hoặc điểm D theo thang điểm chữ).

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho người học trình độ trung cấp nghề Hướng dẫn du lịch

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Môn học sử dụng tổng hợp các phương pháp: thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm, giảng dạy theo vấn đề.

+ Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo viên cần phải thường xuyên đọc các tài liêu tham khảo và cập nhật thông tin có liên quan. Trong quá trình giảng dạy, giao bài tập nhóm, thảo luận... giáo viên cần lưu ý riêng cho từng đối tượng người học cho các chuyên ngành.

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy)

- Đối với người học:

+ Chuẩn bị nội dung kiến thức theo đề cương chi tiết

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học)

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 3,5

4.Tài liệu tham khảo:

[1]Tiến trình lịch sử Việt Nam, Nguyễn Quang Ngọc (ch.b.), Vũ Minh Giang, Đỗ Quang Hưng, Tái bản lần thứ 14, Nhà xuất bản Giáo dục, 2016.

[2] Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỷ XIX,Đào Duy Anh, Nhà xuất bản Văn hoá Thông tin 2002.

[3] Tỉnh Sơn La 110 năm (1895-2005), Nhà xuất bản Chính trị Quốc Gia, 2005.

[4] Vua chúa Việt Nam, Bùi Thiết, Nhà xuất bản Văn hoá, 1995.

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam**

**Mã số môn học: MH14**

**Thời gian môn học:** 45 giờ (Lý thuyết: 42 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 0 giờ; Kiểm tra: 3 giờ).

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam là môn học là môn học bắt buộc trong chương trình dạy nghề trình độ trung cấp nghề Hướng dẫn du lịch

- Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người lao động làm nghề hướng dẫn du lịch.

**II. Mục tiêu môn học:**

-Về kiến thức:

+ Trình bày được những nội dung kiến thức cơ bản về di tích lịch sử văn hóa trong đó bao gồm: Khái niệm về di tích, phân loại di tích, đặc trưng giá trị của từng loại hình di tích,... Hệ thống và giới thiệu những di tích và danh thắng tiêu biểu ở Việt Nam.

+ Liệt kê được giá trị của di tích, danh thắng đối với phát triển du lịch.

-Về kỹ năng:

+ Phân tích được giá trị của các di tích, danh thắng đối với phát triển du lịch.

+ Xây dựng được những bài viết ngắn gọn để giới thiệu khái quát về những loại hình di tích, danh thắng của Việt Nam với khách du lịch.

-Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với nhân viên phục vụ dịch vụ du lịch, với yêu cầu của lĩnh vực Hướng dẫn du lịch

**III. Nội dung môn học:**

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

| **Số TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | **Chương 1: Những vấn đề chung**  1.1.Di sản văn hóa Việt Nam  1.2. Hệ thống di tích lịch sử văn hóa Việt Nam  1.3. Những đặc điểm liên quan  1.4. Hệ thống di tích danh thắng trong hoạt động du lịch. | 4 | 4 | 0 |  |
| 2 | **Chương 2: Loại hình di tích khảo cổ và lịch sử**  **2.1. Loại hình di tích khảo cổ**  2.1.1. Những vấn đề chung  2.1.2.Khái quát một số nền văn hóa khảo cổ ở Việt Nam.  2.1.3. Các loại hình di tích khảo cổ và khai thác giá trị của các di tích khảo cổ phát triển du lịch.  **2.2. Loại hình di tích lịch sử**  2.2.1. Những vấn đề chung  2.2.2. Những di tích lịch sử tiêu biểu ở các vùng của Việt Nam.  2.2.3. Khai thác giá trị của các di tích lịch sử phục vụ phát triển du lịch. | 24 | 23 | 0 | 1 |
| 3 | **Chương 3: Loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật**  4.1. Những vấn đề chung  4.1. Các nhóm di tích kiến trúc nghệ thuật | 7 | 6 | 0 | 1 |
| 4 | **Chương 4: Loại hình danh lam thắng cảnh**  5.1. Những vấn đề chung  5.2. Những danh lam thắng cảnh tiêu biểu ở Việt Nam. | 10 | 9 | 0 | 1 |
|  | **Cộng** | 45 | 42 | 0 | 3 |

2. Nội dung chi tiết:

**Chương 1:** **Những vấn đề chung**

Thời gian: 4 giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được kiến thức cơ bản về khái niệm di sản văn hóa; khái niệm, phân loại, tiêu chí của di tích lịch sử văn hóa.

2. Nội dung chương:

2.1. Di sản văn hóa Việt Nam

2.2. Hệ thống di tích lịch sử (DTLS) văn hóa Việt Nam: Khái niệm, tiêu chí, phân loại.

2.3. Những đặc điểm có liên quan, ảnh hưởng tới hệ thống DTLS Việt Nam.

2.4. Hệ thống DTLS VN trong hoạt động du lịch.

**Chương 2: Loại hình di tích khảo cổ và lịch sử**

Thời gian: 24 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được kiến thức cơ bản vềloại hình di tích khảo cổ và loại hình di tích lịch sử ở Việt Nam.

2. Nội dung chương:

**2.1. Loại hình di tích khảo cổ**

2.1.1. Những vấn đề chung

2.1.2.Khái quát một số nền văn hóa khảo cổ ở Việt Nam.

2.1.3. Các loại hình di tích khảo cổ và khai thác giá trị của các di tích khảo cổ phát triển du lịch.

**2.2. Loại hình di tích lịch sử**

2.2.1. Những vấn đề chung

2.2.2. Những di tích lịch sử tiêu biểu ở các vùng của Việt Nam.

2.2.3. Khai thác giá trị của các di tích lịch sử phục vụ phát triển du lịch.

**Chương 3: Loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật**

Thời gian: 7giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được kiến thức cơ bản vềdi tích kiến trúc nghệ thuật ở Việt Nam.

2. Nội dung chương:

2.1. Những vấn đề chung

2.2. Nhóm di tích kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng

2.3. Nhóm di tích kiến trúc dân sự

2.4. Nhóm di tích kiến trúc quân sự

2.5. Khai thác giá trị của các di tích kiến trúc nghệ thuật phục vụ phát triển du lịch.

**Chương 4:** **Loại hình danh lam thắng cảnh**

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được kiến thức cơ bản vềdanh lam thắng cảnh ở Việt Nam.

2. Nội dung chương:

2.1. Những vấn đề chung

2.2. Những danh lam thắng cảnh tiêu biểu ở Việt Nam.

2.3. Khai thác giá trị của các danh lam thắng cảnh ở Việt Nam phục vụ phát triển du lịch.

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, Projector

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Băng video, VCD, DVD về các di tích và danh thắng của Việt Nam.

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức:Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, sinh viên cần đạt các yêu cầu các nội dung liên phân loại di tích.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hiện các công việc thực hành các nội dung liên quan đến đặc điểm các loại hình di tích,danh thắng.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính chuyên cần, đánh giá ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ, và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ, thục hành và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10 hoặc điểm D theo thang điểm chữ).

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học:Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho người học trình độ trung cấp nghề Hướng dẫn du lịch.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên:

+ Môn học sử dụng tổng hợp các phương pháp: thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm, giảng dạy theo vấn đề.

+ Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo viên cần phải thường xuyên đọc các tài liêu tham khảo và cập nhật thông tin có liên quan. Trong quá trình giảng bài lưu ý liên hệ với các môn học khác cũng như với thực tế để người học ngoài việc nắm bắt được kiến thức còn có khả năng tự liên hệ được với thực tế nghề nghiệp sau này.

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy)

- Đối với người học:

+ Chuẩn bị nội dung kiến thức theo đề cương chi tiết

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học)

3.Những trọng tâm cần chú ý:

Chương 2,3,4.

4.Tài liệu tham khảo**:**

**[1]** Dương Văn Sáu, Di tích lịch sử, văn hóa và danh thắng Việt Nam, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

[2] Nguyễn Duy Hinh (2008), Tháp cổ Việt Nam, NXB Khoa học xã hội Hà Nội, 1992.

[3] Đỗ Văn Ninh, Thành cổ Việt Nam, NXB Khoa học xã hội Hà Nội, 1993.

[4] Trần Mạnh Thường, Đình, chùa, lăng tẩm nổi tiếng Việt Nam, NXB VHTT, 1998.

[5] Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Cự, Đình Việt Nam, NXB TPHCM, 1998.

[6] Hà Văn Tấn, Chùa Việt Nam, NXB Khoa học xã hội Hà Nội, 1993.

[7] Nguyễn Doãn Tuân, Di tích lịch sử Văn hóa Hà Nội, NXB Chính trị Quốc G8a Hà Nội 2000.

[8] Hà Văn Tấn, Khảo cổ học Việt Nam, 2 tập NXB Khoa học xã hội Hà Nội, 1998.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Thiết kế và điều hành tour du lịch

**Mã số môn học: MH15**

**Thời gian môn học:** 60 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 58 giờ; Kiểm tra 02 giờ).

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí: Thiết kế và điều hành tour du lịch là môn học bắt buộc trong chương trình dạy nghề trình độ trung cấp Hướng dẫn du lịch

-Tính chất: Thiết kế và điều hành tour du lịch là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người lao động làm nghề hướng dẫn du lịch.

**II. Mục tiêu môn học:**

**1. Về kiến thức**

- Xác định được nhu cầu của khách du lịch

- Mô tả được điều kiện cung ứng du lịch

- Phân tích được các bước tiến hành thiết kế chương trình du lịch

**2. Về kỹ năng**

- Lập kế hoạch khảo sát chương trình du lịch

- Xác định được giá của chương trình du lịch

- Xây dựng kế hoạch tổ chức quản lý điều hành chương trình du lịch.

**3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**:

Có ý thức tự rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với nhân viên phục vụ dịch vụ du lịch với yêu cầu của lĩnh vực Hướng dẫn du lịch.

**III. Nội dung môn học:**

**1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:**

| **Số TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
|  | **Chương 1: Nghiên cứu nhu cầu khách du lịch và khảo sát điều kiện cung ứng**  1. Nghiên cứu nhu cầu khách du lịch  - Sự cần thiết của việc nghiên cứu  - Quy trình tổ chức thực hiện  - Nội dung các bước thực hiện  2. Khảo sát điều kiện cung ứng  - Khảo sát tài nguyên du lịch  - Khảo sát điều kiện vận chuyển  - Khảo sát điều kiện lưu trú  - Khảo sát điều kiện ăn uống | 12 | 12 |  |  |
|  | **Chương 2 : Xây dựng lịch trình chi tiết cho chương trình du lịch**  1. Xây dựng chủ đề của chương trình du lịch  2. Xây dựng tuyến hành trình cơ bản  3. Xây dựng phương án tham quan  4. Xây dựng phương án cung ứng các dịch vụ  5.Xây dựng một số chương trình du lịch mẫu | 16 | 15 |  | 01 |
|  | **Chương 3 : Xác định giá và tổ chức bán chương trình du lịch**  1. Xác định giá của chương trình du lịch  - Xác định giá bán của một số thể loại chương trình du lịch  - Phương pháp xác định giá của tại một số doanh nghiệp lữ hành  2. Tổ chức bán chương trình du lịch  - Xác định nguồn khách  - Bán trực tiếp chương trình du lịch  -Một số hình thức bán chương trình du lịch tiêu biểu  1.5.Những điểm cần chú ý trong thực hiện chương trình du lịch | 12 | 12 |  |  |
|  | **Chương 4 : Quản lý điều hành chương trình du lịch**  1. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện  2. Kiểm tra điều kiện tổ chức thực hiện chương trình du lịch  3. Chuẩn bị các dịch vụ  4. Quản lý quá trình thực hiện chương trình du lịch và hoạt động của hướng dẫn viên du lịch  5.Kết thúc tổ chức thực hiện chương trình du lịch | 20 | 19 |  | 01 |
|  | **Cộng** | **60** | **58** | **0** | **02** |

**2. Nội dung chi tiết:**

**Chương 1:** **Nghiên cứu nhu cầu khách du lịch và khảo sát điều kiện cung ứng** Thờigian: 12 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được vai trò của hoạt động nghiên cứu nhu cầu khách du lịch;

- Xác định được nội dung các bước thực hiện nghiên cứu

- Phân tích được quy trình tổ chức thực hiện khảo sát điều kiện cung ứng dịch vụ

2. Nội dung chương:

2.1 Nghiên cứu nhu cầu khách du lịch

2.1.1 Sự cần thiết của việc nghiên cứu

2.1.2 Quy trình tổ chức thực hiện

2.1.3 Nội dung các bước thực hiện

2.2 Khảo sát điều kiện cung ứng

2.2.1 Khảo sát tài nguyên du lịch

2.2.2 Khảo sát điều kiện vận chuyển

2.2.3 Khảo sát điều kiện lưu trú

2.2.4 Khảo sát điều kiện ăn uống

**Chương 2:** **Xây dựng lịch trình chi tiết cho chương trình du lịch**

Thời gian: 16 giờ

1. Mục tiêu:

-Trình bày được các kiến thức, hiểu biết về tuyến hành trình

- Xác định được phương án hướng dẫn tham quan

- Phân tích được phương án cung ứng dịch vụ du lịch cho chương trình du lịch

2. Nội dung chương

2.1. Xây dựng chủ đề của chương trình du lịch

2.2 Xây dựng tuyến hành trình cơ bản

2.3 Xây dựng phương án tham quan

2.4 Xây dựng phương án cung ứng các dịch vụ

2.5 Xây dựng một số chương trình du lịch mẫu

Kiểm tra

**Chương 3: Xác định giá và tổ chức bán chương trình du lịch**

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số hình thức bán chương trình du lịch tiêu biểu

- Xác định được nhu cầu của khách du lịch

- Pân tích được các phương pháp xác định giá chương trình du lịch

2. Nội dung chương:

2.1 Xác định giá của chương trình du lịch

2.1.1Xác định giá bán của một số thể loại chương trình du lịch

2.1.2 Phương pháp xác định giá của tại một số doanh nghiệp lữ hành

2.2 Tổ chức bán chương trình du lịch

2.2.1 Xác định nguồn khách

2.2.2 Bán trực tiếp chương trình du lịch

2.2.3 Một số hình thức bán chương trình du lịch tiêu biểu

2.3 Những điểm cần chú ý trong thực hiện chương trình du lịch

**Chương 4:** **Quản lý điều hành chương trình du lịch**

Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhận biết được tiến trình quản lý điều hành chương trình du lịch

- Phân tích được kế hoạch tổ chức thực hiện

- Đánh giá được quá trình chuẩn bị tổ chức thực hiện chương trình du lịch

2. Nội dung chương:

2.1 Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện

2.2 Kiểm tra điều kiện tổ chức thực hiện chương trình du lịch

2.3 Chuẩn bị các dịch vụ

2.4 Quản lý quá trình thực hiện chương trình du lịch và hoạt động của hướng dẫn viên du lịch

2.5 Kết thúc tổ chức thực hiện chương trình du lịch

Câu hỏi ôn tập chương

Kiểm tra

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng thực hành nghiệp vụ hướng dẫn.

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu projector,

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: tranh, ảnh, bản đồ, câu hỏi, bài tập, tình huống, dụng cụ phục vụ nghiệp vụ hướng dẫn viên

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, sinh viên cần đạt các yêu cầu sau: Trình bày được những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động hướng dẫn,những ưu điểm và nhược điểm của các phương pháp hướng dẫn du lịch.

- Kỹ năng; Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hiện các công việc rèn luyện kỹ năng chuẩn bị, tổ chức thực hiện hướng dẫn tham quan du lịch; rèn luyện kĩ năng giao tiếp, kĩ năng thuyết trình; Kĩ năng xử lí tình huống và trả lời các câu hỏi của khách.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính chuyên cần, đánh giá ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, Ý thức sáng tạo tự học, rèn luyện nghiệp vụ hướng dẫn.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ, thực hành và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10 hoặc điểm D theo thang điểm chữ).

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho người học trình độ trung cấp nghề Hướng dẫn du lịch

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Môn học sử dụng tổng hợp các phương pháp: thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm, giảng dạy theo vấn đề, hướng dẫn thực hành nghiệp vụ ngoại thực địa, hoặc qua băng hình.

+ Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo viên cần phải thường xuyên đọc các tài liêu tham khảo và cập nhật thông tin có liên quan

+Trong quá trình giảng bài lưu ý liên hệ với các môn học khác cũng như với thực tế để người học ngoài việc nắm bắt được kiến thức còn có khả năng tự liên hệ được với thực tế nghề nghiệp sau này.

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy)

- Đối với người học:

+Chuẩn bị nội dung kiến thức theo đề cương chi tiết

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học)

3. Những trọng tâm cần chú ý: Toàn bộ chương trình

4. Tài liệu:

[1] Giáo trình Thực hành Nghiệp vụ Lữ hành- Hướng dẫn du lịch, Nguyễn Tư Lương- Đoàn Hương Lan, NXB Lao động, 2010, Thư viện trường Cao đẳng Sơn La

[2] Tập bài giảng thiết kế và điều hành tour, Đặng Thanh Nhường, Trường CĐ VHNT & DL Sài Gòn, 2014, Thư viện trường Cao đẳng Sơn La.

[3] Nguyễn Văn Đính, Phạm Hồng Chương- Giáo trình Hướng dẫn du lịch, NXB Thống kê, Hà Nội 2010, thư viện trường cao đằng Sơn La

5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Văn hóa Việt Nam**

**Mã số môn học: MH 16**

**Thời gian môn học:** 45 giờ (Lý thuyết: 42 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 0 giờ; Kiểm tra: 3 giờ).

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Văn hóa Việt Nam là môn học là môn học bắt buộc trong chương trình dạy nghề trình độ Cao đẳng nghề Hướng dẫn du lịch

- Văn hóa Việt Nam là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người lao động làm nghề hướng dẫn du lịch.

**II. Mục tiêu môn học:**

-Về kiến thức:

+ Trình bày được những nội dung kiến thức lý luận về văn hóa;

+ Nhận diện được tiến trình văn hóa VN.

+ Liệt kê được các vùng văn hóa Việt Nam.

-Về kỹ năng:

+ Phân tích được tiến trình văn hóa VN.

+ Phân tích và so sánh đặc trưng của văn hóa Việt Nam và giữa các vùng văn hóa Việt Nam.

-Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với nhân viên phục vụ dịch vụ du lịch, với yêu cầu của lĩnh vực Hướng dẫn du lịch

**III. Nội dung môn học:**

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

| **Số TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | **Chương 1: Những vấn đề lý luận về văn hóa**  1.1. Khái niệm  1.2. Cấu trúc của văn hóa  1.3. Đặc trưng của văn hóa  1.4. Chức năng của văn hóa | 5 | 5 | 0 | 0 |
| 2 | **Chương 2: Tiến trình văn hóa VN**  2.1. Đông Nam Á tiền sử và cội nguồn văn hóa Việt Nam  2.2. Văn hóa thời kỳ dựng nước  2.3. Tiếp xúc giao lưu với văn hóa Ấn Độ và Trung Hoa  - Giao lưu với Ấn Độ, văn hóa Chăm  - Phật giáo với văn hóa VN  - Nho giáo với văn hóa VN  2.4. Văn hóa Đại Việt  2.5. Văn hóa Việt Nam trong thế kỷ XX  - Phương Tây với văn hóa VN | 10 | 9 | 0 | 1 |
| 3 | **Chương 3:** Các vùng văn hóa Việt Nam  3.1. Vùng văn hóa Tây Bắc  3.2. Vùng văn hóa Việt Bắc  3.3. Vùng văn hóa Châu thổ Bắc Bộ  3.4. Vùng văn hóa Trung Bộ  3.5. Vùng văn hóa Tây Nguyên  3.6. Vùng văn hóa Nam Bộ | 30 | 28 | 0 | 2 |
|  | **Cộng** | 45 | 42 | 0 | 3 |

2. Nội dung chi tiết:

**Chương 1:** **Những vấn đề lý luận về văn hóa**

Thời gian: 5 giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được kiến thức cơ bản về khái niệm văn hóa, chức năng, cấu trúc, đặc trưng của văn hóa.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm văn hóa

2.2. Cấu trúc của văn hóa

2.3. Đặc trưng của văn hóa

2.4. Chức năng của văn hóa

**Chương 2: Tiến trình văn hóa VN**

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được kiến thức cơ bản vềtiến trình văn hóa VN

2. Nội dung chương:

2.1.Đông Nam Á tiền sử và cội nguồn văn hóa Việt Nam

2.2. Văn hóa thời kỳ dựng nước

2.3. Tiếp xúc giao lưu với văn hóa Ấn Độ và Trung Hoa

- Giao lưu với Ấn Độ, văn hóa Chăm

- Phật giáo với văn hóa VN

- Nho giáo với văn hóa VN

2.4. Văn hóa Đại Việt

2.5. Văn hóa Việt Nam trong thế kỷ XX

- Phương Tây với văn hóa VN

**Chương 3:** Các vùng văn hóa Việt Nam

Thời gian: 30 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được kiến thức cơ bản vềdi tích kiến trúc nghệ thuật ở Việt Nam.

2. Nội dung chương:

2.1. Vùng văn hóa Tây Bắc

2.2. Vùng văn hóa Việt Bắc

2.3. Vùng văn hóa Châu thổ Bắc Bộ

2.4. Vùng văn hóa Trung Bộ

2.5. Vùng văn hóa Tây Nguyên

2.6. Vùng văn hóa Nam Bộ

2.7. Phát huy giá trị của văn hóa Việt Nam phục vụ phát triển du lịch.

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, Projector

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: DVD, các tư liệu hình ảnh về văn hóa Việt Nam.

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, sinh viên cần đạt các yêu cầu các nội dung cơ bản về kiến thức môn học.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hiện các công việc thực hành các nội dung liên quan đến văn hóa VN.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính chuyên cần, đánh giá ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ, và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ, thục hành và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10 hoặc điểm D theo thang điểm chữ).

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học:Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho người học trình độ trung cấp nghề Hướng dẫn du lịch.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên:

+ Môn học sử dụng tổng hợp các phương pháp: thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm, giảng dạy theo vấn đề.

+ Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo viên cần phải thường xuyên đọc các tài liêu tham khảo và cập nhật thông tin có liên quan. Trong quá trình giảng bài lưu ý liên hệ với các môn học khác cũng như với thực tế để người học ngoài việc nắm bắt được kiến thức còn có khả năng tự liên hệ được với thực tế nghề nghiệp sau này.

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy)

- Đối với người học:

+ Chuẩn bị nội dung kiến thức theo đề cương chi tiết

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học)

3.Những trọng tâm cần chú ý:

Chương 2,3,4.

4.Tài liệu tham khảo**:**

[1] Trần Ngọc Thêm (1997),Tìm về bản sắc văn hóa VN, NXB TP HCM, Hà Nội.

[2] Trần Quốc Vượng, Cơ sở văn hóa VN, NXB giáo dục, Hà Nội, 2004.

[3]Đặng Đức Siêu, Cơ sở văn hóa VN, NXB Đại học Sư Phạm, Hà Nội, 2008.

[4] Trần Ngọc Thêm, Cơ sở văn hóa VN, NXB giáo dục, Hà Nội, 1999.

[5] Thượng tọa Thích Thanh Huệ, Phong tục và lễ nghi cổ truyền VN, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2007.

[6]Phạm Đức Dương, Văn hóa học dẫn luận, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội 2013.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Văn hóa các dân tộc Tây Bắc

**Mã môn học:** MH17

**Thời gian môn học:** 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành: 0 giờ; Kiểm tra: 2 giờ).

**1. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Văn hóa các dân tộc Tây Bắc là môn học là môn học bắt buộc trong chương trình dạy nghề trình độ trung cấp nghề Hướng dẫn du lịch

- Văn hóa các dân tộc Tây Bắc là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người lao động làm nghề hướng dẫn du lịch.

**2. Mục tiêu môn học:**

-Về kiến thức:

+ Trình bày được môi trường tự nhiên và bức tranh tộc người vùng Tây Bắc Việt Nam

+ Mô tả được các dạng thức văn hóa vật thể của các dân tộc vùng Tây Bắc.

+ Liệt kê được lễ tục vòng đời của các dân tộc vùng Tây Bắc

+ Phân biệt được các dạng thức văn hóa phi vật thể của các dân tộc vùng Tây Bắc.

-Về kỹ năng:

+ Phân tích được đặc trưng văn hóa của các dân tộc vùng Tây Bắc.

+ Phân biệt được đặc trưng văn hóa của các dân tộc vùng Tây Bắc.

-Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Có ý thức tự rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với nhân viên phục vụ dịch vụ du lịch với yêu cầu của lĩnh vực Hướng dẫn du lịch.

**III. Nội dung môn học:**

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

| **Số TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | **Chương 1: Môi trường tự nhiên và bức tranh tộc người vùng Tây Bắc Việt Nam**  **1.** Đặc điểm tự nhiên vùng cư trú của các dân tộc Tây Bắc  2. Sự phân bố các dân tộc ở Tây Bắc  3. Nguồn gốc lịch sử và quá trình tộc người các dân tộc vùng Tây Bắc  4. Hoạt động kinh tế của các dân tộc vùng Tây Bắc  5. Một số đặc điểm về sinh hoạt xã hội | 3 | 3 |  |  |
| 2 | **Chương 2: Các dạng thức văn hóa vật thể của các dân tộc vùng Tây Bắc**  **1.** Loại hình nhà cửa các dân tộc vùng thấp  2 . Loại hình nhà cửa các dân tộc vùng cao  3. Trang phục truyền thống các dân tộc vùng thấp  4. Trang phục truyền thống các dân tộc vùng cao  5. Văn hóa ẩm thực các dân tộc vùng Tây Bắc  6. Phương tiện vận chuyển | 10 | 9 |  | 1 |
| 3 | **Chương 3: Lễ tục vòng đời của các dân tộc vùng Tây Bắc**  **1**. Thiết chế dòng họ  2. Cơ cấu gia đình  3. Tục lệ hôn nhân  4. Sinh đẻ và nuôi dạy con cái  5. Tục lệ ma chay | 6 | 6 |  |  |
| 3 | **Chương 4: Các dạng thức văn hóa phi vật thể của các dân tộc vùng Tây Bắc**  **1**. văn hóa phi vật thể vùng thấp  2. văn hóa phi vật thể vùng cao  3. Xu hướng phát triển văn hóa các dân tộc vùng Tây Bắc | 11 | 10 |  | 1 |
|  | **Cộng** | **30** | **28** | **0** | **2** |

2. Nội dung chi tiết:

**Chương 1: Môi trường tự nhiên và bức tranh tộc người vùng Tây Bắc Việt Nam**

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được môi trường tự nhiên và bức tranh tộc người vùng Tây Bắc Việt Nam

2. Nội dung chương:

2.1.Đặc điểm tự nhiên vùng cư trú của các dân tộc Tây Bắc

2.2. Sự phân bố các dân tộc ở Tây Bắc

2.3. Nguồn gốc lịch sử và quá trình tộc người các dân tộc vùng Tây Bắc

2.4. Hoạt động kinh tế của các dân tộc vùng Tây Bắc

2.5. Một số đặc điểm về sinh hoạt xã hội

**Chương 2: Các dạng thức văn hóa vật thể của các dân tộc vùng Tây Bắc**

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

-Trình bày được các dạng thức văn hóa vật thể của các dân tộc vùng Tây Bắc

2. Nội dung chương:

**2.1.** Loại hình nhà cửa các dân tộc vùng thấp

2.2 . Loại hình nhà cửa các dân tộc vùng cao

2.3. Trang phục truyền thống các dân tộc vùng thấp

2.4. Trang phục truyền thống các dân tộc vùng cao

2.5. Văn hóa ẩm thực các dân tộc vùng Tây Bắc

2.6. Phương tiện vận chuyển

**Chương 3: Lễ tục vòng đời của các dân tộc vùng Tây Bắc**

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu:

-Trình bày được lễ tục vòng đời của các dân tộc vùng Tây Bắc

2. Nội dung chương:

2.1. Thiết chế dòng họ

2.2. Cơ cấu gia đình

2.3. Tục lệ hôn nhân

2.4. Sinh đẻ và nuôi dạy con cái

2.5. Tục lệ ma chay

**Chương 4:**  **Các dạng thức văn hóa phi vật thể của các dân tộc vùng Tây Bắc**

Thời gian: 11 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các dạng thức văn hóa phi vật thể của các dân tộc vùng Tây Bắc

2. Nội dung chương**:**

2.1. văn hóa phi vật thể vùng thấp

2.2. văn hóa phi vật thể vùng cao

2.3. Xu hướng phát triển văn hóa các dân tộc vùng Tây Bắc

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: phòng học lý thuyết.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ :Tạp chí, sách, báo, câu hỏi, bài tập thảo luận

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, sinh viên cần đạt các yêu cầu sau nội dung liên quanvăn hóa của các dân tộc vùng Tây Bắc.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hiện các công việc thuyết trình giới thiệu văn hóa của các dân tộc vùng Tây Bắc.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính chuyên cần, đánh giá ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ, thực hành và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10 hoặc điểm D theo thang điểm chữ).

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học**:** Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho người học trình độ trung cấp nghề Hướng dẫn du lịch.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Môn học sử dụng tổng hợp các phương pháp: thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm, giảng dạy theo vấn đề.

+ Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo viên cần phải thường xuyên đọc các tài liêu tham khảo và cập nhật thông tin có liên quan. Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy; Hình thức giảng dạy chính của môn học: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm.

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy)

- Đối với người học:

+Chuẩn bị nội dung kiến thức theo đề cương chi tiết

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học

3. Những trọng tâm môn học cần chú ý: Chương 2,4,

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Văn hóa các dân tộc Tây Bắc Việt Nam, Hoàng Lương, Nxb Đại học Văn hóa Hà Nội, 2005.

[2] Bản sắc văn hóa Việt Nam, Phan Ngọc, Nhà xuất bản Văn hoá - Thông tin, 1998.

[3] Cơ sở văn hóa Việt Nam, Trần Ngọc Thêm, Nhà xuất bản Giáo dục, 2002.

[4] Cơ sở văn hoá Việt Nam, Trần Quốc Vượng (chủ biên ), Nhà xuất bản Giáo dục, 1999.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Thực hành tuyến điểm du lịch địa phương

**Mã số môn học: MH18**

**Thời gian môn học:** 60 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 58 giờ; Kiểm tra 02 giờ).

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí: Thực hành tuyến điểm du lịch địa phương là môn học bắt buộc trong chương trình dạy nghề trình độ trung cấp Hướng dẫn du lịch

-Tính chất: Thực hành tuyến điểm du lịch địa phương là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người lao động làm nghề hướng dẫn du lịch.

**II. Mục tiêu môn học:**

Mục tiêu của môn học này giúp người học biết khảo sát tuyến điểm, xây dựng tuyến hành trình du lịch cơ bản, xây dựng bài thuyết minh, có kỹ năng hướng dẫn tham quan một số tuyến điểm du lịch ở Sơn La.

**Về kiến thức**

Nhận biết được nội dung tiến hành khảo sát tuyến điểm du lịch

Trình bày được các bước xây dựng bài thuyết minh

Phân tích được công việc hướng dẫn tham quan du lịch theo tuyến, tại điểm

**Về kỹ năng**

Xây dựng được bài thuyết minh theo tuyến hành trình tại Sơn La

Bước đầu thực hành được kỹ năng hướng dẫn tham quan theo tuyến điểm du lịch ở Sơn La.

**Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**:

Có ý thức tự rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với nhân viên phục vụ dịch vụ du lịch với yêu cầu của lĩnh vực Hướng dẫn du lịch.

**III. Nội dung môn học:**

**1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:**

| **Số TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
|  | Chương 1: Khảo sát tuyến điểm du lịch địa phương  1. Khảo sát tuyến điểm  1.1 Nhận biết được cung đường: vị trí, khoảng cách, thời gian di chuyển  1.2 Nhận biết được các tỉnh đi qua theo tuyến hành trình  1.3. Nhận biết được các điểm tham quan nổi bật, các điểm dừng nghỉ trong hành trình.  2. Khảo sát dịch vụ cung ứng  2.1 Khảo sát tài nguyên du lịch  2.2 Khảo sát điều kiện vận chuyển  2.3 Khảo sát điều kiện lưu trú  2.4 Khảo sát điều kiện ăn uống  2.5 Khảo sát các điều kiện khác | 12 |  | 12 |  |
|  | Chương 2: Phương pháp xây dựng bài thuyết minh  2.1Nghiên cứu về điểm tham quan  2.2 Thu thập tài liệu  2.3 Viết bài thuyết minh | 12 |  | 11 | 01 |
|  | Chương 3: Hướng dẫn tham quan theo tuyến điểm  3.1 Công tác chuẩn bị hướng dẫn tham quan  3.2 Hướng dẫn tham quan theo tuyến hành trình  3.3 Hướng dẫn tham quan tại điểm | 28 |  | 27 | 01 |
| 4 | Chương 4: Kỹ năng xử lý tình huống và trả lời câu hỏi trong hoạt động hướng dẫn du lịch  4.1 Kỹ năng xử lý tình huống  4.1.1 Phân loại tình huống  4.1.2 Đưa ra cách thức xử lý  4.2 Kỹ năng trả lời câu hỏi của khách  4.2.1 Phân loại câu hỏi  4.2.2 Đưa ra cách thức trả lời câu hỏi | 08 |  | 08 |  |
|  | **Cộng** | **60** |  | **58** | **02** |

1. **Nội dung chi tiết:**

**Chương 1:** **Khảo sát tuyến điểm du lịch địa phương**

Thờigian: 12 giờ

1. Mục tiêu:

- Xác định được vai trò của hoạt động khảo sát tuyến điểm du lịch địa phương và điều kiện cung ứng dịch vụ du lịch

- Liệt kê được các bước tiến hành khảo sát tuyến điểm địa du lịch địa phương;

- Phân tích được quy trình khảo sát điều kiện cung ứng

2. Nội dung chương:

1. Khảo sát tuyến điểm địa phương

1.1 Nhận biết được cung đường: vị trí, khoảng cách, thời gian di chuyển

1.2 Nhận biết được địa danh đi qua theo tuyến hành trình

1.3. Nhận biết được các điểm tham quan nổi bật, các điểm dừng nghỉ trong tuyến du lịch địa phương

2. Khảo sát dịch vụ cung ứng

2.1 Khảo sát tài nguyên du lịch

2.2 Khảo sát điều kiện vận chuyển

2.3 Khảo sát điều kiện lưu trú

2.4 Khảo sát điều kiện ăn uống

2.5 Khảo sát các điều kiện khác

Câu hỏi ôn tập chương

**Chương 2:** **Phương pháp xây dựng bài thuyết minh**  Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu:

-Trình bày được các bước chuẩn bị xây dựng bài thuyết minh

- Xác định được bố cục bài thuyết minh chung

- Xây dựng được bài thuyết minh theo chủ đề

2. Nội dung chương

2.1.Nghiên cứu về điểm tham quan:

- Vị trí địa lý

- Lịch sử hình thành

- Các đối tượng tham quan chính, đối tượng tham quan bổ trợ

- Giá trị điểm du lịch

2.2 Thu thập tài liệu

- Phương tiện thông tin đại chúng

- Cập nhật thông tin mới

2.3 Viết bài thuyết minh

- Bài thuyết minh về lịch sử văn hóa

- Bài thuyết minh về điểm du lịch tự nhiên

- Bài thuyết minh về bản du lịch cộng đồng

Câu hỏi ôn tập chương

Kiểm tra

**Chương 3:** **Hướng dẫn tham quan theo tuyến điểm**

Thời gian: 28 giờ

1. Mục tiêu:

Trình bày được một số kiến thức nói chung về công tác chuẩn bị hướng dẫn tham quan, hướng dẫn tham quan theo tuyến du lịch địa phương, hướng dẫn tham quan tại điểm du lịch địa phương

2. Nội dung chương

2.1Công tác chuẩn bị hướng dẫn tham quan

2.1.1 Chuẩn bị chương trình chi tiết

2.1.2 Chuẩn bị cá nhân

2.1.3 Chuẩn bị đồ y tế

2.1.4 Chuẩn bị vật dụng, trang thiết bị phục vụ khách

2.2 Hướng dẫn tham quan theo tuyến hành trình:

2.2.1 Công tác đón đoàn

2.2.2 Công việc sắp xếp trên xe

2.2.3 Giới thiệu lịch trình

2.3 Hướng dẫn tham quan tại điểm

2.3.1 Phương pháp xác định vị trí quan sát

2.3.2 Phương pháp sắp xếp đoàn khách

2.3.3 Chỉ dẫn đối tượng tham quan

2.3.4 Phương pháp thuyết minh tại điểm

Kiểm tra

**Chương 4:** **Kỹ năng xử lý tình huống và trả lời câu hỏi trong hoạt động hướng dẫn du lịch**

Thời gian: 08 giờ

1. Mục tiêu:

- Vận dụng được một số kiến thức nói chung về xử lý tình huống và trả lời câu hỏi của khách trong quá trình hướng dẫn du lịch.

2. Nội dung chương:

4.1 Kỹ năng xử lý tình huống

4.1.1 Phân loại tình huống

- Nhóm tình huống xảy ra trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch

- Nhóm tình huống khẩn cấp

- Nhóm tình huống bất khả kháng

4.1.2 Đưa ra cách thức xử lý:

4.1.2.2 Mục tiêu giải quyết

4.1.2.3 Cách thức giải quyết

4.2 Kỹ năng trả lời câu hỏi của khách

4.2.1 Phân loại câu hỏi

4.2.2 Nhóm câu hỏi về thông tin lịch trình

4.2.2.1 Nhóm câu hỏi với mục đích tìm hiểu và bổ sung thông tin

4.2.2.2 Nhóm câu hỏi với mục đích xấu

4.2.2.3 Nhóm câu hỏi khác

4.2.2 Đưa ra cách thức trả lời câu hỏi

Câu hỏi ôn tập chương

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng thực hành nghiệp vụ hướng dẫn, tuyến điểm du lịch địa phương

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu projector,

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: tranh, ảnh, bản đồ, câu hỏi, bài tập, tình huống, dụng cụ phục vụ nghiệp vụ hướng dẫn viên

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, sinh viên cần đạt các yêu cầu sau: Trình bày được những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động hướng dẫn,những ưu điểm và nhược điểm của các phương pháp hướng dẫn du lịch.

- Kỹ năng; Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hiện các công việc rèn luyện kỹ năng chuẩn bị, tổ chức thực hiện hướng dẫn tham quan du lịch; rèn luyện kĩ năng giao tiếp, kĩ năng thuyết trình; Kĩ năng xử lí tình huống và trả lời các câu hỏi của khách.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính chuyên cần, đánh giá ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, ý thức sáng tạo tự học, rèn luyện nghiệp vụ hướng dẫn.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ, thực hành và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10 hoặc điểm D theo thang điểm chữ).

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho người học trình độ trung cấp nghề Hướng dẫn du lịch

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Môn học sử dụng tổng hợp các phương pháp: thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm, giảng dạy theo vấn đề, hướng dẫn thực hành nghiệp vụ ngoại thực địa, hoặc qua băng hình.

+ Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo viên cần phải thường xuyên đọc các tài liêu tham khảo và cập nhật thông tin có liên quan

+Trong quá trình giảng bài lưu ý liên hệ với các môn học khác cũng như với thực tế để người học ngoài việc nắm bắt được kiến thức còn có khả năng tự liên hệ được với thực tế nghề nghiệp sau này.

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy)

- Đối với người học:

+Chuẩn bị nội dung kiến thức theo đề cương chi tiết

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học)

3. Những trọng tâm cần chú ý: Toàn bộ chương trình

4. Tài liệu:

[1] Giáo trình Thực hành Nghiệp vụ Lữ hành- Hướng dẫn du lịch, Nguyễn Tư Lương- Đoàn Hương Lan, NXB Lao động, 2010, Thư viện trường Cao đẳng Sơn La

[2] Tuyến điểm du lịch Việt Nam, Bùi Thị Hải Yến , NXB Giáo dục, Hà Nội 2010.

[3] Non nước Việt Nam, Tổng cục du lịch Việt Nam, NXB Hà Nội, 2010.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Lý thuyết nghiệp vụ hướng dẫn du lịch

**Mã số môn học: MH19**

**Thời gian môn học:** 45 giờ (Lý thuyết: 42 giờ; Thực hành: 0 giờ; Kiểm tra 03 giờ).

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí: Lý thuyết nghiệp vụ hướng dẫn là môn học bắt buộc trong chương trình dạy nghề trình độ trung cấp Hướng dẫn du lịch

-Tính chất: Lý thuyết nghiệp vụ hướng dẫn là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người lao động làm nghề hướng dẫn du lịch.

**II. Mục tiêu môn học:**

**Về kiến thức**

- Nhận biết được các khái niệm cơ bản về hướng dẫn viên, chương trình du lịch, tham quan, hướng dẫn tham quan

- Trình bày được kiến thức cơ bản tổng quan nghề hướng dẫn

- Phân tích được nội dung công việc hướng dẫn tham quan

**Về kỹ năng**

+ Rèn luyện kỹ năng xây dựng bài thuyết minh

+Có kĩ năng giao tiếp, kĩ năng thuyết trình trong du lịch

+ Kĩ năng phân loại được tình huống xảy ra trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch từ đó đưa ra cách thức xử lý phù hợp.

**Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**:

Có ý thức tự rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với nhân viên phục vụ dịch vụ du lịch với yêu cầu của lĩnh vực Hướng dẫn du lịch.

**III. Nội dung môn học:**

**1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:**

| **Số TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
|  | Chương 1:Tổng quan nghề hướng dẫn du lịch  1.Khái quát chung  1.1.Quá trình hình thành và phát triển của nghề hướng dẫn du lịch  1.2.Chức năng của hoạt động hướng dẫn du lịch  1.3.Đặc điểm của nghề hướng dẫn du lịch  1.4.Hướng dẫn viên du lịch  1.5.Những yêu cầu cơ bản của hướng dẫn viên du lịch | 3 | 3 |  |  |
|  | Chương 2: Kỹ năng giao tiếp trong hoạt động hướng dẫn du lịch  1. Khái quát chung  1.1.Các hình thức giao tiếp  1.2.Mối quan hệ của hướng dẫn viên trong hoạt động hướng dẫn  1.3.Nâng cao kỹ năng giao tiếp trong hoạt động hướng dẫn | 6 | 6 |  |  |
|  | Chương 3: Tổ chức thực hiện chương trình du lịch  1.Khái quát chung  1.1.Chương trình du lịch  1.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện chương trình du lịch  1.3.Qui trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch  1.4. Phương pháp quản lý đoàn khách trong quá trình thực hiện chương trình du lịch  1.5.Những điểm cần chú ý trong thực hiện chương trình du lịch | 12 | 11 |  | 1 |
|  | Chương 4: Hướng dẫn tham quan  1.Khái quát chung  1.1.Một số khái niệm  1.2.Công tác chuẩn bị hướng dẫn tham quan  1.3.Các phương pháp hướng dẫn tham quan  1.4.Những điểm cần chú ý trong hướng dẫn tham quan | 12 | 11 |  | 1 |
|  | Chương 5: Kỹ năng xử lý tình huống và trả lời câu hỏi trong hoạt động hướng dẫn du lịch  1.Nội dung  1.1.Khái niệm cơ bản  1.2. Một số nguyên tắc cần đảm bảo trong xử lý tình huống  1.3.Phương pháp xử lý tình huống  1.4.Phương pháp trả lời câu hỏi của khách du lịch  1.5.Những điểm cần chú ý về xử lý tình huống trong quá trình hướng dẫn du lịch | 12 | 11 |  | 1 |
|  | **Cộng** | **45** | **42** | **0** | **03** |

**2. Nội dung chi tiết:**

**Chương 1:** **Tổng quan nghề hướng dẫn du lịch** Thờigian: 3 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các kiến thức tổng quan về nghề hướng dẫn du lịch như: Quá trình hình thành và phát triển của nghề hướng dẫn du lịch;

- Xác định được chức năng của hoạt động hướng dẫn du lịch; Đặc điểm của nghề hướng dẫn du lịch

- Nhận diện được những kiến thức về hướng dẫn viên du lịch và những yêu cầu cơ bản của hướng dẫn viên du lịch, những điểm cần chú ý đối với hướng dẫn viên du lịch.

2. Nội dung chương:

2.1. Quá trình hình thành và phát triển của nghề hướng dẫn du lịch

2.1.1. Nguồn gốc hình thành nghề hướng dẫn du lịch

2.1.2. Vị trí của nghề hướng dẫn du lịch

2.2. Chức năng của hoạt động hướng dẫn du lịch

2.2.1. Chức năng tổ chức

2.2.2. Chức năng trung gian

2.2.3. Chức năng thông tin

2.3 Đặc điểm của nghề hướng dẫn du lịch

2.3.1. Một nghề bao gồm các hoạt động mang tính chất tổng hợp

2.3.2. Là một nghề lý tưởng và hấp dẫn

2.3.3. Có khả năng quan hệ ngoại giao rộng

2.3.4. Lao động nặng nhọc

2.3.5. Chịu áp lực cao về mặt tâm lý

2.4. Hướng dẫn viên du lịch

2.4.1. Khái niệm

2.4.2 Phân loại hướng dẫn viên

2.4.2.1 Hướng dẫn viên toàn tuyến

2.4.2.2 Hướng dẫn viên tại điểm

2.4.2.3 Hướng dẫn viên thành phố

2.4.2.4 Hướng dẫn viên là cộng tác viên

2.4.2.5 Hướng dẫn viên theo nhóm ngoại ngữ

2.4.2.6 Hướng dẫn viên theo chuyên đề

2.4.2.7 Hướng dẫn viên chuyên đón và tiễn khách

2.4.2.8 Hướng dẫn viên là lái xe

2.4.3. Đặc điểm lao động của hướng dẫn viên

2.4.3.1 Thời gian lao động

2.4.3.2 Khối lượng công việc

2.4.3.3 Tính chất công việc

2.5. Những yêu cầu cơ bản của hướng dẫn viên du lịch

2.5.1 Phẩm chất chính trị

2.5.2 Đạo đức nghề nghiệp

2.5.3 Sức khỏe

2.5.4. Tác phong trong công việc

2.5.5 Yêu cầu về kiến thức

2.5.6. Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ

2.6. Những điểm cần chú ý đối với nghề hướng dẫn viên

Câu hỏi ôn tập chương

Kiểm tra

**Chương 2:** **Kỹ năng giao tiếp trong hoạt động hướng dẫn du lịch**

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu:

-Trình bày được các kiến thức, hiểu biết về các hình thức giao tiếp trong hoạt động hướng dẫn du lịch.

- Xác định được các phương thức phát triển các mối quan hệ trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch của hướng dẫn viên, việc nâng cao hỉêu biết và kỹ năng giao tiếp trong hoạt động hướng dẫn.

2. Nội dung chương

2.1.Các hình thức giao tiếp

2.1.1. Giao tiếp bằng lời nói

2.1.1.1 Khái niệm

2.1.1.2 Các hình thức giao tiếp bằng lời nói

2.1.2. Giao tiếp bằng ngôn ngữ biểu cảm

2.1.2.1.Khái niệm

2.1.2.2 .Các hình thức giao tiếp bằng ngôn ngữ biểu cảm

- Cử chỉ

- Mắt

- Diện mạo

- Thái độ

- Cách cư xử

- Các hình thức khác

2.2.Mối quan hệ của hướng dẫn viên trong hoạt động hướng dẫn

2.2.1. rưởng đoàn khách

2.2.2. oàn khách

2.2.3. ái xe

2.2.4. ướng dẫn viên địa phương

2.2.5. Dân cư địa phương

2.3.Nâng cao kỹ năng giao tiếp trong hoạt động hướng dẫn

Thảo luận

Câu hỏi ôn tập chương

**Chương 3:** **Tổ chức thực hiện chương trình du lịch** Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những kiến thức về chương trình du lịch, các yếu tố ảnh hưởng đến chương trình du lịch

- Xác định được quy trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch và phương pháp quản lý đoàn khách trong quá trình thực hiện chương trình du lịch,những điểm cần chú ý trong thực hiện chương trình du lịch.

2. Nội dung chương:

2.1. Chương trình du lịch

2.1.1. Khái niệm chương trình du lịch

2.1.2. Đặc điểm chương trình du lịch

2.1.3. Phân loại chương trình du lịch

2.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện chương trình du lịch

2.2.1. Hình thức tổ chức chuyến đi

2.2.2. Thời gian của chuyến đi

2.2.3. Đặc điểm của điểm du lịch

2.2.4. Hướng dẫn viên du lịch

2.2.5. Khách du lịch

2.2.6. Mối quan hệ giữa Công ty Lữ hành và các nhà cung cấp dịch vụ

2.2.7. Một số yếu tố khác

2.3. Qui trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch

2.3.1. Quy trình chung

2.3.1.1 Giai đoạn chuẩn bị trước chuyến đi

2.3.1.2 Tổ chức đón khách du lịch

2.3.1.3 Tổ chức sắp xếp lưu trú, ăn uống

2.3.1.4 Tổ chức tham quan vui chơi giải trí

2.3.1.5 Tổ chức các hoạt động khác

2.3.1.6 Thanh toán và tiễn khách

2.3.1.7 Chế độ báo cáo sau chuyến đi

2.3.2. Qui trình tổ chức thực hiện chương trình cho đoàn khách du lịch quốc tế chủ động

2.3.3. Qui trình tổ chức thực hiện chương trình cho đoàn khách du lịch quốc tế bị động

2.3.4. Qui trình tổ chức thực hiện chương trình cho đoàn khách du lịch tàu biển

2.4. Phương pháp quản lý đoàn khách trong quá trình thực hiện chương trình du lịch

2.4.1. Phương pháp tổ chức

2.4.2. Phương pháp truyền đạt thông tin

2.4.3. Phương pháp gây sự chú ý

2.5.Những điểm cần chú ý trong thực hiện chương trình du lịch

Bài tập thực hành

Câu hỏi ôn tập chương

Kiểm tra

**Chương 4:** **Hướng dẫn tham quan** Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số kiến thức nói chung về hướng dẫn tham quan, công tác chuẩn bị trong hướng dẫn tham quan và các phương pháp cơ bản trong hướng dẫn tham quan du lịch, những điểm cần chú ý trong hướng dẫn tham quan du lịch.

2. Nội dung chương:

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Tham quan

2.1.2. Khái niệm hướng dẫn tham quan

2.1.3. Nội dung cơ bản của tham quan

2.1.3.1 Đối tượng tham quan

2.1.3.2 Bài thuyết minh

2.2. Công tác chuẩn bị hướng dẫn tham quan

2.2.1. Nghiên cứu, tìm hiểu về tuyến điểm tham quan

2.2.2. Viết bài thuyết minh

2.2.2.1 Nguyên tắc xây dựng bài thuyết minh

2.2.2.2 Xây dựng nội dung bài thuyết minh

2.3. Các phương pháp hướng dẫn tham quan

2.3.1. Phương pháp hướng dẫn tham quan tại một điểm

2.3.1.1 Phương pháp chung

2.3.1.2 Phương pháp Hướng dẫn tham quan tại điểm lịch sử văn hóa

2.3.1.3 Phương pháp Hướng dẫn tham quan tại điểm du lịch tự nhiên

2.3.2. Phương pháp Hướng dẫn tham quan trên phương tiện di động

2.3.2.1 Phương pháp chung

2.3.2.2 Phương pháp Hướng dẫn tham quan trong thành phố

2.3.2.3 Phương pháp Hướng dẫn tham quan theo tuyến đường dài

2.3.3. Phương pháp Hướng dẫn tham quan cho chương trình đi bộ

2.3.3.1 Khái niệm

2.3.3.2 Địa điểm thực hiện

2.3.3.3 Đặc điểm của chương trình

2.3.3.4 Nội dung công tác hướng dẫn tham quan

- Công tác chuẩn bị

- Hướng dẫn tham quan

- Kết thúc chương trình

2.4.Những điểm cần chú ý trong hướng dẫn tham quan

Câu hỏi ôn tập chương

Kiểm tra

**Chương 5:** **Kiến thức về xử lý tình huống trong quá trình hướng dẫn du lịch** Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu:

- Vận dụng được một số kiến thức nói chung về xử lý tình huống trong quá trình hướng dẫn du lịch.

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm cơ bản

2.1.1. Khái niệm tình huống

2.1.2. Phân loại tình huống

2.1.2.1 Tình huống giản đơn

2.1.2.2 Tình huống phức tạp

2.1.2.3 Tình huống bất khả kháng

2.2. Một số nguyên tắc cần đảm bảo trong xử lý tình huống

2.2.1. Đảm bảo đúng nội dung chương trình du lịch theo hợp đồng

2.2.2. Tuân thủ pháp luật

2.2.3. Phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương

2.2.4. Tranh thủ sự giúp đỡ của đoàn

2.2.5. Thông báo về phòng điều hành

2.3. Phương pháp xử lý tình huống

2.3.1. Tình huống giản đơn

2.3.2. Tình huống phức tạp

2.3.3. Tình huống bất khả kháng

2.4. Phương pháp trả lời câu hỏi của khách du lịch

2.4.1. Nguyên tắc chung khi trả lời câu hỏi của khách

2.4.2. Phương pháp trả lời

2.5. Những điểm cần chú ý về xử lý tình huống trong quá trình hướng dẫn du lịch

Câu hỏi ôn tập chương

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng lý thuyết nghiệp vụ hướng dẫn.

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu projector,

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: tranh, ảnh, bản đồ, câu hỏi, bài tập, tình huống, dụng cụ phục vụ nghiệp vụ hướng dẫn viên

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, sinh viên cần đạt các yêu cầu sau: Trình bày được những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động hướng dẫn,những ưu điểm và nhược điểm của các phương pháp hướng dẫn du lịch.

- Kỹ năng; Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hiện các công việc rèn luyện kỹ năng chuẩn bị, tổ chức thực hiện hướng dẫn tham quan du lịch; rèn luyện kĩ năng giao tiếp, kĩ năng thuyết trình; Kĩ năng xử lí tình huống và trả lời các câu hỏi của khách.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính chuyên cần, đánh giá ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, Ý thức sáng tạo tự học, rèn luyện nghiệp vụ hướng dẫn.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ, thực hành và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10 hoặc điểm D theo thang điểm chữ).

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho người học trình độ trung cấp nghề Hướng dẫn du lịch

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Môn học sử dụng tổng hợp các phương pháp: thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm, giảng dạy theo vấn đề, hướng dẫn thực hành nghiệp vụ ngoại thực địa, hoặc qua băng hình.

+ Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo viên cần phải thường xuyên đọc các tài liêu tham khảo và cập nhật thông tin có liên quan

+Trong quá trình giảng bài lưu ý liên hệ với các môn học khác cũng như với thực tế để người học ngoài việc nắm bắt được kiến thức còn có khả năng tự liên hệ được với thực tế nghề nghiệp sau này.

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy)

- Đối với người học:

+Chuẩn bị nội dung kiến thức theo đề cương chi tiết

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học)

3. Những trọng tâm cần chú ý: Toàn bộ chương trình

4. Tài liệu:

[1] Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, Đoàn Hương Lan, Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội, NXB Lao động, 2010, Thư viện trường Cao đẳng Sơn La.

[2] Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, Bùi Thanh Thủy, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, NXB GTVT,2005, Thư viện trường Cao đẳng Sơn La.

[3] Giáo trình Hướng dẫn du lịch,Nguyễn Văn Đính, Phạm Hồng Chương, NXB Thống kê, Hà Nội 2010.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Thực hành thuyết minh viên tại điểm

**Mã số môn học: MH20**

**Thời gian môn học:** 60 giờ (Lý thuyết: 58 giờ; Thực hành: 0 giờ; Kiểm tra 02 giờ).

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí: Thực hành thuyết minh viên tại điểm là môn học bắt buộc trong chương trình dạy nghề trình độ trung cấp Hướng dẫn du lịch

-Tính chất: Thực hành thuyết minh viên tại điểm là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người lao động làm nghề hướng dẫn du lịch.

**II. Mục tiêu môn học:**

**Về kiến thức**

- Nhận biết được nội dung công việc hướng dẫn tham quan tại điểm

- Liệt kê được các loại hình thuyết minh

- Phân tích được các phương pháp hướng dẫn tham quan tại điểm du lịch cụ thể.

**Về kỹ năng**

- Kỹ năng giao tiếp trong du lịch

- Kỹ năng xây dựng bài thuyết minh

- Bước đầu thực hành được công tác thuyết minh tại điểm du lịch

- Xử lý tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch

**Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

Có ý thức tự rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với nhân viên phục vụ dịch vụ du lịch với yêu cầu của lĩnh vực Hướng dẫn du lịch.

**III. Nội dung môn học:**

**1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:**

| **Số TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
|  | Chương 1: Kỹ năng giao tiếp trong hoạt động hướng dẫn du lịch  1.1.Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói  1.2.Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ biểu cảm  1.3. Kỹ năng sử dụng các thiết bị hỗ trợ | 8 |  | 8 |  |
|  | Chương 2: Xây dựng bài thuyết minh  1.Nghiên cứu về điểm tham quan  2.Thu thập tài liệu  3. Viết bài thuyết minh | 8 |  | 8 | 1 |
|  | Chương 3: Hướng dẫn tham quan tại điểm  1.Hướng dẫn tham quan theo chuyên đề  2.Các phương pháp thuyết minh du lịch  3.Hướng dẫn tham quan tại điểm | 36 |  | 35 | 1 |
|  | Chương 4: Kỹ năng xử lý tình huống và trả lời câu hỏi trong hoạt động hướng dẫn du lịch tại điểm  1.Kỹ năng xử lý tình huống  2.Kỹ năng trả lời câu hỏi của khách | 8 |  | 8 |  |
|  | **Cộng** | **60** |  | **58** | **02** |

**2. Nội dung chi tiết:**

**Chương 1:** Kỹ năng giao tiếp trong hoạt động hướng dẫn du lịch

Thờigian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhận biết được vai trò của kỹ năng giao tiếp trong hoạt động hướng dẫn du lịch;

- Trình bày được kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói, ngôn ngữ biểu cảm

- Sử dụng được phương tiện hỗ trợ giao tiếp trong du lịch

2. Nội dung chương:

2.1 Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói:

- Ngôn từ

- Giọng nói

- Cách phát âm

2.2 Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ biểu cảm:

- Ánh mắt

- Nét mặt

- Tư thế

- Điệu bộ, cử chỉ

- Các yếu tố khác

2.3 Sử dụng các thiết bị hỗ trợ:

- Sử dụng micro, que chỉ, bút chỉ

- Sử dụng tranh ảnh, mô hình, bản đồ, video minh họa

Câu hỏi ôn tập chương

Kiểm tra

**Chương 2:** **Xây dựng bài thuyết minh**

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

-Trình bày được các bước chuẩn bị xây dựng bài thuyết minh

- Xác định được bố cục bài thuyết minh chung

- Xây dựng được bài thuyết minh theo chủ đề

2. Nội dung chương

2.1.Nghiên cứu về điểm tham quan:

- Vị trí địa lý

- Lịch sử hình thành

- Các đối tượng tham quan chính, đối tượng tham quan bổ trợ

- Giá trị điểm du lịch

2.2 Thu thập tài liệu

- Phương tiện thông tin đại chúng

- Cập nhật thông tin mới

3. Viết bài thuyết minh

- Bài thuyết minh về lịch sử văn hóa

- Bài thuyết minh về điểm du lịch tự nhiên

- Bài thuyết minh về bản du lịch cộng đồng

Câu hỏi ôn tập chương

Kiểm tra

**Chương 3:** **Hướng dẫn tham quan tại điểm** Thời gian: 36 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số kiến thức nói chung về hướng dẫn tham quan theo chuyên đề, các phương pháp thuyết minh, công tác hướng dẫn tham quan tại điểm

2. Nội dung chương:

2.1.Hướng dẫn tham quan theo chuyên đề

2.1.2 Phương pháp Hướng dẫn tham quan tại điểm lịch sử văn hóa

2.1.3 Phương pháp Hướng dẫn tham quan tại điểm du lịch tự nhiên

2.1.3. Phương pháp Hướng dẫn tham quan tại bản du lịch cộng đồng

2.2 Các phương pháp thuyết minh du lịch

2.2.1 Phương pháp Phương pháp trọn gói

2.2.2Phương pháp dòng chảy

2.2.3Phương pháp nhỏ giọt

2.2.4 Phương pháp trao đổi đối thoại

2.2.5 Phương pháp thả nổi

2.3.Hướng dẫn tham quan tại điểm

2.3.1 Công tác chuẩn bị

2.3.2 Hướng dẫn tham quan

2.3.3 Kết thúc chương trình

Câu hỏi ôn tập chương

Kiểm tra

**Chương 4:** Kỹ năng xử lý tình huống và trả lời câu hỏi trong hoạt động hướng dẫn du lịch tại điểm

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

- Vận dụng được một số kiến thức nói chung về xử lý tình huống và trả lời câu hỏi của khách trong quá trình hướng dẫn du lịch tại điểm

2. Nội dung chương:

2.1. Xử lý tình huống

2.1.1. Phân loại tình huống

2.1.2 Xử lý tình huống

2.1. Trả lời câu hỏi của khách

2.1.1. Phân loại câu hỏi

2.1.2 Trả lời câu hỏi

Câu hỏi ôn tập chương

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng thực hành nghiệp vụ hướng dẫn, điểm du lịch.

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu projector,

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: tranh, ảnh, bản đồ, câu hỏi, bài tập, tình huống, dụng cụ phục vụ nghiệp vụ hướng dẫn viên

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra thực hành, sinh viên cần đạt các yêu cầu sau: Trình bày được những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động hướng dẫn,những ưu điểm và nhược điểm của các phương pháp hướng dẫn du lịch.

- Kỹ năng; Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hiện các công việc rèn luyện kỹ năng chuẩn bị, tổ chức thực hiện hướng dẫn tham quan du lịch; rèn luyện kĩ năng giao tiếp, kĩ năng thuyết trình; Kĩ năng xử lí tình huống và trả lời các câu hỏi của khách.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính chuyên cần, đánh giá ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, Ý thức sáng tạo tự học, rèn luyện nghiệp vụ hướng dẫn.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ, thực hành và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10 hoặc điểm D theo thang điểm chữ).

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho người học trình độ trung cấp nghề Hướng dẫn du lịch

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Môn học sử dụng tổng hợp các phương pháp: thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm, giảng dạy theo vấn đề, hướng dẫn thực hành nghiệp vụ ngoại thực địa, hoặc qua băng hình.

+ Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo viên cần phải thường xuyên đọc các tài liêu tham khảo và cập nhật thông tin có liên quan

+Trong quá trình giảng bài lưu ý liên hệ với các môn học khác cũng như với thực tế để người học ngoài việc nắm bắt được kiến thức còn có khả năng tự liên hệ được với thực tế nghề nghiệp sau này.

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy)

- Đối với người học:

+Chuẩn bị nội dung kiến thức theo đề cương chi tiết

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học)

3. Những trọng tâm cần chú ý: Toàn bộ chương trình

4. Tài liệu:

[1] Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, Đoàn Hương Lan, Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội, NXB Lao động, 2010, Thư viện trường Cao đẳng Sơn La.

[2] Giáo trình Thực hành Nghiệp vụ Lữ hành- Hướng dẫn du lịch, Nguyễn Tư Lương- Đoàn Hương Lan, NXB Lao động, 2010, Thư viện trường Cao đẳng Sơn La

[3] Giáo trình Hướng dẫn du lịch,Nguyễn Văn Đính, Phạm Hồng Chương, NXB Thống kê, Hà Nội 2010.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Thực hành hướng dẫn du lịch toàn tuyến

**Mã số môn học: MH21**

**Thời gian môn học:** 90 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 87 giờ; Kiểm tra 03 giờ).

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí: Thực hành hướng dẫn du lịch toàn tuyến là môn học bắt buộc trong chương trình dạy nghề trình độ Cao đẳng Hướng dẫn du lịch

-Tính chất: Thực hành hướng dẫn du lịch toàn tuyến là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người lao động làm nghề hướng dẫn du lịch.

**II. Mục tiêu môn học:**

**Về kiến thức**

- Nhận biết được quy trình chuẩn bị và thực hiện giai đoạn trước, trong và sau chuyến đi

- Liệt kê được các phương pháp thuyết minh

- Phân tích được các phương pháp xử lý tình huống, phương pháp trả lời câu hỏi của khách trong hoạt động hướng dẫn.

**Về kỹ năng**

- Kỹ năng xây dựng bài thuyết minh

- Kỹ năng giới thiệu mở đầu, giới thiệu kết thúc trong một chuyến hành trình

- Thực hành được các phương pháp thuyết minh, chỉ dẫn đối tượng tham quan, thuyết minh về đối tượng tham quan.

- Kỹ năng xử lý tình huống

- Kỹ năng giải đáp các câu hỏi của khách.

**Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

Có ý thức tự rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với nhân viên phục vụ dịch vụ du lịch với yêu cầu của lĩnh vực Hướng dẫn du lịch.

**III. Nội dung môn học:**

1. **Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:**

| **Số TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
|  | Chương 1: Kỹ năng hướng dẫn du lịch cơ bản  1.1 Kỹ năng xây dựng bài thuyết minh  1.2 Kỹ năng chào đón đoàn khách  1.3 Kỹ năng kết thúc chương trình du lịch | 12 |  | 12 |  |
|  | Chương 2: Tổ chức thực hiện chương trình du lịch  2.1Công tác chuẩn bị trước chuyến đi  2.2Tổ chức thực hiện trong chuyến đi  2.3 Giải quyết các công việc sau chuyến đi | 24 |  | 23 | 1 |
|  | Chương 3: Hướng dẫn tham quan  3.1 Hướng dẫn trên xe  3.1.1 Công tác đón đoàn  3.1.2 Công việc sắp xếp trên xe  3.1.3 Giới thiệu lịch trình  3.2 Hướng dẫn tham quan tại điểm  3.2.1 Phương pháp xác định vị trí quan sát  3.2.2 Phương pháp sắp xếp đoàn khách  3.2.3 Chỉ dẫn đối tượng tham quan  3.2.4 Phương pháp thuyết minh | 30 |  | 29 | 1 |
|  | Chương 4: Kỹ năng xử lý tình huống và trả lời câu hỏi trong hoạt động hướng dẫn du lịch  4.1 Kỹ năng xử lý tình huống  4.1.1 Phân loại tình huống  4.1.2 Đưa ra cách thức xử lý  4.2 Kỹ năng trả lời câu hỏi của khách  4.2.1 Phân loại câu hỏi  4.2.2 Đưa ra cách thức trả lời câu hỏi 1.Kỹ năng xử lý tình huống  2.Kỹ năng trả lời câu hỏi của khách | 24 |  | 23 | 1 |
|  | **Cộng** | **90** |  | **87** | **03** |

**2. Nội dung chi tiết:**

**Chương 1:** Kỹ năng hướng dẫn du lịch cơ bản

Thờigian: 12 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các bước công việc liên quan đến đón, tiễn đoàn

- Bước đầu thực hiện kỹ năng chào đón đoàn, chia tay đoàn khách.

- Xây dựng được bài thuyết minh du lịch

2. Nội dung chương:

2.1 Kỹ năng xây dựng bài thuyết minh.

2.1.1 Nghiên cứu về tuyến hành trình:

- Cung đường, vị trí, khoảng cách

- Các điểm tham quan nổi bật, điểm dừng nghỉ

- Lập phương án tiến hành hướng dẫn tham quan

2.1.2.Nghiên cứu về điểm tham quan:

- Vị trí địa lý

- Lịch sử hình thành

- Các đối tượng tham quan chính, đối tượng tham quan bổ trợ

- Giá trị điểm du lịch

2.1.3 Thu thập tài liệu

- Phương tiện thông tin đại chúng

- Cập nhật thông tin mới

2.1.4 Viết bài thuyết minh

- Bài thuyết minh tại điểm tham quan

- Bài thuyết minh toàn tuyến hành trình

2.2 Kỹ năng chào đón đoàn khách

- Kỹ năng đón đoàn trên phương tiện vận chuyển

2.3 Kỹ năng kết thúc chương trình du lịch

- Kỹ năng kết thúc tại điểm tham quan

- Kỹ năng kết thúc một chương trình du lịch

Câu hỏi ôn tập chương

**Chương 2:** **Tổ chức thực hiện chương trình du lịch** Thời gian: 24 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được quy trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch

- Phân tích được công việc chuẩn bị trước chuyến đi

- Bước đầu thực hiện được công việc thực hiện trong chuyến đi và sau chuyến đi.

2. Nội dung chương:

2.1 Giai đoạn chuẩn bị trước chuyến đi

2.1.1 Xây dựng chương trình chi tiết

2.1.2 Chuẩn bị bài thuyết minh theo tuyến, bài thuyết minh tại điểm

2.1.3 Chuẩn bị trang thiết bị: biển đón đoàn, băng rôn, hoa, nước uống, túi cứu thương, vật dụng tổ chức trò chơi

2.2 Công việc thực hiện trong chuyến đi

2.2.1Tổ chức đón khách du lịch

2.1.2 Tổ chức sắp xếp lưu trú, ăn uống

2.1.3 Tổ chức tham quan vui chơi giải trí

2.1.4 Tổ chức các hoạt động khác

2.3.1.6 Thanh toán và tiễn khách

2.3 Giải quyết công việc sau chuyến đi

2.3.1 Lập báo cáo sau chuyến đi

2.3.2 Thanh quyết toán chương trình

2.3.3 Giải quyết các công việc còn lại sau chuyến đi

Kiểm tra

Câu hỏi ôn tập chương

**Chương 3:** **Hướng dẫn tham quan** Thời gian: 30 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số kiến thức nói chung về hướng dẫn tham qua trên xe, hướng dẫn tham quan tại điểm và phương pháp cơ bản trong hướng dẫn tham quan du lịch

- Bước đầu thực hiện được công việc hướng dẫn tham quan cho một chương trình du lịch toàn tuyến

2. Nội dung chương:

3.1 Hướng dẫn trên xe

3.1.1 Công tác đón đoàn

3.1.2 Công việc sắp xếp trên xe

3.1.3 Giới thiệu lịch trình

3.2 Hướng dẫn tham quan tại điểm

3.2.1 Phương pháp xác định vị trí quan sát

3.2.2 Phương pháp sắp xếp đoàn khách

3.2.3 Chỉ dẫn đối tượng tham quan

3.2.4 Phương pháp thuyết minh tại điểm

Kiểm tra

**Chương 4:** **Kỹ năng xử lý tình huống và trả lời câu hỏi trong hoạt động hướng dẫn du lịch**

Thời gian: 24 giờ

1. Mục tiêu:

- Vận dụng được một số kiến thức nói chung về xử lý tình huống và trả lời câu hỏi của khách trong quá trình hướng dẫn du lịch.

2. Nội dung chương:

4.1 Kỹ năng xử lý tình huống

4.1.1 Phân loại tình huống

- Nhóm tình huống xảy ra trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch

- Nhóm tình huống khẩn cấp

- Nhóm tình huống bất khả kháng

4.1.2 Đưa ra cách thức xử lý:

4.1.2.2 Mục tiêu giải quyết

4.1.2.3 Cách thức giải quyết

4.2 Kỹ năng trả lời câu hỏi của khách

4.2.1 Phân loại câu hỏi

4.2.2 Nhóm câu hỏi về thông tin lịch trình

4.2.2.1 Nhóm câu hỏi với mục đích tìm hiểu và bổ sung thông tin

4.2.2.2 Nhóm câu hỏi với mục đích xấu

4.2.2.3 Nhóm câu hỏi khác

4.2.2 Đưa ra cách thức trả lời câu hỏi

Câu hỏi ôn tập chương

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng thực hành nghiệp vụ hướng dẫn, điểm du lịch, tuyến hành trình.

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu projector,

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: tranh, ảnh, bản đồ, câu hỏi, bài tập, tình huống, dụng cụ phục vụ nghiệp vụ hướng dẫn viên

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra thực hành, sinh viên cần đạt các yêu cầu sau: Trình bày được các kỹ năng hướng dẫn tham quan cơ bản, phân tích được quy trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch toàn tuyến.

- Kỹ năng; Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hiện các công việc rèn luyện kỹ năng chuẩn bị, tổ chức thực hiện hướng dẫn tham quan du lịch; rèn luyện kĩ năng giao tiếp, kĩ năng thuyết trình; Kĩ năng xử lí tình huống và trả lời các câu hỏi của khách.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính chuyên cần, đánh giá ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, Ý thức sáng tạo tự học, rèn luyện nghiệp vụ hướng dẫn.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ, thực hành và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10 hoặc điểm D theo thang điểm chữ).

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho người học trình độ Cao đẳng nghề Hướng dẫn du lịch

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Môn học sử dụng tổng hợp các phương pháp: thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm, giảng dạy theo vấn đề, hướng dẫn thực hành nghiệp vụ tại thực địa.

+ Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo viên cần phải thường xuyên đọc các tài liêu tham khảo và cập nhật thông tin có liên quan

+Trong quá trình giảng bài lưu ý liên hệ với các môn học khác cũng như với thực tế để người học ngoài việc nắm bắt được kiến thức còn có khả năng tự liên hệ được với thực tế nghề nghiệp sau này.

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy)

- Đối với người học:

+Chuẩn bị nội dung kiến thức theo đề cương chi tiết

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học)

3. Những trọng tâm cần chú ý: Toàn bộ chương trình

4. Tài liệu:

[1] Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, Đoàn Hương Lan, Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội, NXB Lao động, 2010, Thư viện trường Cao đẳng Sơn La.

[2] Giáo trình Thực hành Nghiệp vụ Lữ hành- Hướng dẫn du lịch, Nguyễn Tư Lương- Đoàn Hương Lan, NXB Lao động, 2010, Thư viện trường Cao đẳng Sơn La

[3] Giáo trình Hướng dẫn du lịch,Nguyễn Văn Đính, Phạm Hồng Chương, NXB Thống kê, Hà Nội 2010.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Nghiệp vụ lữ hành**

**Mã số môn học: MH22**

**Thời gian môn học:** 60 giờ (Lý thuyết: giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 58 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Nghiệp vụ lữ hành là môn học là môn học chuyên ngành trong chương trình dạy nghề trình độ cao đẳng Hướng dẫn du lịch

- Nghiệp vụ lữ hành là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện kiến thức về nội dung khảo sát, xây dựng, bán và tổ chức thực hiện chương trình du lịch, tính giá bán chương trình du lịch, soạn thảo hợp đồng du lịch nhằm phục vụ cho hoạt động kinh doanh lữ hành.

**II. Mục tiêu môn học:**

**-**Về kiến thức:

+ Trình bày được nội dung khái quát về: cách xây dựng phiếu khảo sát, các nội dung và tiêu chí khảo sát điều kiện cung ứng.

+ Nhận biết quy trình xây dựng lịch trình. Các kỹ năng cơ bản của việc xây dựng lịch trình du lịch

+ Ghi nhớ các công thức tính giá chương trình du lịch, nội dung soạn thảo hợp đồng du lịch, những nội dung khi tổ chức chương trình du lịch

+ Biết những cách quảng cáo và bán chương trình du lịch

-Về kỹ năng:

+ Khảo sát được nhu cầu khách hàng về du lịch, các điều kiện cung ứng để xây dựng chương trình du lịch.

+ Xây dựng được chương trình du lịch

+ Tính giá được chương trình du lịch

+ Thực hiện được quảng cáo, bán chương trình du lịch, soạn thảo hợp đồng du lịch

+ Quản lý điều hành chương trình du lịch

-Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với nhân viên phục vụ dịch vụ du lịch với yêu cầu của lĩnh vực nghề hướng dẫn du lịch

+ Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy định của nhà trường.

**III. Nội dung môn học:**

**1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chương mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | Bài 1: Nghiên cứu nhu cầu khách du lịch  1.1.Sự cần thiết của việc nghiên cứu nhu cầu khách du lịch  1.2.Quy trình tổ chức thực hiện  1.3.Nội dung các bước thực hiện  1.4.Các bước triển khai cũ thể đối với phương pháp điều tra bằng bảng hỏi  1.5.Một số lưu ý |  |  | 4 |  |
| 2. | Bài 2: Khảo sát điều kiện cung ứng  2.1. Khảo sát tài nguyên du lịch  2.2. Khảo sát điều kiện vận chuyển  2.3. Khảo sát điều kiện lưu trú  2.4. Khảo sát điều kiện ăn uống  2.5. Khảo sát các điều kiện khác  2.6. Xác định khả năng, vị trí của doanh nghiệp lữ hành |  |  | 8 |  |
| 3. | Bài 3 : Xây dựng lịch trình chi tiết  3.1. Xây dựng chủ đề và tuyến hành trình cơ bản  3.2. Xây dựng tuyến hành trình cơ bản  3.3. Xây dựng phương án tham quan  3.4. Xây dựng phương án cung ứng các dịch vụ  3.5. Xây dựng lịch trình chi tiết |  |  | 7 | 1 |
| 4. | Bài 4: Xác định giá của chương trình DL  4.1. Xác định giá bán của chương trình DL  4.2. Xác định giá của một số thể loại chương trình DL  4.3 Phương pháp xác định giá bán CTDL tại một số DNLH |  |  | 7 | 1 |
| 5. | Bài 5: Phương pháp quảng cáo  5.1. Vai trò của hoạt động quảng cáo trong KDLH  5.2. Quy trình chung của hoạt động quảng cáo  5.3. Nội dung củ thể trong việc tổ chức quảng cáo  5.4. Quảng cáo thông qua tập gấp  5.5. Một số lưu ý |  |  | 8 |  |
| 6. | Bài 6: Tổ chức bán chương trình du lịch  6.1. Xác định nguồn khách  6.2. Bán trực tiếp CTDL  6.3. Một số hình thức bán CTDL tiêu biểu |  |  | 8 |  |
| 7. | Bài 7: Hợp đồng du lịch  7.1. Một số vấn đề cơ bản về hợp đồng kinh tế  7.2. Soạn thảo hợp đồng kinh tế  7.3. Soạn thảo hợp đồng du lịch |  |  | 4 |  |
| 8. | Bài 8: Quản lý điều hành CTDL  8.1. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện  8.2. Kiểm tra điều kiện tổ chức thực hiện  8.3. Chuẩn bị các dịch vụ  8.4. Quản lý quá trình thực hiện  8.5. Kết thúc tổ chức thực hiện |  |  | 8 |  |
| 9 | Bài 9: Thủ tục xuất nhập cảnh và hải quan  9.1. Thủ tục xuất nhập cảnh  9.2. Thủ tục hải quan  9.3. Một số biểu mẫu liên quan đến các thủ tục xuất nhập cảnh và hải quan |  |  | 4 |  |
|  | **Cộng** | **60** |  | **58** | **2** |

**2. Nội dung chi tiết:**

**Bài 1: Nghiên cứu nhu cầu khách du lịch** Thời gian: 4giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về nhu cầu khách du lịch

- Sự cần thiết khảo sát nhu cầu, quy trình khảo sát nhu cầu, các nội dung cơ bản trong phiếu khảo sát nhu cầu

- Xây dựng phiếu khảo sát bằng bảng hỏi

2.Nội dung chương:

1.1.Sự cần thiết của việc nghiên cứu nhu cầu khách du lịch

1.2.Quy trình tổ chức thực hiện

1.2.1. Quy trình chung

1.2.2. Các bước trong nghiên cứu nhu cầu

1.3.Nội dung các bước thực hiện

1.3.1. Xác định mục tiêu nghiên cứu

1.3.2. Xác định đối tượng nghiên cứu

1.3.3. Xác định và lựa chọn cách thức tiến hành nghiên cứu

1.3.4. Tiến hành nghiên cứu

1.3.5. Tổng hợp phân tích số liệu

1.3.6. Lập báo cáo tổng hợp

1.4.Các bước triển khai cũ thể đối với phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

1.5.Một số lưu ý

**Bài 2: Khảo sát điều kiện cung ứng** Thời gian: 8giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được nội dung cơ bản, những tiêu chí để khảo sát nhu cầu cung ứng cho chương trình du lịch

- Nhận biết và phân tích được những đặc điểm ưu thế và hạn chế của các điều kiện cung ứng, từ đó lựa chọn nội dung phù hợp để xây dựng chương trình chi tiết.

2.Nội dung chương:

2.1. Khảo sát tài nguyên du lịch

2.1.1

2.2. Khảo sát điều kiện vận chuyển

2.3. Khảo sát điều kiện lưu trú

2.4. Khảo sát điều kiện ăn uống

2.5. Khảo sát các điều kiện khác

2.6. Xác định khả năng, vị trí của doanh nghiệp lữ hành

**Bài 3: Xây dựng lịch trình chi tiết** Thời gian: 8 giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được số kiến thức cơ bản về xây dựng lịch trình chi tiết

- Xây dựng được chủ đề chương trình du lịch, lựa chọn hoạt động phù hợp với chủ đề, thời gian và điều kiện thực tế của từng vùng đưa vào xây dựng chương trình chi tiết.

2.Nội dung chương:

3.1. Xây dựng chủ đề và tuyến hành trình cơ bản

3.2. Xây dựng tuyến hành trình cơ bản

3.3. Xây dựng phương án tham quan

3.4. Xây dựng phương án cung ứng các dịch vụ

3.5. Xây dựng lịch trình chi tiết

Kiểm tra

**Bài 4: Xác định giá của chương trình DL** Thời gian: 8giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được số kiến thức cơ bản về xác định giá bán cho chương trình du lịch

- Xác định được chi phí cố định, chi phí biến đổi của từng chương trình du lịch, từ đó tính giá thành, giá bán của chương trình du lịch.

2.Nội dung chương:

4.1. Xác định giá bán của chương trình DL

4.2. Xác định giá của một số thể loại chương trình DL

4.3 Phương pháp xác định giá bán CTDL tại một số DNLH

Kiểm tra

**Bài 5: Phương pháp quảng cáo** Thời gian: 8giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được số kiến thức cơ bản quảng cáo

- Vận dụng được những phương pháp quảng cáo để quảng cáo chương trình du lịch

- Áp dụng quy trình quảng cáo vào thực hiện bán chương trình du lịch

2.Nội dung chương:

5.1. Vai trò của hoạt động quảng cáo trong KDLH

5.2. Quy trình chung của hoạt động quảng cáo

5.3. Nội dung củ thể trong việc tổ chức quảng cáo

5.4. Quảng cáo thông qua tập gấp

5.5. Một số lưu ý

**Bài 6: Tổ chức bán chương trình du lịch** Thời gian: 8giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được số kiến thức cơ bản nguồn khách

- Vận dụng những cách bán chương trình du lịch cho khách hàng

2.Nội dung chương:

6.1. Xác định nguồn khách

6.2. Bán trực tiếp CTDL

6.3. Một số hình thức bán CTDL tiêu biểu

**Bài 7: Hợp đồng du lịch** Thời gian: 4giờ

1.Mục tiêu:

- Thực hiện đúng cấu trúc và thể thức trình bày văn bản hợp đồng kinh tế

- Vận dụng được những nội dung điều khoản trong hợp đồng kinh tế nói chung và hợp đồng du lịch nói riêng vào công việc thực tế

- Soạn thảo được hợp đồng du lịch

2.Nội dung chương:

7.1. Một số vấn đề cơ bản về hợp đồng kinh tế

7.2. Soạn thảo hợp đồng kinh tế

7.3. Soạn thảo hợp đồng du lịch

**Bài 8: Quản lý điều hành CTDL** Thời gian: 8giờ

1.Mục tiêu:

- Biết quy trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch

- Thực hiện các công việc để tổ chức thực hiện các chương trình du lịch đã học: lập kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình du lịch, kiểm tra điều kiện thực hiện.....

2.Nội dung chương:

8.1. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện

8.2. Kiểm tra điều kiện tổ chức thực hiện

8.3. Chuẩn bị các dịch vụ

8.4. Quản lý quá trình thực hiện

8.5. Kết thúc tổ chức thực hiện

**Bài 9: Thủ tục xuất nhập cảnh và hải quan** Thời gian: 4giờ

1.Mục tiêu:

- Biết quy trình tiến hành thụ tục xuất nhập cảnh và hải quan

- Thực hiện các thủ tục xuất nhập cảnh và hải quan liên quan đến du khách

2.Nội dung chương:

9.1. Thủ tục xuất nhập cảnh

9.1.1. Ý nghĩa việc thực hiện thủ tục xuất nhập cảnh

9.1.2. Các yếu tố liên quan đến thủ tục xuất nhập cảnh

9.1.3. Hộ chiếu và các thủ tục liên quan đến hộ chiếu

9.1.4. Thị thực – visa và các thủ tục liên quan đến thị thực – visa

9.1.5. Các bước thực hiện trong thủ tục xuất nhập cảnh

9.1.6. Một số lưu ý khi thực hiện thủ tục xuất nhập cảnh

9.2. Thủ tục hải quan

9.2.1. Ý nghĩa của thủ tục hải quan

9.2.2. Yêu cầu của thủ tục hải quan

9.2.3. Các yếu tố liên quan đến thủ tục hải quan

9.2.4. Thủ tục hải quan

9.2.5. Một số lưu ý khi làm thủ tục hải quan

9.3. Một số biểu mẫu liên quan đến các thủ tục xuất nhập cảnh và hải quan

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học thực hành

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn, phần mềm điều hành tour

3. Học liệu, dụng cụ: Tạp chí, sách, báo; Câu hỏi, bài tập thảo luận, giáo trình, tài liệu

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức:Đánh giá thông qua bài tập, sinh viên cần đạt các yêu cầu sau: xây dựng được bảng hỏi và tiến hành khảo sát, tổng hợp báo cáo kết quả. Xây dựng được chương trình chi tiết, xác định giá chương trình du lịch

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hiện các công việc: xây dựng chương trình du lịch, xác định giá bán chương trình du lịch, tổ chức bán và thực hiện chương trình du lịch, soạn thảo hợp đồng du lịch

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính chuyên cần, đánh giá ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, làm bài tập đầy đủ đạt chất lượng cao.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ, và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10 hoặc điểm D theo thang điểm chữ).

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho người học trình độ cao đẳng nghề Hướng dẫn du lịch

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Môn học sử dụng tổng hợp các phương pháp: thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm, giảng dạy theo vấn đề, làm mẫu

+ Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo viên cần phải thường xuyên đọc các tài liêu tham khảo và cập nhật thông tin có liên quan. Trong quá trình giảng bài lưu ý liên hệ với các môn học khác cũng như với thực tế để người học ngoài việc nắm bắt được kiến thức còn có khả năng tự liên hệ được với thực tế nghề nghiệp sau này.

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy

- Đối với người học:

+ Chuẩn bị nội dung kiến thức theo sổ tay giảng viên

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học)

3. Những trọng tâm cần chú ý: bài 2, 3, 6

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Giáo trình thực hành nghiệp vụ lữ hành – Hướng dẫn viên du lịch, THS Nguyễn Tư Lương – Ths Đoàn Hương Lan, trường Cao đẳng du lịch Hà Nội, NXB Hà Nội 2018

[2] Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia nghề Hướng dẫn du lịch, Tổng cục du lịch Việt Nam

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Marketing du lịch**

**Mã số môn học: MH23**

**Thời gian môn học:** 30 giờ (Lý thuyết: 28giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Marketing du lịch là môn học là môn học chuyên ngành trong chương trình dạy nghề trình độ cao đẳng Hướng dẫn du lịch

- Marketing du lịch là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện kiến thức về nội dung hoạt động marketing trong du lịch.

**II. Mục tiêu môn học:**

**-**Về kiến thức:

+ Trình bày khái quát về marketing và marketing du dịch

+ Mô tả được hành vi mua của khách hàng, thị trường du lịch như thế nào

+ Trình bày được những nội dung liên quan đến sản phẩm du lịch, các chính sách sản phẩm du lịch, thương hiệu, chính sách giá trong kinh doanh du lịch

+ Phân tích được các chính sách phân phối, quyết định lựa chọn, tổ chức kênh phân phối

+ Phân tích được chính sách xúc tiến hỗn hợp trong kinh doanh du lịch

-Về kỹ năng:

+ Thu thập dữ liệu, xử lý thông tin, tổng hợp kết quả

+ Phân tích thông tin

+Vận dụng kiến thức vào thực tế công việc

-Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

+ Có ý thức tự rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với nhân viên phục vụ dịch vụ du lịch với yêu cầu của lĩnh vực nghề hướng dẫn du lịch

+ Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy định của nhà trường.

**III. Nội dung môn học:**

**1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chương mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | Chương 1: Khái quát về marketing và marketing du lịch  1.1.Khái quát hoạt động marketing  1.2.Marketing du lịch  1.2.1. Khái niệm  1.2.2. Đặc tính của dịch vụ du lịch  1.2.3. Tổ chức bộ phận marketing trong du lịch  1.2.4. Cơ cấu tổ chức bộ phận marketing trong du lịch |  | 2 |  |  |
| 2. | Chương 2: Nghiên cứu thị trường du lịch  2.1. Nghiên cứu thị trường  2.2. Hành vi mua của khách hàng  2.3. Thị trường du lịch |  | 4 |  |  |
| 3. | Chương 3 : Chính sách sản phẩm trong kinh doanh du lịch  3.1. Khái niệm sản phẩm du lịch  3.2. Chính sách sản phẩm du lịch  3.3. Thương hiệu  3.3.1. Khái niệm  3.3.2. Xây dựng thương hiệu |  | 5 |  | 1 |
| 4. | Chương 4: Chính sách giá trong kinh doanh du lịch  4.1. Những vấn đề chung về giá  4.2. Các chiếc lược giá  4.3. Một số phương pháp định giá trong kinh doanh du lịch |  | 6 |  |  |
| 5. | Chương 5: Chính sách phân phối trong kinh doanh du lịch  5.1. Khái quát về phân phối và chính sách phân phối  5.2. Các quyết định về lựa chọn và quản trị kênh phân phối  5.3. Tổ chức hệ thống phân phối trong du lịch |  | 4 |  |  |
| 6. | Chương 6: Chính sách xúc tiến hỗn hợp trong kinh doanh du lịch  6.1. Bản chất của hoạt động xúc tiến hỗn hợp  6.2. Quảng cáo trong kinh doanh du lịch  6.3. Khuyến khích tiêu thụ trong kinh doanh du lịch  6.4. Quan hệ công chúng trong kinh doanh du lịch  6.5. Bán hàng trực tiếp trong kinh doanh du lịch  6.6. Marketing trực tiếp trong kinh doanh du lịch |  | 7 |  | 1 |
|  | **Cộng** | **30** | **28** |  | **2** |

**2. Nội dung chi tiết:**

**Chương 1: Khái quát về marketing và marketing du lịch** Thời gian: 2giờ

1.Mục tiêu:

- Trình được một số khái niệm về marketing, mrketing du lịch và khái niệm liên quan

- Nhận biết được vai trò của hoạt động marketing trong kinh doanh du lịch

- Phân tích được những ảnh hưởng của marketing đến môi trường kinh doanh

2.Nội dung chương:

1.1.Khái quát hoạt động marketing

1.2.Marketing du lịch

1.2.1. Khái niệm

1.2.2. Đặc tính của dịch vụ du lịch

1.2.3. Tổ chức bộ phận marketing trong du lịch

1.2.4. Cơ cấu tổ chức bộ phận marketing trong du lịch

**Chương 2: Nghiên cứu thị trường du lịch** Thời gian: 2giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được nội dung cơ bản của mrketing mục tiêu: phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị sản phẩm thị trường mục tiêu.

- Nhận thức được hành vi mua hàng và các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua của khách hàng

- Phân tích được đặc điểm của thị trường du lịch

2.Nội dung chương:

2.1. Nghiên cứu thị trường

2.2. Hành vi mua của khách hàng

2.3. Thị trường du lịch

**Chương 3 : Chính sách sản phẩm trong kinh doanh du lịch** Thời gian: 6giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày khái niệm về sản phẩm và sản phẩm du lịch.

- Nhận biết những yếu tố cấu thành nên sản phẩm du lịch

- Phân tích được những đặc điểm của sản phẩm du lịch, thương hiệu trong kinh doanh du lịch

2.Nội dung chương:

3.1. Khái niệm sản phẩm du lịch

3.2. Chính sách sản phẩm du lịch

3.3. Thương hiệu

3.3.1. Khái niệm

3.3.2. Xây dựng thương hiệu

Kiểm tra

**Chương 4: Chính sách giá trong kinh doanh du lịch** Thời gian: 6giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được kiến thức liên quan đến giá trong kinh doanh du lịch: khái niệm, tầm quan trọng của chính sách giá, khái niệm và nội dung chiến lược giá

- Xác định được các nhân tố quyết định giá sản phẩm, xác định giá bán các dịch vụ

- Áp dụng một số chiến lược giá cơ bản áp dụng trong kinh doanh du lịch

2.Nội dung chương:

4.1. Những vấn đề chung về giá

4.2. Các chiếc lược giá

4.3. Một số phương pháp định giá trong kinh doanh du lịch

**Chương 5: Chính sách phân phối trong kinh doanh du lịch** Thời gian: 4giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm, vai trò, chức năng của trung gian phân phối

- Mô tả được cấu trúc kênh phân phối và hệ thống kênh phân phối

- Nhận biết tầm quan trọng của việc phát triển kênh phân phối, các quyết định lựa chọn và quản trị kênh phân phối

2.Nội dung chương:

5.1. Khái quát về phân phối và chính sách phân phối

5.2. Các quyết định về lựa chọn và quản trị kênh phân phối

5.3. Tổ chức hệ thống phân phối trong du lịch

**Chương 6: Chính sách xúc tiến hỗn hợp trong kinh doanh du lịch** Thời gian: 8giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày bản chất và công cụ chủ yếu của xúc tiến hỗn hợp trong du lịch

- Phân tích các quyết định cơ bản của các công cụ xúc tiến trong du lịch

- Ý thức được tầm quan trọng của xúc tiến hỗn hợp trong kinh doanh du lịch

2.Nội dung chương:

6.1. Bản chất của hoạt động xúc tiến hỗn hợp

6.2. Quảng cáo trong kinh doanh du lịch

6.3. Khuyến khích tiêu thụ trong kinh doanh du lịch

6.4. Quan hệ công chúng trong kinh doanh du lịch

6.5. Bán hàng trực tiếp trong kinh doanh du lịch

6.6. Marketing trực tiếp trong kinh doanh du lịch

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn, phần mềm điều hành tour

3. Học liệu, dụng cụ: Tạp chí, sách, báo; Câu hỏi, bài tập thảo luận, giáo trình, tài liệu

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức:Đánh giá thông qua bài kiểm tra, sinh viên cần đạt các yêu cầu sau: biết tất cả những khái niệm chung liên quan đến marketing, marketing du lịch, sản phẩm du lịch, chính sách giá, kênh phân phối sản phẩm du lịch, chính sách xúc tiến hỗn hợp

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hiện các công việc: thu thập thông tin, xử lý thông tin, báo cáo, làm việc nhóm, bài tập cá nhân

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính chuyên cần, đánh giá ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, làm bài tập đầy đủ đạt chất lượng cao.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ, và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10 hoặc điểm D theo thang điểm chữ).

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho người học trình độ cao đẳng nghề Hướng dẫn du lịch

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Môn học sử dụng tổng hợp các phương pháp: thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm, giảng dạy theo vấn đề, làm mẫu

+ Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo viên cần phải thường xuyên đọc các tài liêu tham khảo và cập nhật thông tin có liên quan. Trong quá trình giảng bài lưu ý liên hệ với các môn học khác cũng như với thực tế để người học ngoài việc nắm bắt được kiến thức còn có khả năng tự liên hệ được với thực tế nghề nghiệp sau này.

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy

- Đối với người học:

+ Chuẩn bị nội dung kiến thức theo sổ tay giảng viên

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học)

3. Những trọng tâm cần chú ý: bài 3,4,5,6

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Bài giảng marketing du lịch, Ths Nguyễn Thị Mai Sinh, trường Cao đẳng du lịch Hà Nội, NXB Lao động, 2018

[2] Giáo trình marketing du lịch, Ths Nguyễn Trùng Khánh, Tổng cục du lịch, NXB Lao động – Xã hội, 2008

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**1. Tên học phần:** Ngoại ngữ chuyên ngành Hướng dẫn du lịch 2

**2. Số tín chỉ:** 2 (0,2)

**3.Trình độ:** Cao đẳng

**4. Phân bố thời gian:** Học kỳ 2

- Lý thuyết: 0 tiết

- Thực hành, kiểm tra: 60 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:** Sau hoàn thành học phần Tiếng Anh, Tiếng Anh chuyên ngành Hướng dẫn du lịch 1

**6. Mục tiêu học phần:**

***6.1. Kiến thức:***

# *\*) Kiến thức tổng quát*

# Nhận biết được các thuật ngữ chuyên ngành về cơ sở vật chất trong nhà hàng, khách sạn, những công việc và ngành nghề trong lĩnh vực du lịch, các lễ hội, ẩm thực, cách làm thủ tục sân bay….

# *\*) Kiến thức chuyên môn*

Nhận biết các loại hình lưu trú khi đi du lịch, nhiệm vụ của những vị trí nghề nghiệp khác nhau trong lĩnh vực du lịch, đặc điểm của các loại lễ hội.

Biết cách áp dụng những kiến thức đã học vào các tình huống giao tiếp thực tế tại nhà hàng, khách sạn và các địa điểm du lịch ở mức độ khá trôi chảy.

Biết kiến thức cơ bản về nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch để tạo ra sản phẩm phục vụ cộng đồng.

***6.2. Kỹ năng:***

*\*) Kỹ năng chuyên môn:*

Có khả năng sử dụng tiếng Anh để giao tiếp trong các tình huống du lịch thực tế tại nhà hàng, khách sạn, sân bay, bến tàu…. ở mức độ cơ bản.

Có khả năng viết một lá thư xin việc bằng tiếng Anh.

Có thể thực hiện các kỹ năng mềm cần thiết cho công việc như: khả năng làm việc nhóm, lập kế hoạch, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề, tương tác và giao tiếp với cá nhân, tập thể để tạo ra sản phẩm phục vụ cộng đồng.

Có khả năng tự nghiên cứu, làm việc độc lập, biết phân tích, tổng hợp thông tin, giải quyết các vấn đề liên quan để đúc kết kinh nghiệm và hình thành kỹ năng tư duy, lập luận.

*\*) Kỹ năng làm việc:*

Giao tiếp, ứng xử với khách hàng một cách gần gũi, tình cảm, chân thành; cởi mở, thẳng thắn với đồng nghiệp; gần gũi, tôn trọng và hợp tác, chia sẻ với cộng đồng.

Trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân, có tác phong và thái độ phục vụ chuyên nghiệp.

# Hợp tác được với đồng nghiệp để giải quyết các vấn đề liên quan đến chuyên môn ngành, nghề.

***6.3. Thái độ:***

# Ý thức được tầm quan trọng của việc nâng cao năng lực tiếng Anh trong lĩnh vực chuyên môn

# Có thể điều chỉnh hành vi và thái độ trong giao tiếp với mọi người, có tinh thần trách nhiệm với các thành viên khi làm việc theo nhóm.

# Có ý thức trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân, có tác phong và thái độ phục vụ chuyên nghiệp.

# Cập nhật và nắm vững các thông tin, quy định liên quan đến việc kinh doanh và quản lý du lịch của cơ quan chủ quản và chính quyền địa phương.

***6.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm***

# Thể hiện được ý thức tập thể, đoàn kết phấn đấu vì lợi ích chung, lối sống lành mạnh, cẩn thận, trung thực, liêm khiết.

# Thể hiện được bản lĩnh tự tin, năng động, sáng tạo, khoa học, duy trì nguyên tắc công tác, có khả năng tự học, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm;

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng chuyên môn vào quá trình làm việc độc lập, theo nhóm và tự học suốt đời.

**7. Mô tả nội dung học phần:**

Chương trình môn Tiếng Anh chuyên ngành Hướng dẫn du lịch 2 cung cấp cho người học từ vựng tiếng Anh nói chung về những công việc và ngành nghề trong lĩnh vực du lịch, các lễ hội**,** ẩm thực, cách làm thủ tục sân bay…., ngôn ngữ thực hành hướng dẫn du khách. Người học có thể học về các thuật ngữ chuyên ngành liên quan tới các chủ đề từ đó, có thể thực hành kiến thức đã học được vào các tình huống giao tiếp căn bản.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

Sinh viên tham gia học phần này phải thực hiện:

Chuyên cần: Đi học đúng giờ, đảm bảo dự tối thiểu 80% số giờ lên lớp lý thuyết, 100% giờ thực hành; chuẩn bị cho bài học: đọc tài liệu và chuẩn bị các câu hỏi thảo luận trước khi lên lớp; hoàn thành 100% các yêu cầu được giao.

Bài tập, tiểu luận: Hoàn thành các bài tập hàng ngày giảng viên giao

Kiểm tra định kì: Hoàn thành 03 bài kiểm tra định kỳ

**9. Tài liệu học tập**

***9.1. Tài liệu chính***

[1] Dubicka,I.,&O’Keeffe,.M.(2015).*English for International Tourism*.*Pre-intermediate 2nd*.Pearson

***9.2. Tài liệu tham khảo***

[2] Catrin,.E.M.,(2012).*Flash on English for Tourism.2nd.*ELI Publishing House.

[3] Adamson, D. (1992). *Be Our Guests: Basic English for Hotel Staff.*

[4] Harding, K. (1998). *Going International*: *English for Tourism*. Hong Kong OUP.

**10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

- Tham gia học lý thuyết và thực hành đầy đủ, kiểm tra thường xuyên, định kì, thi học phần

- Vận dụng được kiến thức lý thuyết đã học vào bài tập.

- Các bài tập đều được đánh giá, rút kinh nghiệm cho SV

- Thang điểm: 10/10

**11. Nội dung chi tiết học phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Số tiết** | |
| **LT** | **TH** |
| **Unit1: Job in tourism**  **Grammar:** Present simple and continuous  **Vocabulary:** Working conditions and salaries / Qualities and skills / Hotel jobs  **Profestional skills:** Covering the letters  **Case study:** Choose the right person for the job | 10 | 0 |
| Unit 2: Package tours  **Grammar:** Past simple  **Vocabulary:** Cultural heritages/ Years/ Package  **Profestional skills:** City tours  **Case study:** Design a Package | 10 | 0 |
| **Unit 3: Hotel**  **Grammar:** Modal verbs  **Vocabulary:** Hotel services and facilities/ Hotel trends/ Hotel charges  **Profestional skills:** Meeting custumer’s need  **Case study:** Rescue a restaurant | 10 | 0 |
| **Test 1** | 5 | 0 |
| **Unit 4: Food and beverage**  **Grammar:**  Coutable/ uncountable nouns  **Vocabulary:** Food and drink/ Food order/ Catering/ Sale data  **Profestional skills:**Covering the letters  **Case study:**Choose the right person for the job | 10 | 0 |
| **Unit 5: Air travel**  **Grammar:** Modal verbs  **Vocabulary:** Air facilities/ Giving directions  **Profestional skills:** Dealing with difficulties passangers | 10 | 0 |
| **Test 2** | 5 | 0 |
| **Tổng cộng** | **60** | **0** |

\* Hướng dẫn thực hiện

- Giáo viên có đầy đủ tài liệu (giáo trình, sách tham khảo) phương tiện dạy học

- Sinh viên làm bài tập theo yêu cầu, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo trong cách thể hiện.

**12. Cấp phê duyệt**

**13. Ngày phê duyệt**

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Tổ chức sự kiện**

**Mã môn học: MH 25**

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ; (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 58 giờ; Kiểm tra: 02 giờ)

**I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:**

- Vị trí: Là môn chuyên ngành trong nội dung chương trình đào tạo của nghề Hướng dẫn du lịch, được bố trí giảng dạy sau khi học các môn chung và môn Văn hóa các dân tộc Tây Bắc, Thực hành tuyến điểm du lịch địa phương.

- Tính chất: Tổ chức sự kiện là môn học vận dụng các kiến thức, kỹ năng từ những môn học cơ bản, kết hợp một số hiểu biết đơn giản vể nghệ thuật.

**II. MỤC TIÊU CỦA MÔN HỌC:**

**\* Về kiến thức:**

- Hình thành các chủ đề, lập được các chủ đề tổ chức sự kiện.

- Lập được kế hoạch tổ chức một sự kiện.

- Tổ chức, điều hành sự kiện.

**\* Về kỹ năng:**

- Định hình tổng thể công việc trong tổ chức sự kiện.

- Sắp xếp các nội dung trong tổ chức sự kiện.

- Điều hành các hoạt động sự kiện.

**\* Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Nhận thức được vai trò, ý nghĩa của môn học đối với việc hình thành các kỹ năng, kiến thức tổng thể đáp ứng yêu cầu của người cán bộ Hướng dẫn du lịch.

- Tự mình định hình, lên kế hoạch, tổ chức một sự kiện nhằm phục vụ các hoat động du lịch tại cơ sở du lịch.

- Thúc đẩy lòng yêu nghề, say mê hoạt động du lịch phục vụ đáp ứng hoạt động lịch của nhà nước và các cơ sở kinh doanh du lịch. Góp phần cho sự phát triển toàn diện thể chất và tinh thần, nâng cao mặt bằng dân trí đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

**III. NỘI DUNG MÔN HỌC:**

**1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành** | **Kiểm tra** |
| 1 | Bài mở đầu (nếu có) |  |  |  |  |
| 2 | **Chương I: *Hình thành chủ đề, lập chương trình và dự toán ngân sách sự kiện.***  1. Các yếu tố liên quan đến sự kiện.  2. Hình thành chủ đề sự kiện.  3. Lập dự toán ngân sách tổ chức sự kiện.  4. Lập kế hoạch tổ chức sự kiện.  5. Chuẩn bị tổ chức sự kiện.  6. Kiểm tra: | 30 | 0 | 29 | 01 |
| 3 | **Chương II:** ***Tổ chức, điều hành các hoạt động sự kiện.***  1. Tổ chức khai mạc sự kiện.  2. Điều hành diễn biến sự kiện.  3. Kết thúc sự kiện.  5. Kiểm tra: | 30 | 0 | 29 | 01 |
|  | **Cộng** | **60** | **0** | **58** | **02** |

**2. Nội dung chi tiết**

**Bài mở đầu** Thời gian: … giờ

***Chương 1:* Hình thành chủ đề, lập chưng trình và dự toán ngân sách sự kiện.** Thời gian: 30 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Chỉ ra nội dung, lí do, chủ đề tổ chức sự kiện.

- Lập ra chương trình chi tiết cho sự kiện

- Lập ra dự toán ngân sách chi phí cho sự kiện đó.

**2. Nội dung chương:**

2.1. Các yếu tố liên quan đến sự kiện.

2.2. Hình thành chủ đề sự kiện.

2.3. Lập dự toán ngân sách tổ chức sự kiện.

2.4. Lập kế hoạch tổ chức sự kiện.

2.5. Chuẩn bị tổ chức sự kiện.

2.6. Kiểm tra:

***Chương 2*: Tổ chức, điều hành các hoạt động sự kiện.** Thời gian: 30 giờ

***1. Mục tiêu:***

- Tổ chức chương trình sự kiện theo chủ đề, nội dung đã đề ra.

- Điều hành thành công chương trình sự kiện.

***2. Nội dung chương:***

2.1. Tổ chức khai mạc sự kiện.

2.2. Điều hành diễn biến sự kiện.

2.3. Kết thúc sự kiện.

2.4. Kiểm tra:

**IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

**1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng**: Phòng cách âm, hệ thống điện an toàn, ổn định.

**2. Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu Projector, thiết bị âm thanh, ánh sáng.

**3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:**

- Bài giảng: Tổ chức sự kiện. (Nguyễn Vũ Hà) trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội

- Giáo trình Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội (Nguyễn Thị Mỹ Thanh) NXB Lao động – Xã hội.

**4. Các điều kiện khác:**

**V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:**

**1. Nội dung:**

**- Kiến thức:**

+ Thực hiện bài tập đúng chủ đề.

+ Thực hiện bài tập đúng yêu cầu đặt ra

+ Thực hiện bài tập trôi chảy, thuần thục.

**- Kỹ năng:**

+ Rèn luyện khả năng tổ chức các hoạt động xã hội

+ Điều hành các hoạt động phong trào xã hội.

**- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Tham gia đầy đủ thời gian, chương trình của học phần.

+ Thực hiện đầy đủ các bài tập GV giao cho.

+ Tự mình hoàn thành bài tập.

**2. Phương pháp:**

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua việc trả bài thực hành nhóm.

- Đánh giá trong quá trình học theo kết quả bài tập thực hành.

- Kiểm tra thực hành bài tập theo các yêu cầu của bài.

- Đánh giá cuối môn học: Áp dụng QĐ 266 lấy kết quả chung bình trung các lần kiểm tra thường xuyên.

**VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

**1. Phạm vi áp dụng môn học:** Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ ngành Cao đẳng Hướng dẫn du lịch. Tổng thời gian thực hiện môn học là: 60 giờ, giáo viên giảng các giờ thực hành.

**2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

***- Đối với giảng viên:***

+ Hướng dẫn thực hành trên lớp

+ Thực hành trên phòng học, GV nêu yêu cầu về nội dung, SV thực hiện dưới sự giám sát của GV.

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

***- Đối với người học:***

+ Chú ý nghe giảng, lĩnh hội kiến thức, vận dụng vào các bài tập.

+ Thực hành theo sự hướng dẫn của GV.

**3. Những trọng tâm cần chú ý:**

- Chủ động trong việc lựa chọn chủ đề.

- Tùy theo điều kiện của từng địa phương mà lập dự toán ngân sách.

- Chú ý đến tầm quan trọng của chương trình.

**4. Tài liệu tham khảo:**

- Luật du lịch 2021

- Giáo trình Tổng quan du lịch (Ngô Thị Kiều An) NXB Đà Nẵng - 2014

**5. Ghi chú và giải thích (nếu có)**

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Hát dân ca**

**Mã môn học: MH 26**

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ; (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 58; Kiểm tra: 2 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

**- Vị trí:** Là môn chuyên môn tự chọn trong nội dung chương trình đào tạo của ngành hướng dẫn du lịch, được bố trí giảng dạy sau khi học các môn chung và các môn cơ sở của ngành.

**- Tính chất**: Hát dân ca là môn học thực hành, nhằm nghiên cứu và luyện tập thực hành những kiến thức cơ bản về ca hát, hát dân ca, là kiến thức cơ bản để hình thành các kỹ năng chuyên môn của ngành hướng dẫn du lịch.

**II. Mục tiêu môn học:**

**- Kiến thức:**

+ Hiểu, phân tích được những kiến thức cơ bản về hát dân ca gồm:Hơi thở, khẩu hình trong hát dân ca

. Tư thế ca hát. Ý nghĩa, sự giống và khác nhau dân ca các vùng miền.

Phát âm, tiêu chuẩn của âm thanh tròn vành khi hát dân ca. Phân loại giọng hát. Tìm hiểu về các giọng hát đặc thù.

**+** Thực hành luyện thanh với các mẫu âm đơn giản để phát triển hơi thở và khẩu hình ứng dụng khi hát dân ca.

+ Thực hành thể hiện bài hát tập thể và cá nhân.

-**Kỹ năng:**

+ Thao tác được các bài tập luyện thanh để phát triển hơi thở, khẩu hình; vận dụng các kỹ thuật đó để phát triển giọng hát qua đó ứng dụng vào thể hiện các bài dân ca Việt Nam;

+ Vận dụng được các kỹ thuật thanh nhạc vào thể hiện các tác phẩm ca khúc dân ca Việt Nam.

+ Ứng dụng thể hiện được tác phẩm vào trình diễn tiết mục văn nghệ; phục vụ hoạt động hoạt náo, văn nghệ ở điểm lưu trú, du lịch cộng đồng.

* **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Thể hiện ý thức và lòng yêu nghề , có trách nhiệm nâng cao kiến thức, kỹ năng về ca hát, làm cơ sở để quản lý hoạt động văn hóa và hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ sau này.

+ Lên lớp đầy đủ. Thực hiện đúng, đủ yêu cầu của giảng viên.

**III. Nội dung môn học:**

**1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | **Chương 1: Một số vấn đề chung về dân ca và các kỹ thuật ca hát.**  1. Lý thuyết: Một số vấn đề về ca hát dân ca, tìm hiểu dân ca 3 miền .  2.Thực hành:  2.1. Thực hành luyện hơi thở, luyện thanh với các mẫu âm đơn giản trong quãng 3.  2.2. Thực hành luyện hơi thở, luyện thanh với các mẫu âm đơn giản trong quãng 5.  2.3. Thực hành luyện hơi thở, luyện thanh với kỹ thuật hát liền tiếng.  2.4. Thực hành luyện hơi thở, luyện thanh với kỹ thuật hát nhanh.  2.5. Thực hành luyện hơi thở, luyện thanh với kỹ thuật hát nảy tiếng.  2.6. Thực hành thể hiện bài hát tập thể đồng ca | **30** | **2** | **27** | **1** |
| 3 | **Chương 2: Thực hành thể hiện bài hát dân ca 3 miền**  1 Thực hành học các ca khúc dân ca Bắc bộ.  2. Thực hành học các ca khúc dân ca Trung bộ.  3.. Thực hành học các ca khúc dân ca Nam bộ, Tây Nguyên. | **30** |  | **28** | **2** |
|  | **Cộng** | **60** | **2** | **55** | **3** |

**2. Nội dung chi tiết**

**Chương 1: Một số vấn đề chung về dân ca và các kỹ thuật ca hát.**

**(Thời gian :30 h)**

**1. Mục tiêu:**

- Hiểu, phân tích đánh giá một số kiến thức cơ bản về tư thế ca hát; hoạt động của cơ quan phát thanh và tổ chức âm thanh; phân loại giọng hát.

- Thực hành luyện tập về hơi thở; luyện thanh với các mẫu âm đơn giản kỹ thuật hát liền tiếng, hát nhanh, hát nảy và áp dụng các kỹ thuật thanh nhạc vào bài hát dân ca tập thể.

**2. Nội dung:**

2.1. Lý thuyết: Một số vấn đề về dân ca và các kỹ thuật ca hát.

2.1.1. Một số vấn đề chung về dân ca

2.1.2. tư thế ca hát, hoạt động của các cơ quan phát thanh

2.1.3. Các xoang cộng minh và tổ chức âm thanh.

2.1.4. phân loại giọng hát

2.2.Thực hành:

2.2.1. Thực hành luyện hơi thở, luyện thanh với các mẫu âm đơn giản trong quãng 3.

2.2.2. Thực hành luyện hơi thở, luyện thanh với các mẫu âm đơn giản trong quãng 5.

2.2.3. Thực hành luyện hơi thở, luyện thanh với kỹ thuật hát liền tiếng.

2.2.4. Thực hành luyện hơi thở, luyện thanh với kỹ thuật hát nhanh.

2.2.5. Thực hành luyện hơi thở, luyện thanh với kỹ thuật hát nảy tiếng.

2.2.6. Thực hành thể hiện 02 bài hát dân ca tập thể

**Kiểm tra :** Thực hành thể hiện 01 bài hát dân ca tập thể theo nhóm.

**Chương 2: Thực hành thể hiện ca khúc dân ca 3 miền**

**( Thời gian : 30h)**

**1. Mục tiêu:**

- Hiểu, phân tích đánh giá một số kiến thức cơ bản về đặc điểm ngôn ngữ trong ca hát; hơi thở và các kỹ thuật ca hát của dân ca

- Thực hành luyện thanh với các kỹ thuật hát liền tiếng, hát nhanh, nảy tiếng và áp dụng các kỹ thuật thanh nhạc vào bài hát dân ca tập thể, cá nhân.

**2. Nội dung:**

2.2.1 Thực hành học các ca khúc dân ca các dân tộc miền núi phía Bắc Việt Nam

2.2.2. Thực hành học các ca khúc dân ca miền Trung Việt Nam

2.2.3. Thực hành học các ca khúc dân ca miền Nam và Tây Nguyên

2.2.4. Thực hành thể hiện 02 bài hát cá nhân.

**Kiểm tra:** Thực hành thể hiện 01 bài hát tập thể, 1bài hát cá nhân.

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng học thanh nhạc

2. Trang thiết bị máy móc: Đàn Organ; Piano Bản demo, nhạc đệm một số tác phẩm dân ca

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Hát- Ngô Thị Nam- NXB Đại học Sư phạm- 2007.

- Phương pháp Sư phạm Thanh nhạc- PGS Nguyễn Trung Kiên- Nhạc viện Hà Nội- 2001.

- 100 ca khúc dân ca Việt Nam- NXB Âm nhạc- 2005

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

**- Kiến thức:** Đánh giá thông qua các bài kiểm tra lý thuyết

+ Trình bày, phân tích được những kiến thức cơ bản về Hát dân ca

**+** Thực hành luyện thanh với các mẫu âm đơn giản để phát triển hơi thở và khẩu hình.

+ Thực hành thể hiện bài hát dân ca tập thể và cá nhân.

-**Kỹ năng:**  Đánh giá thông qua các bài kiểm tra thực hành.

+ Thao tác được các bài tập luyện thanh để phát triển hơi thở, khẩu hình; vận dụng các kỹ thuật đó để phát triển giọng hát để ứng dụng vào hát dân ca

+ Vận dụng được các kỹ thuật thanh nhạc vào thể hiện các tác phẩm ca khúc dân ca

+ Ứng dụng thể hiện được tác phẩm vào trình diễn tiết mục văn nghệ

**- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Thể hiện ý thức và lòng yêu nghề , có trách nhiệm nâng cao kiến thức, kỹ năng về ca hát, làm cơ sở để quản lý hoạt động hướng dẫn du lịch và hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ sau này.

+ Lên lớp đầy đủ. Thực hiện đúng, đủ yêu cầu của giảng viên.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua việc trả bài thực hành về hơi thở; bài tập luyện thanh và bài hát dân ca ứng dụng.

- Đánh giá trong quá trình học theo hình thức: thực hành thể hiện bài hát dân ca.

- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: thực hành trình diễn trên sân khấu.

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng ngành Hướng dẫn du lịch.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Hình thức giảng dạy chính của môn học: Thực hành

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy

- Đối với người học: Chuẩn bị tài liệu, thực hành luyện tập, thực hiện các yêu cầu của giảng viên trước khi đến lớp.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Các bài tập thực hành luyện tập về hơi thở trong hát dân ca.

- Các bài tập thực hành luyện tập về luyện thanh cơ bản.

- Các bài hát tập thể và bài hát dân ca cá nhân.

4. Tài liệu tham khảo:

- 100 ca khúc Dân ca Việt Nam- NXB Âm nhạc- 2005.

- Phương pháp hát tốt Tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát- T.S Trần Ngọc Lan- NXB Giáo dục Việt Nam- 2011.

- Phương pháp luyện giọng để trở thành ca sĩ- Anne Peckham- NXB Trẻ- 2003.

- Sách học Thanh nhạc- Giáo sư- NSND Mai Khanh- NXB Trẻ- 1997.

5. Ghi chú và giải thích

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Môi trường và an ninh - an toàn trong du lịch**

**Mã môn học: MH27**

**Thời gian thực hiện môn học: 30** giờ; (Lý thuyết: 28giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 0giờ; Kiểm tra: 02 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

**- Vị trí:**

- Môi trường và an ninh - an toàn trong du lịch là môn học tự chọn bắt buộc trong chương trình dạy nghề trình độ Cao đẳng Hướng dẫn du lịch.

- Môi trường và an ninh - an toàn trong kinh doanh du lịch là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người lao động làm nghề hướng dẫn du lịch.

**- Tính chất:**

- Môi trường và an ninh - an toàn trong du lịch là môn học lý thuyết trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về môi trường an ninh an toàn trong kinh doanh du lịch.

**II. Mục tiêu môn học:**

**- Về kiến thức**

+ Trình bày được những vấn đề cơ bản về môi trường, bảo vệ môi trường.

+ Mô tả được vệ sinh thực phẩm và an toàn lao động

+ Liệt kê được những nội dung an ninh trong kinh doanh du lịch.

**- Về kỹ năng:**

+ Tham gia xử lý được những vấn đề về môi trường tác động đến phát triển du lịch bền vững ở địa phương.

+ Có kỹ năng thành thạo trong việc quản lý tài nguyên bảo vệ môi trường trong khách sạn và các cơ sở kinh doanh du lịch

+ Xác định thành thạo các vấn đề về an ninh và các biện pháp đề phòng đảm bảo an ninh trong du lịch

**- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

**+** Hình thành niềm say mê lĩnh hội tri thức, tinh thần học hỏi không ngừng, mong muốn trở thành một hướng dẫn viên du lịch có trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh.

+ Nghiêm túc trong học tập, xác định đúng đắn động cơ và mục đích học tập.

**III. Nội dung môn học:**

**1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra, Bài tập** |
| 1 | **Chương 1: Môi trường với sự phát triển bền vững**  1.1.Môi trường và môi trường du lịch  1.1.1. Môi trường  1.1.2. Môi trường du lịch  1.2. Môi trường với sự phát triển du lịch bền vững  1.2.1. Khái niệm về phát triển bền vững  1.2.2. Phát triển du lịch bền vững  1.2.3. Nguyên tắc phát triển du lịch bền vững  1.3 Các tác động chủ yếu của hoạt động du lịch đến môi trường  1.3.1. Tác động tích cực  1.3.2. Tác động tiêu cực  1.3.3. Một số giải pháp nhằm hạn chế tác động du lịch đến môi trường  1.4 Vai trò của công tác bảo vệ môi trường trong các cơ sở kinh doanh du lịch  1.4.1. Đóng góp đáng kể vào việc bảo về môi trường du lịch  1.4.2. Một trong những điều kiện kinh doanh đối với cơ sở lưu trú du lịch  1.4.3. Đáp ứng nhu cầu và thu hút khách du lịch  1.4.4. Tác động tích cực đến hành vi tiêu dùng của khách du lịch  1.5. Tác động về môi trường do các cơ sở kinh doanh du lịch  1.5.1. Tiêu thụ năng lượng, nước  1.5.2. Rác thải, khí thải  1.6.1. Các nguyên tắc, biện pháp quản lý tài nguyên du lịch và bảo vệ môi trường trong các cơ sở kinh doanh du lịch  1.6.1. Nguyên tắc quản lý tài nguyên và bảo vệ môi ttrường trong các cơ sở kinh doanh du lịch  1.6.2. Biện pháp quản lý môi trường từ cấp cơ sở | 16 | 15 |  | 1 |
| 2 | **Chương 2: An ninh an toàn trong các cơ sở kinh doanh du lịch**  2.1. An ninh an toàn trong các cơ sở kinh doanh du lịch  2.1.1. Các vấn đề về an ninh an toàn trong các cơ sở kinh doanh du lịch  2.1.2. An toàn về phong chống cháy nổ  2.1.3. Chức năng nhiệm vụ của lực lượng bảo vệ trong các cơ sở kinh doanh du lịch  2.2. An toàn vệ sinh thực phẩm  2.2.1. Khái quát về vệ sinh an toàn thực phẩm  2.2.2. Các yếu tố gây mất an toàn thực phẩm và cách phòng chống  2.3. An toàn lao động trong cơ sở kinh doanh du lịch  2.3.1. Khái quát chung  2.3.2. Các biện pháp đề phòng tai nạn lao động  2.3.3 Bảo hộ lao động | 14 | 13 |  | 1 |
|  | **Tổng** | 30 | 28 |  | 2 |

**2. Nội dung chi tiết**

**Chương I: Thực hành chất liệu động tác múa vùng miền**

Thời gian: 16 h

1. Mục tiêu: Tìm hiểu nội dung môi trường với sự phát triển bền vững

2. Nội dung chương:

**Chương 1: Môi trường với sự phát triển bền vững**

1.1.Môi trường và môi trường du lịch

1.1.1. Môi trường

1.1.2. Môi trường du lịch

1.2. Môi trường với sự phát triển du lịch bền vững

1.2.1. Khái niệm về phát triển bền vững

1.2.2. Phát triển du lịch bền vững

1.2.3. Nguyên tắc phát triển du lịch bền vững

1.3 Các tác động chủ yếu của hoạt động du lịch đến môi trường

1.3.1. Tác động tích cực

1.3.2. Tác động tiêu cực

1.3.3. Một số giải pháp nhằm hạn chế tác động du lịch đến môi trường

1.4 Vai trò của công tác bảo vệ môi trường trong các cơ sở kinh doanh du lịch

1.4.1. Đóng góp đáng kể vào việc bảo về môi trường du lịch

1.4.2. Một trong những điều kiện kinh doanh đối với cơ sở lưu trú du lịch

1.4.3. Đáp ứng nhu cầu và thu hút khách du lịch

1.4.4. Tác động tích cực đến hành vi tiêu dùng của khách du lịch

1.5. Tác động về môi trường do các cơ sở kinh doanh du lịch

1.5.1. Tiêu thụ năng lượng, nước

1.5.2. Rác thải, khí thải

1.6.1. Các nguyên tắc, biện pháp quản lý tài nguyên du lịch và bảo vệ môi trường trong các cơ sở kinh doanh du lịch

1.6.1. Nguyên tắc quản lý tài nguyên và bảo vệ môi ttrường trong các cơ sở kinh doanh du lịch

1.6.2. Biện pháp quản lý môi trường từ cấp cơ sở

1.7. Kiểm tra bài số 1

2.2. **Chương 2: An ninh an toàn trong các cơ sở kinh doanh du lịch**

2.1. An ninh an toàn trong các cơ sở kinh doanh du lịch

2.1.1. Các vấn đề về an ninh an toàn trong các cơ sở kinh doanh du lịch

2.1.2. An toàn về phong chống cháy nổ

2.1.3. Chức năng nhiệm vụ của lực lượng bảo vệ trong các cơ sở kinh doanh du lịch

2.2. An toàn vệ sinh thực phẩm

2.2.1. Khái quát về vệ sinh an toàn thực phẩm

2.2.2. Các yếu tố gây mất an toàn thực phẩm và cách phòng chống

2.3. An toàn lao động trong cơ sở kinh doanh du lịch

2.3.1. Khái quát chung

2.3.2. Các biện pháp đề phòng tai nạn lao động

2.3.3 Bảo hộ lao động

Kiểm tra bài số 2

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

**1. Phòng học** : Phòng học lý thuyết

**2. Trang thiết bị**: máy tính đầu DVD, máy chiếu..

**3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Máy tính, loa,

- Phạm Mạnh Cường. Bài giảng bảo vệ môi trường và an ninh an toàn;– Trường cao đẳng du lịch hà nội; hà nội 2018

- ThS. Bùi Văn Quyết. Kinh tế môi trường. NXB tài chính – Hà nội 2008

- TS. Trần Thị Mai; ThS Vũ Hoài Phương; La Anh Hương ; Nguyễn Khắc Toàn. Giáo trình: Tổng quan du lịch NXB Lao động Xã Hội

**4. Các điều kiện khác**:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

**1. Nội dung**:

+ Kiến thức:

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua việc kiểm tra tại lớp

- Đánh giá trong quá trình học theo hình thức kiểm tra bài cũ

- Đánh giá cuối môn h- Phạm Mạnh Cường. Bài giảng bảo vệ môi trường và an ninh an toàn;– Trường cao đẳng du lịch hà nội; hà nội 2018

- ThS. Bùi Văn Quyết. Kinh tế môi trường. NXB tài chính – Hà nội 2008

- TS. Trần Thị Mai; ThS Vũ Hoài Phương; La Anh Hương ; Nguyễn Khắc Toàn. Giáo trình: Tổng quan du lịch NXB Lao động Xã Hội

ọc: Kiểm tra theo hình thức: Trắc nghiệm; Tự luận

+Kỹ năng: Kiểm tra kỹ năng thông qua các bài tại lớp

- Độc lập khi hướng dẫn khách

- Rèn kỹ năng chuyên nghiệp khi làm hướng dẫn viên du lịch

**2. Phương pháp**:

- Đánh giá qua hình thức kiểm tra

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

**1. Phạm vi áp dụng môn học**: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng Giáo HDDL

**2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**:

+ Đối với giảng viên:

- Hình thức giảng dạy chính của môn họcTại lớp: Diễn giải, trình bày, đặt vấn đề nội dung bài học

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy

+ Đối với người học: Nghiêm túc thực hiện, lắng nghe, ghi chéo và trao đổi với GV

- Căn cứ vào nội dung từng bài để chuẩn bị tài liệu cho từng phần

**3. Những trọng tâm cần chú ý**:

+ Vai trò của công tác bảo vệ môi trường trong các cơ sở kinh doanh du lịch

+ An toàn lao động trong cơ sở kinh doanh du lịch

**4. Tài liệu tham khảo**:

- Phạm Mạnh Cường. Bài giảng bảo vệ môi trường và an ninh an toàn;– Trường cao đẳng du lịch hà nội; hà nội 2018

- ThS. Bùi Văn Quyết. Kinh tế môi trường. NXB tài chính – Hà nội 2008

- TS. Trần Thị Mai; ThS Vũ Hoài Phương; La Anh Hương ; Nguyễn Khắc Toàn. Giáo trình: Tổng quan du lịch NXB Lao động Xã Hội

**5. Ghi chú và giải thích**

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Quản lí nhà nước về du lịch**

**Mã môn học: MH 28**

**Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ** (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 0 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học**

- Vị trí của môn học: Môn học được bố trí sau khi sinh viên học xong các môn học chung, các môn học cơ sở ngành.

- Tính chất của môn học: Là môn học lý thuyết chuyên ngành bắt buộc

**II. Mục tiêu môn học**

- **Về kiến thức:**

+ Nhớ được khái niệm quản lý nhà nước về du lịch

+ Trình bày được nội dung quản lí nhà nước về du lịch

+ Liệt kê được những văn bản pháp quy có liên quan đến quản lý nhà nước về du lịch

- **Về kỹ năng:**

**+** Phân tích các văn bản pháp luật về du lịch

+ Vận dụng văn bản pháp luật để giải quyết các tình huống cụ thể trong lĩnh vực du lịch

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Sinh viên có ý thức tự giác, chủ động trong học tập.

+ Linh hoạt, sáng tạo khi làm việc theo nhóm.

+ Sinh viên thích thú với môn học, với việc tìm hiểu các quy định của pháp luật, giúp ích cho công việc chuyên môn sau này.

**III. Nội dung môn học**

***1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | **Một số vấn đề quản lý hành chính nhà nước về du lịch**  1.1. Quản lý hành chính nhà nước  1.2. Quản lý nhà nước về du lịch | 5 | 5 | 0 | 0 |
| 2 | **Nội dung quản lý nhà nước về du lịch**  2.1. Bộ máy quản lý nhà nước về du lịch  2.2. Các khái niệm cơ bản về du lịch  2.3. Các loại hình du lịch  2.4. Các điều kiện để phát triển du lịch  2.5. Quản lý quy hoạch phát triển du lịch | 20 | 19 | 0 | 1 |
| 3 | **Một số văn bản pháp quy liên quan đến QLNN về DL**  3.1. Luật Du lịch 2005, 2017  3.2. Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch  3.3. Nghị định 45/2019/NĐ-CP ngày 21/5/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch  3.4. Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020) | 5 | 4 | 0 | 1 |
|  | **Tổng số** | **30** | **28** | **0** | **2** |

***2. Nội dung chi tiết***

**Chương 1: Một số vấn đề quản lý hành chính nhà nước về du lịch**

**Thời gian: 5 giờ**

*1. Mục tiêu:*

- Nhớ được khái niệm về quản lý, quản lí hành chính nhà nước.

- Nêu được bản chất, đặc điểm, chức năng, nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước

- Trình bày được khái niệm quản lý nhà nước về du lịch.

- Nêu được vai trò, đối tượng, chức năng của quản lý nhà nước về du lịch

- Liệt kê được các mốc thời gian về lịch sử phát triển của công tác quản lý nhà nước về du lịch ở Việt Nam

*2. Nội dung chương:*

***1.1. Quản lý hành chính nhà nước***

1.1.1. Khái niệm

1.1.2. Bản chất

1.1.3. Đặc điểm

1.1.4. Chức năng

1.1.5. Nguyên tắc

***1.2. Quản lý nhà nước về du lịch***

1.2.1. Vai trò quản lý nhà nước về du lịch

1.2.2. Đối tượng của quản lý nhà nước về du lịch

1.2.3. Chức năng quản lý nhà nước về du lịch

1.2.4. Lịch sử phát triển công tác quản lý nhà nước về du lịch ở Việt Nam

**Chương 2: Nội dung quản lý nhà nước về du lịch**

**Thời gian: 20 giờ**

*1. Mục tiêu:*

- Trình bày được bộ máy quản lý nhà nước về du lịch (các cơ quan quản lý)

- Nêu được một số khái niệm cơ bản về du lịch

- Liệt kê được các loại hình du lịch

- Trình bày được các điều kiện để phát triển du lịch

- Nêu được nội dung công tác quy hoạch phát triển du lịch

*2. Nội dung chương:*

2.1. Bộ máy quản lý nhà nước về du lịch

2.2. Các khái niệm cơ bản về du lịch

2.3. Các loại hình du lịch

2.4. Các điều kiện để phát triển du lịch

2.5. Quản lý quy hoạch phát triển du lịch

2.5.1. Các loại quy hoạch phát triển du lịch

2.5.2. Nguyên tắc xây dựng quy hoạch phát triển du lịch

2.5.3. Nội dung quy hoạch phát triển du lịch

2.5.4. Thẩm quyền lập, phê duyệt, quyết định quy hoạch phát triển du lịch

2.5.6. Quản lý khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch

2.5.7. Quản lý kinh doanh du lịch

2.5.8. Quản lý hướng dẫn du lịch

2.5.9. Xúc tiến du lịch

2.5.10. Hợp tác quốc tế về du lịch

**Chương 3: Một số văn bản pháp quy liên quan đến QLNN về DL**

**Thời gian: 5 giờ**

*1. Mục tiêu:*

- Liệt kê được một số văn bản pháp quy liên quan đến quản lý nhà nước về du lịch

- Xử lí được một số tình huống giả định trong công tác quản lý nhà nước về du lịch

*2. Nội dung chương:*

***3.1.*** Luật Du lịch 2005, 2017

***3.2.*** Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch

***3.3.*** Nghị định 45/2019/NĐ-CP ngày 21/5/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch

***3.4.*** Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020)

3.5. Xử lý tình huống giả định trong công tác quản lý nhà nước về du lịch

**IV. Điều kiện thực hiện môn học**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tạp chí, sách, báo

*Giáo trình chính:*

[1] Nguyễn Thị Hà, *Tập bài giảng Quản lí nhà nước về du lịch*, TL lưu hành nội bộ

[2] Luật Du lịch 205, 2017; Nghị định 168/2017; Nghị định 45/2019; Quyết định 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020.

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

**1. Nội dung:**

***- Kiến thức:*** Kiểm tra lý thuyết và sự am hiểu thực tế các nội dung quản lí nhà nước về du lịch như:

+ Khái niệm về du lịch và quản lí nhà nước về du lịch

+ Đặc điểm, bản chất, chức năng, nguyên tắc quản lí nhà nước về du lịch

+ Nội dung quản lí nhà nước về du lịch

+ Nội dung cơ bản của Luật Du lịch 2017

+ Những văn bản pháp quy trong công tác quản lý nhà nước về du lịch có liên quan

+ Một số yếu tố tác động đến hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch

***- Kỹ năng:***

+ Tìm được các văn bản pháp quy có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về du lịch

+ Phân tích được một số trường hợp giả định về các vi phạm trong lĩnh vực du lịch

+ Vận dụng các văn bản pháp quy để giải quyết các trường hợp vi phạm trong quản lí nhà nước về du lịch

***- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:***

+ Tham gia học tập trên lớp đầy đủ

+ Hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm

**2. Phương pháp:**

- Đánh giá trong quá trình học theo hình thức: Trắc nghiệm

- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Trắc nghiệm

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

**1. Phạm vi áp dụng môn học:**

Môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp ngành Hướng dẫn du lịch. Tổng thời gian thực hiện môn học là: 30 giờ, giáo viên giảng các giờ lý thuyết, thảo luận đan xen.

**2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

**- Đối với giảng viên:**

+ Hình thức giảng dạy chính của môn học: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thực hành, thảo luận nhóm.

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy

**- Đối với người học:**

+ Tự học theo hướng dẫn của giảng viên

+ Chuẩn bị bài trước khi tới lớp

**3. Những trọng tâm cần chú ý:**

- Một số vấn đề quản lý hành chính nhà nước về du lịch

- Nội dung quản lý nhà nước về du lịch

- Một số văn bản pháp quy liên quan đến QLNN về DL

**4. Tài liệu tham khảo:**

- Bài giảng Pháp luật trong Du lịch,

- Pháp luật trong kinh doanh du lịch, Th.s – NCS Phùng Thị Thanh Hiền,

- Luật Du lịch 2005, Luật Du lịch 2017

- Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch

- Nghị định 45/2019/NĐ-CP ngày 21/5/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch

- Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020)

**5. Ghi chú và giải thích** (nếu có)

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Thực tế tuyến điểm du lịch liên tỉnh**

**Mã số môn học: MH29**

**Thời gian môn học:** 180 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 180 giờ; Kiểm tra 0 giờ).

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí: Thực tế tuyến điểm du lịch liên tỉnh là môn học bắt buộc trong chương trình dạy nghề trình độ trung cấp Hướng dẫn du lịch

-Tính chất: Thực tế tuyến điểm du lịch liên tỉnh là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người lao động làm nghề hướng dẫn du lịch.

**II. Mục tiêu môn học:**

**Về kiến thức**

Nhân biết được tuyến hành trình liên tỉnh

Trình bày được các bước tổ chức thực hiện chương trình du lịch theo tuyến hành trình liên tỉnh bao gồm: công tác chuẩn bị trước, trong và sau chuyến đi

**Về kỹ năng**

Khảo sát được tuyến điểm du lịch

Có kỹ năng làm việc nhóm, phối hợp thực hiện công tác hướng dẫn tham quan du lịch

Bước đầu thực hành được phương pháp thuyết minh trên xe, tại điểm du lịch theo tuyến hành trình liên tỉnh

Bước đầu thực hành được kỹ năng xử lý các tình huống phát sinh

**Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**:

Có ý thức tự rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với nhân viên phục vụ dịch vụ du lịch với yêu cầu của lĩnh vực Hướng dẫn du lịch.

**III. Nội dung môn học:**

**1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:**

| **Số TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
|  | Chương 1: Khảo sát tuyến điểm và điều kiện cung ứng dịch vụ du lịch  1. Khảo sát tuyến điểm hành trình  1.1 Nhận biết được cung đường: vị trí, khoảng cách, thời gian di chuyển  1.2 Nhận biết được các tỉnh đi qua theo tuyến hành trình  1.3. Nhận biết được các điểm tham quan nổi bật, các điểm dừng nghỉ trong hành trình.  2. Khảo sát dịch vụ cung ứng  2.1 Khảo sát tài nguyên du lịch  2.2 Khảo sát điều kiện vận chuyển  2.3 Khảo sát điều kiện lưu trú  2.4 Khảo sát điều kiện ăn uống  2.5 Khảo sát các điều kiện khác | 25 |  | 25 |  |
|  | Chương 2: Tổ chức thực hiện chương trình du lịch  2.1Công tác chuẩn bị trước chuyến đi  2.2Tổ chức thực hiện trong chuyến đi  2.3 Giải quyết các công việc sau chuyến đi | 45 |  | 45 |  |
|  | Chương 3: Hướng dẫn tham quan  3.1 Hướng dẫn trên xe  3.1.1 Công tác đón đoàn  3.1.2 Công việc sắp xếp trên xe  3.1.3 Giới thiệu lịch trình  3.2 Hướng dẫn tham quan tại điểm  3.2.1 Phương pháp xác định vị trí quan sát  3.2.2 Phương pháp sắp xếp đoàn khách  3.2.3 Chỉ dẫn đối tượng tham quan  3.2.4 Phương pháp thuyết minh tại điểm | 90 |  | 90 |  |
|  | Chương 4: Kỹ năng xử lý tình huống và trả lời câu hỏi trong hoạt động hướng dẫn du lịch  4.1 Kỹ năng xử lý tình huống  4.1.1 Phân loại tình huống  4.1.2 Đưa ra cách thức xử lý  4.2 Kỹ năng trả lời câu hỏi của khách  4.2.1 Phân loại câu hỏi  4.2.2 Đưa ra cách thức trả lời câu hỏi | 20 |  | 20 |  |
|  | **Cộng** | **180** |  | **180** |  |

**2. Nội dung chi tiết:**

**Chương 1:** **Khảo sát tuyến điểm và điều kiện cung ứng dịch vụ du lịch**

Thờigian: 25 giờ

1. Mục tiêu:

- Xác định được vai trò của hoạt động khảo sát tuyến điểm và điều kiện cung ứng dịch vụ du lịch

- Liệt kê được các bước tiến hành khảo sát tuyến điểm;

- Phân tích được quy trình khảo sát điều kiện cung ứng

2. Nội dung chương:

1. Khảo sát tuyến điểm hành trình

1.1 Nhận biết được cung đường: vị trí, khoảng cách, thời gian di chuyển

1.2 Nhận biết được các tỉnh đi qua theo tuyến hành trình

1.3. Nhận biết được các điểm tham quan nổi bật, các điểm dừng nghỉ trong hành trình.

2. Khảo sát dịch vụ cung ứng

2.1 Khảo sát tài nguyên du lịch

2.2 Khảo sát điều kiện vận chuyển

2.3 Khảo sát điều kiện lưu trú

2.4 Khảo sát điều kiện ăn uống

2.5 Khảo sát các điều kiện khác

Câu hỏi ôn tập chương

**Chương 2:** **Tổ chức thực hiện chương trình du lịch** Thời gian: 45 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được quy trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch

- Phân tích được công việc chuẩn bị trước chuyến đi

- Bước đầu thực hiện được công việc thực hiện trong chuyến đi và sau chuyến đi.

2. Nội dung chương:

2.1 Giai đoạn chuẩn bị trước chuyến đi

2.1.1 Xây dựng chương trình chi tiết

2.1.2 Chuẩn bị bài thuyết minh theo tuyến, bài thuyết minh tại điểm

2.1.3 Chuẩn bị trang thiết bị: biển đón đoàn, băng rôn, hoa, nước uống, túi cứu thương, vật dụng tổ chức trò chơi

2.2 Công việc thực hiện trong chuyến đi

2.2.1Tổ chức đón khách du lịch

2.1.2 Tổ chức sắp xếp lưu trú, ăn uống

2.1.3 Tổ chức tham quan vui chơi giải trí

2.1.4 Tổ chức các hoạt động khác

2.3.1.6 Thanh toán và tiễn khách

2.3 Giải quyết công việc sau chuyến đi

2.3.1 Lập báo cáo sau chuyến đi

2.3.2 Thanh quyết toán chương trình

2.3.3 Giải quyết các công việc còn lại sau chuyến đi

Bài tập thực hành

Câu hỏi ôn tập chương

**Chương 3:** **Hướng dẫn tham quan** Thời gian: 90 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số kiến thức nói chung về hướng dẫn tham qua trên xe, hướng dẫn tham quan tại điểm và phương pháp cơ bản trong hướng dẫn tham quan du lịch

2. Nội dung chương:

3.1 Hướng dẫn trên xe

3.1.1 Công tác đón đoàn

3.1.2 Công việc sắp xếp trên xe

3.1.3 Giới thiệu lịch trình

3.2 Hướng dẫn tham quan tại điểm

3.2.1 Phương pháp xác định vị trí quan sát

3.2.2 Phương pháp sắp xếp đoàn khách

3.2.3 Chỉ dẫn đối tượng tham quan

3.2.4 Phương pháp thuyết minh tại điểm

Kiểm tra

**Chương 4:** **Kỹ năng xử lý tình huống và trả lời câu hỏi trong hoạt động hướng dẫn du lịch**

Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu:

- Vận dụng được một số kiến thức nói chung về xử lý tình huống và trả lời câu hỏi của khách trong quá trình hướng dẫn du lịch.

2. Nội dung chương:

4.1 Kỹ năng xử lý tình huống

4.1.1 Phân loại tình huống

- Nhóm tình huống xảy ra trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch

- Nhóm tình huống khẩn cấp

- Nhóm tình huống bất khả kháng

4.1.2 Đưa ra cách thức xử lý:

4.1.2.2 Mục tiêu giải quyết

4.1.2.3 Cách thức giải quyết

4.2 Kỹ năng trả lời câu hỏi của khách

4.2.1 Phân loại câu hỏi

4.2.2 Nhóm câu hỏi về thông tin lịch trình

4.2.2.1 Nhóm câu hỏi với mục đích tìm hiểu và bổ sung thông tin

4.2.2.2 Nhóm câu hỏi với mục đích xấu

4.2.2.3 Nhóm câu hỏi khác

4.2.2 Đưa ra cách thức trả lời câu hỏi

Câu hỏi ôn tập chương

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng thực hành nghiệp vụ hướng dẫn, tuyến điểm du lịch liên tỉnh

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu projector,

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: tranh, ảnh, bản đồ, câu hỏi, bài tập, tình huống, dụng cụ phục vụ nghiệp vụ hướng dẫn viên

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, sinh viên cần đạt các yêu cầu sau: Trình bày được những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động hướng dẫn,những ưu điểm và nhược điểm của các phương pháp hướng dẫn du lịch.

- Kỹ năng; Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hiện các công việc rèn luyện kỹ năng chuẩn bị, tổ chức thực hiện hướng dẫn tham quan du lịch; rèn luyện kĩ năng giao tiếp, kĩ năng thuyết trình; Kĩ năng xử lí tình huống và trả lời các câu hỏi của khách.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính chuyên cần, đánh giá ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, ý thức sáng tạo tự học, rèn luyện nghiệp vụ hướng dẫn.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ, thực hành và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10 hoặc điểm D theo thang điểm chữ).

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho người học trình độ trung cấp nghề Hướng dẫn du lịch

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Môn học sử dụng tổng hợp các phương pháp: thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm, giảng dạy theo vấn đề, hướng dẫn thực hành nghiệp vụ ngoại thực địa, hoặc qua băng hình.

+ Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo viên cần phải thường xuyên đọc các tài liêu tham khảo và cập nhật thông tin có liên quan

+Trong quá trình giảng bài lưu ý liên hệ với các môn học khác cũng như với thực tế để người học ngoài việc nắm bắt được kiến thức còn có khả năng tự liên hệ được với thực tế nghề nghiệp sau này.

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy)

- Đối với người học:

+Chuẩn bị nội dung kiến thức theo đề cương chi tiết

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học)

3. Những trọng tâm cần chú ý: Toàn bộ chương trình

4. Tài liệu:

[1] Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, Đoàn Hương Lan, Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội, NXB Lao động, 2010, Thư viện trường Cao đẳng Sơn La.

[2]Giáo trình Thực hành Nghiệp vụ Lữ hành- Hướng dẫn du lịch, Nguyễn Tư Lương- Đoàn Hương Lan, NXB Lao động, 2010, Thư viện trường Cao đẳng Sơn La

[3] Tuyến điểm du lịch Việt Nam, Bùi Thị Hải Yến , NXB Giáo dục, Hà Nội 2010.

[4] Non nước Việt Nam, Tổng cục du lịch Việt Nam, NXB Hà Nội, 2010.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Thực tập tốt nghiệp

**Mã** **môn học:** MH 30

**Thời gian môn học:** 270 giờ (Lý thuyết: 0h; Thực hành: 270 giờ, Kiểm tra: 0 h)

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí: Thực tập tốt nghiệp là môn học bắt buộc trong chương trình dạy nghề trình độ Trung cấp Hướng dẫn du lịch nhằm mục tiêu hoàn thiện kiến thức, áp dụng các hiểu biết và kỹ năng đã được học tập tại trường vào môi trường nghề nghiệp thực tế.

- Tính chất:Thực tập tốt nghiệp là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người lao động làm nghề hướng dẫn du lịch.

**II. Mục tiêu môn học:**

-Về kiến thức

+ Người học được trang bị các kiến thức để có thể thực tập nghề tại cơ sở.

-Về kỹ năng

+ Rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp thực tế tại cơ sở.

-Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Có ý thức tự rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với nhân viên phục vụ dịch vụ du lịch với yêu cầu của lĩnh vực Hướng dẫn du lịch

**III. Nội dung môn học:**

- Nội dung thực tập bao gồm những nội dung người học đã được học tại trường, đặc biệt là các kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để áp dụng vào công việc thực tế.

- Giáo viên (hay cán bộ hướng dẫn tại cơ sở) lựa chọn nội dung cụ thể cho sinh viên đảm bảo đợt thực tập cuối khóa hiệu quả, chất lượng.

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

- Các trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho hoạt động thực hành nghề nghiệp của học sinh (trong trường hợp giáo viên hướng dẫn)

- Có các doanh nghiệp du lịch nhận sinh viên thực hành và doanh nghiệp có công việc phù hợp với nghề hướng dẫn, có các điều kiện đáp ứng điều kiện thực tập do nhà trường đề ra

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

- Đánh giá theo từng đợt thực tập

- Phương pháp, nội dung đánh giá có thể chọn lựa trong các hình thức như:

+ Kiểm tra thực hành (do giáo viên hướng dẫn tiến hành)

+ Viết báo cáo thực tập, viết chuyên đề

+ Đánh giá của cơ sở nhận sinh viên thực tập...

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

**1. Phạm vi áp dụng môn học**

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho người học trình độ cao đẳng nghề Hướng dẫn du lịch

**2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

- Có thể phân bổ nội dung thực hành tập theo ba hướng sau:

+ Người học thực hành tại các doanh nghiệp du lịch, có công việc phù hợp với nghề hướng dẫn. Trong trường hợp này cần có giáo viên, hoặc người hướng dẫn (có thể là người có kinh nghiệm trình độ đang làm việc tại các cơ sở) hướng dẫn người học.

+ Thực hành các nghiệp vụ hướng dẫn (có giáo viên hướng dẫn) tại các điểm tham quan, du lịch, các tuyến du lịch hoặc theo các chương trình du lịch...

+ Kết hợp cả hai hình thức nói trên

- Việc lựa chọn hình thức thực hành tại cơ sở cũng như phân bổ thời gian thực hành tùy điều kiện từng trường có thể lựa chọn hình thức thực hành tại cơ sở cũng như chia thành các đợt thực hành với thời lượng hợp lý, đảm bảo về thời lượng và các mục tiêu, nội dung cơ bản nói trên.

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Quản trị, xúc tiến quảng bá phát triển sản phẩm du lịch tại địa phương

**Mã môn học:** MH31

**Thời gian môn học:** 60 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 58 giờ; Kiểm tra: 2 giờ).

**1. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Quản trị, xúc tiến quảng bá phát triển sản phẩm du lịch tại địa phương là môn học tự chọn trong chương trình dạy nghề trình độ trung cấp nghề Hướng dẫn du lịch

- Quản trị, xúc tiến quảng bá phát triển sản phẩm du lịch tại địa phương là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người lao động làm nghề hướng dẫn du lịch.

**2. Mục tiêu môn học:**

-Về kiến thức:

+ Trình bày được nội dung cơ bản của hoạt động xúc tiến quảng bá phát triển sản phẩm du lịch.

+ Liệt được chính sách giá trong kinh doanh sản phẩm du lịch tại địa phương.

+ Liệt kê được các bước cơ bản trong quảng bá các sản phẩm du lịch

+ Xác định các hình thức xúc tiến hỗn hợp trong kinh doanh du lịch tại địa phương

-Về kỹ năng:

+ Xây dựng nội dung cơ bản của hoạt động xúc tiến quảng bá phát triển sản phẩm du lịch.

+ Xác định được chính sách giá trong kinh doanh sản phẩm du lịch tại địa phương.

+ Bước đầu thiết lập được các hình thức xúc tiến hỗn hợp trong kinh doanh du lịch tại địa phương

+ Bước đầu **tổ chức xúc tiến quảng bá các sản phẩm du lịch tại các địa phương ở Sơn La.**

-Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Có ý thức tự rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với nhân viên phục vụ dịch vụ du lịch với yêu cầu của lĩnh vực Hướng dẫn du lịch.

**III. Nội dung môn học:**

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

| **Số TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | **Chương 1: Xây dựng nội dung cơ bản của hoạt động xúc tiến quảng bá phát triển sản phẩm du lịch.**  1.Nội dung và quy trình xúc tiến du lịch.  1.1. Nội dung xúc tiến du lịch  1.2. Quy trình xúc tiến du lịch  1.2. Hoạt động qảng bá sản phẩm du lịch.  1.3. Hoạt động marketting du lịch.  2. Chính sách sản phẩm trong kinh doanh du lịch tại địa phương  2.1. Các quyết định về nhãn hiệu  2.2. Các quyết định về bao gói và dịch vụ khách hàng  2.3. Các quyết định về chủng loại và danh mục sản phẩm  2.4. Thiết kế và marketing sản phẩm mới.  2.5. Xây dựng thương hiệu | 10 |  | 10 |  |
| 2 | **Chương 2: Chính sách giá trong kinh doanh sản phẩm du lịch tại địa phương**  **1.** Xác định giá cho sản phẩm mới  2. Chiến lược giá áp dụng cho danh mục sản phẩm  3. Các chiến lược điều chỉnh mức giá cơ bản.  4. Đối phó với mức giá cạnh tranh**.**  **5.** Thực hành phương pháp định giá trong nhà hàng, dịch vụ lưu trú, chương trình du lịch. | 10 |  | 10 |  |
| 3 | **Chương 3: Xúc tiến hỗn hợp trong kinh doanh du lịch tại địa phương**  1. Xác định công cụ chủ yếu của hoạt động xúc tiến hỗn hợp trong kinh doanh du lịch.  2. Thực hành các hình thức xúc tiến tuyên truyền quảng bá sản phẩm du lịch  2.1. Quảng cáo  2.2. Bán hàng trực tiếp  2.3. Khuyến mại  2.4. Quan hệ công chúng | 15 |  | 14 | 1 |
| 3 | **Chương 4: Tổ chức xúc tiến quảng bá các sản phẩm du lịch tại các địa phương ở Sơn La.**  1. Xúc tiến quảng bá sản phẩm du lịch tại Mộc Châu.  **2.** Xúc tiến quảng bá sản phẩm du lịch tại Mường La  4. Xúc tiến quảng bá sản phẩm du lịch tại Quỳnh Nhai.  5. Xúc tiến quảng bá sản phẩm du lịch tại Bắc Yên.  6. Xúc tiến quảng bá sản phẩm du lịch tại thành phố Sơn La | 25 |  | 24 | 1 |
|  | **Cộng** | **60** |  | **58** | **2** |

2. Nội dung chi tiết:

Thời gian: 10 giờ

**Chương 1: Chính sách sản phẩm trong kinh doanh du lịch tại địa phương**

1. Mục tiêu:

- Trình bày chính sách sản phẩm trong kinh doanh du lịch tại địa phương; xây dựng nội dung cơ bản của hoạt động xúc tiến quảng bá phát triển sản phẩm du lịch.

2. Nội dung chương:

2.1.Nội dung và quy trình xúc tiến du lịch.

2.1.1. Nội dung xúc tiến du lịch

2.1.2. Quy trình xúc tiến du lịch

2.1.3. Hoạt động qảng bá sản phẩm du lịch.

2.1.4. Hoạt động marketting du lịch.

2.2. Chính sách sản phẩm trong kinh doanh du lịch tại địa phương

2.2.1. Các quyết định về nhãn hiệu

2.2.2. Các quyết định về bao gói và dịch vụ khách hàng

2.2.3. Các quyết định về chủng loại và danh mục sản phẩm

2.2.4. Thiết kế và marketing sản phẩm mới.

2.2.5. Xây dựng thương hiệu

**Chương 2: Chính sách giá trong kinh doanh sản phẩm du lịch tại địa phương**

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

-Trình bày được chính sách giá trong kinh doanh sản phẩm du lịch tại địa phương

2. Nội dung chương:

2.1. Xác định giá cho sản phẩm mới

2.2. Chiến lược giá áp dụng cho danh mục sản phẩm

2.3. Các chiến lược điều chỉnh mức giá cơ bản.

2.4. Đối phó với mức giá cạnh tranh.

2.5.Thực hành phương pháp định giá trong nhà hàng, dịch vụ lưu trú, chương trình du lịch.

**Chương 3: Xúc tiến hỗn hợp trong kinh doanh du lịch tại địa phương**

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu:

-Trình bày được xúc tiến hỗn hợp trong kinh doanh du lịch tại địa phương.

2. Nội dung chương:

2.1. Xác định công cụ chủ yếu của hoạt động xúc tiến hỗn hợp trong kinh doanh du lịch.

2.2. Thực hành các hình thức xúc tiến tuyên truyền quảng bá sản phẩm du lịch

2.2.1. Quảng cáo

2.2.2. Bán hàng trực tiếp

2.2.3. Khuyến mại

2.2.4. Quan hệ công chúng

**Chương 4: Tổ chức xúc tiến quảng bá các sản phẩm du lịch tại các địa phương ở Sơn La.**

Thời gian: 25 giờ

1. Mục tiêu:

-Trình bày đượctổ chức xúc tiến quảng bá các sản phẩm du lịch tại các địa phương ở Sơn La.

2. Nội dung chương:

2.1. Xúc tiến quảng bá sản phẩm du lịch tại khu du lịch quốc gia Mộc Châu

2.2.Xúc tiến quảng bá sản phẩm du lịch tại Mường La

2.3. Xúc tiến quảng bá sản phẩm du lịch tại Quỳnh Nhai.

2.4. Xúc tiến quảng bá sản phẩm du lịch tại Bắc Yên.

2.5. Xúc tiến quảng bá sản phẩm du lịch tại thành phố Sơn La

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: phòng học thực hành

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ : câu hỏi, bài tập thảo luận

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, sinh viên cần đạt các yêu cầu sau nội dung liên quanquản trị, xúc tiến quảng bá phát triển sản phẩm du lịch tại địa phương.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hiện các công việc quản trị, xúc tiến quảng bá phát triển sản phẩm du lịch tại địa phương.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính chuyên cần, đánh giá ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ, thực hành và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10 hoặc điểm D theo thang điểm chữ).

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học**:** Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho người học trình độ trung cấp nghề Hướng dẫn du lịch.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Môn học sử dụng tổng hợp các phương pháp: thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm, giảng dạy theo vấn đề.

+ Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo viên cần phải thường xuyên đọc các tài liêu tham khảo và cập nhật thông tin có liên quan. Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy; Hình thức giảng dạy chính của môn học: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm.

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy)

- Đối với người học:

+Chuẩn bị nội dung kiến thức theo đề cương chi tiết

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học

3. Những trọng tâm môn học cần chú ý: Chương 3,4

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Bài giảng marketing du lịch, Nguyễn Thị Mai Sinh, Nxb Lao động xã hội.

[2] Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù vùng núi phía Bắc, Nguyễn Lan Phương, NXB Thể thao du lịch 2019

[3] Phát triển du lịch, Nguyễn Thị Thống Nhất, NXB Đà Nẵng 2016

[4] Marketing du lịch, Nguyễn Trùng Khánh, Lao động XH 2008

[5] Thị trường du lịch, Nguyễn Văn Lưu, ĐH QGHN 2009

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Kỹ năng tổ chức hoạt náo trong du lịch

**Mã số môn học: MH32**

**Thời gian môn học:** 60 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 58 giờ; Kiểm tra 02 giờ).

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí: Kỹ năng tổ chức hoạt náo trong du lịch là môn học bắt buộc trong chương trình dạy nghề trình độ Cao đẳng Hướng dẫn du lịch

-Tính chất: Kỹ năng tổ chức hoạt náo trong du lịch là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người lao động làm nghề hướng dẫn du lịch.

**II. Mục tiêu môn học:**

**Về kiến thức**

- Nhận biết được vai trò của tổ chức hoạt náo, xây dựng tinh thần tập thể trong hoạt động du lịch, xây dựng được kịch bản tổ chức chương trình giao lưu, teambuilding…

- Liệt kê được các nội dung liên quan đến hoạt náo trong du lịch

- Phân tích được cách thức thực hiện hoạt náo trong từng môi trường tác nghiệp cụ thể

**Về kỹ năng**

- Xây dựng được kịch bản tổ chức chương trình giao lưu, teambuilding, trò chơi truyền thống, hiện đại..

- Tổ chức thực hiện các trò chơi trong từng môi trường tác nghiệp cụ thể của hướng dẫn viên du lịch

- Xử lý các tình huống trong quá trình tổ chức hoạt náo.

**Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

Có ý thức tự rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với nhân viên phục vụ dịch vụ du lịch với yêu cầu của lĩnh vực Hướng dẫn du lịch.

**III. Nội dung môn học:**

1. **Nội dung tổng quát và phân phối thời gian**

| **Số TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
|  | **Chương 1: Tổng quan về tổ chức hoạt náo**  1.1 Tổng quan về hoạt náo  1.1.1 Một số khái niệm  1.1.2 Vai trò và ý nghĩa của hoạt náo  1.1.3 Các hoạt động hoạt náo phổ biến thường được tổ chức trong du lịch  1.2 Hoạt náo viên và người quản trò  1.2.1 Khái niệm:  1.2.2 Vai trò và nhiệm vụ của hoạt náo viên  1.2.3 Yêu cầu kỹ năng đối với hoạt náo viên  1.2.4 Những lưu ý trong quá trình tổ chức hoạt náo | 12 |  | 12 |  |
|  | **Chương 2: Trò chơi- quy mô tổ chức một trò chơi**  2.1 Trò chơi  2.1.1 Khái niệm trò chơi  2.1.2 Ý nghĩa và lợi ích của tổ chức trò chơi trong du lịch  2.1.3 Phân loại trò chơi  2.1.4 Các loại hình trò chơi phổ biến trong du lịch  2.2 Quy trình tổ chức một trò chơi  2.2.1 Giai đoạn trước khi tổ chức trò chơi  2.2.1.1Những yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức trò chơi  2.2.1.2 Dụng cụ chuẩn bị   * + - 1. Yêu cầu   2.2.2 Giai đoạn thực hiện tổ chức trò chơi  2.2.2.1 Ổn định, gây sự chú ý  2.2.2.2 Phổ biến luật chơi  2.2.2.3 Tổ chức chơi thử  2.2.2.4 Tổ chức trò chơi  2.2.2.5 Xử lý tình huống trong quá trình tổ chức trò chơi   * + 1. Giai đoạn kết thúc tổ chức trò chơi   2.2.3.1 Thưởng, phạt sau khi có kết quả trò chơi  2.2.3.2 Rút kinh nghiệm tổ chức thực hiện | 24 |  | 23 | 1 |
|  | Chương 3: Thực hiện tổ chức trò chơi trong hoạt động đội - nhóm  3.1 Tổ chức trò chơi trên xe  3.1.1 Đặc điểm  3.1.2 Quy trình tổ chức  3.2 Tổ chức trò chơi ngoài trời  3.2.1 Quy trình tổ chức  3.2.2 Tổ chức thực hiện  3.2.3 Kết thúc trò chơi | 24 |  | 23 | 1 |
|  | **Cộng** | **60** |  | **58** | **02** |

**2. Nội dung chi tiết:**

**Chương 1:** **Tổng quan về tổ chức hoạt náo**

Thờigian: 12 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhận biết được vai trò và ý nghĩa của tổ chức hoạt náo trong du lịch

- Trình bày được các khái niệm cơ bản về tổ chức hoạt náo, hoạt náo viên

- Phân tích được các hoạt động hoạt náo phổ biến thường được tổ chức trong du lịch

2. Nội dung chương:

2.1 Tổng quan về hoạt náo

2.1.1 Một số khái niệm

2.1.2 Vai trò và ý nghĩa của hoạt náo

- Vai trò

- Ý nghĩa

2.1.3 Các hoạt động hoạt náo phổ biến thường được tổ chức trong du lịch

- Trò chơi dân gian truyền thống

- Trò chơi hiện đại

- Hát- múa tập thể

- Dã ngoại và sinh hoạt lửa trại

- Đêm gala

- Kể chuyện

- Đố vui

2.2 Hoạt náo viên và người quản trò

2.2.1 Khái niệm:

- Hoạt náo viên

- Người quản trò

2.2.2 Vai trò và nhiệm vụ của hoạt náo viên

- Xây dựng bầu không khí

- Giáo dục chiều sâu

2.2.3 Yêu cầu kỹ năng đối với hoạt náo viên

- Tính sư phạm

- Tính phán đoán và quan sát nhanh

- Tính linh hoạt, sáng tạo

- Tính hài hước

2.2.4 Những lưu ý trong quá trình tổ chức hoạt náo

Câu hỏi ôn tập chương

**Chương 2:** Trò chơi- quy mô tổ chức một trò chơi

Thời gian: 24 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được quy trình tổ chức thực hiện trò chơi

- Phân loại được trò chơi

- Bước đầu thực hiện được một số trò chơi đơn giản

2. Nội dung chương:

2.1 Trò chơi

2.1.1 Khái niệm trò chơi

2.1.2 Ý nghĩa và lợi ích của tổ chức trò chơi trong du lịch

2.1.3 Phân loại trò chơi

- Theo tính chất

- Theo sự năng động

- Theo không gian

- Theo mức độ

* + 1. Các loại hình trò chơi phổ biến trong du lịch

+ Trò chơi trên xe

+ Trò chơi ngoài trời

+ Trò chơi trên sân khấu

+ Sinh hoạt lửa trại

2.2 Quy trình tổ chức một trò chơi

- Giai đoạn trước khi tổ chức trò chơi

+ Những yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức trò chơi

+ Dụng cụ chuẩn bị

+ Yêu cầu

-Giai đoạn thực hiện tổ chức trò chơi

+ Ổn định, gây sự chú ý

+ Phổ biến luật chơi

+ Tổ chức chơi thử

+ Tổ chức trò chơi

+ Xử lý tình huống trong quá trình tổ chức trò chơi

-Giai đoạn kết thúc tổ chức trò chơi

+ Thưởng, phạt sau khi có kết quả trò chơi

+ Rút kinh nghiệm tổ chức thực hiện

Kiểm tra

Câu hỏi ôn tập chương

**Chương 3:** **Thực hiện tổ chức trò chơi trong hoạt động đội - nhóm**

Thời gian: 24 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm của một số trò chơi

- Bước đầu thực hiện được công việc tổ chức trò chơi cơ bản trong hoạt náo du lịch

2. Nội dung chương:

2.1 Tổ chức trò chơi trên xe

2.1.1 Đặc điểm

2.1.2 Quy trình tổ chức

2.2 Tổ chức trò chơi ngoài trời

2.2.1 Quy trình tổ chức

2.2.2 Tổ chức thực hiện

2.2.3 Kết thúc trò chơi

Kiểm tra

Câu hỏi ôn tập chương

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng thực hành nghiệp vụ hướng dẫn, điểm du lịch. tranh, ảnh, bản đồ

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu projector,

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: dây thừng, bao bố, bóng bay, bìa cứng..Bộ sưu tập trò chơi, câu chuyện cười, câu đố vui

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua thi thực hành, sinh viên cần đạt các yêu cầu sau: Trình bày được các vai trò ý nghĩa của hoạt náo, phân tích được quy trình tổ chức thực hiện hoạt náo trong du lịch.

- Kỹ năng; Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hiện các công việc rèn luyện kỹ năng chuẩn bị, tổ chức thực hiện trò chơi, các hoạt động đố vui, kể chuyện cười.. liên quan đến công tác hoạt náo trong du lịch

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính chuyên cần, đánh giá ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, Ý thức sáng tạo tự học, rèn luyện nghiệp vụ hướng dẫn.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ, thực hành và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10 hoặc điểm D theo thang điểm chữ).

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho người học trình độ Cao đẳng nghề Hướng dẫn du lịch

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Môn học sử dụng tổng hợp các phương pháp: thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm, làm mẫu, hướng dẫn thực hành tổ chức trò chơi.

+ Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo viên cần phải thường xuyên đọc các tài liêu tham khảo và cập nhật thông tin có liên quan

+Trong quá trình giảng bài lưu ý liên hệ với các môn học khác cũng như với thực tế để người học ngoài việc nắm bắt được kiến thức còn có khả năng tự liên hệ được với thực tế nghề nghiệp sau này.

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy)

- Đối với người học:

+Chuẩn bị nội dung kiến thức theo đề cương chi tiết

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học)

3. Những trọng tâm cần chú ý: Toàn bộ chương trình

4. Tài liệu:

[1] Giáo trình Tổ chức hoạt náo trong hướng dẫn du lịch, Bùi Thanh Thủy, NXB Lao động, Hà Nội 2018.

[2] Giáo trình Thực hành Nghiệp vụ Lữ hành- Hướng dẫn du lịch, Nguyễn Tư Lương- Đoàn Hương Lan, NXB Lao động, 2010, Thư viện trường Cao đẳng Sơn La

[3] Giáo trình Hướng dẫn du lịch,Nguyễn Văn Đính, Phạm Hồng Chương, NXB Thống kê, Hà Nội 2010.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Hướng dẫn du lịch tại các điểm du lịch cộng đồng

**Mã môn học:** MH33

**Thời gian môn học:** 60 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 58 giờ; Kiểm tra: 2 giờ).

**1. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Hướng dẫn du lịch tại các điểm du lịch cộng đồng là môn học tự chọn trong chương trình dạy nghề trình độ trung cấp nghề Hướng dẫn du lịch

- Hướng dẫn du lịch tại các điểm du lịch cộng đồng là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người lao động làm nghề hướng dẫn du lịch.

**2. Mục tiêu môn học:**

-Về kiến thức:

+ Liệt kê được các giá trị văn hóa vật thể tại điểm du lịch cộng đồng

+ Mô tả được lễ tục vòng đời tại các bản DLCĐ

+ Phân biệt được các dạng thức văn hóa phi vật thể tại các bản DLCĐ.

+ Liệt kê được các điểm tham quan

-Về kỹ năng:

+ Thuyết minh được các điểm du lịch, đặc trưng văn hóa của các dân tộc tại các bản DLCĐ.

+ Phân biệt được đặc trưng văn hóa của các dân tộc tại các bản DLCĐ.

-Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Có ý thức tự rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với nhân viên phục vụ dịch vụ du lịch với yêu cầu của lĩnh vực Hướng dẫn du lịch.

**III. Nội dung môn học:**

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

| **Số TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | **Chương 1: Thực hành hướng dẫn du lịch về các giá trị văn hóa vật thể tại điểm du lịch cộng đồng**  **1.** Nhà cửa  2. Trang phục  3. Ẩm thực  4. Phương tiện vận chuyển | 10 |  | 10 |  |
| 2 | **Chương 2: Thực hành hướng dẫn du lịch về lễ tục vòng đời của các dân tộc tại các bản DLCĐ**  **1**. Thiết chế dòng họ  2. Cơ cấu gia đình  3. Tục lệ hôn nhân  4. Sinh đẻ và nuôi dạy con cái  5. Tục lệ ma chay | 18 |  | 17 | 1 |
| 3 | **Chương 3: Thực hành hướng dẫn du lịch về các dạng thức văn hóa phi vật thể tại các bản DLCĐ**  1. Ngôn ngữ và chữ viết  2. Lễ hội  3. Văn học dân gian  4. Tôn giáo, tín ngưỡng  5. Tri thức dân gian | 18 | 0 | 18 | 0 |
| 3 | **Chương 4: Thực hành hướng dẫn các điểm tham quan tại bản DLCĐ cụ thể**  1. Xây dựng các bài thuyết minh  2. Thực hành thuyết minh các điểm tham quan tại bản DLCĐ | 14 |  | 13 | 1 |
|  | **Cộng** | **60** |  | **58** | **2** |

2. Nội dung chi tiết:

**Chương 1: Thực hành hướng dẫn du lịch về các giá trị văn hóa vật thể tại điểm du lịch cộng đồng**

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày các giá trị văn hóa vật thể tại điểm du lịch cộng đồng

2. Nội dung chương:

2.1. Nhà cửa

2.2. Trang phục

2.3. Ẩm thực

2.4. Phương tiện vận chuyển

**Chương 2: Thực hành hướng dẫn du lịch về lễ tục vòng đời của các dân tộc tại các bản DLCĐ**

Thời gian: 18 giờ

1. Mục tiêu:

-Trình bày được lễ tục vòng đời của các dân tộc tại các bản DLCĐ

2. Nội dung chương:

2.1. Thiết chế dòng họ

2.2. Cơ cấu gia đình

2.3. Tục lệ hôn nhân

2.4. Sinh đẻ và nuôi dạy con cái

2.5. Tục lệ ma chay

**Chương 3: Thực hành hướng dẫn du lịch về các dạng thức văn hóa phi vật thể tại các bản DLCĐ**

Thời gian: 18 giờ

1. Mục tiêu:

-Trình bày được các dạng thức văn hóa phi vật thể tại các bản DLCĐ

2. Nội dung chương:

2.1. Ngôn ngữ và chữ viết

2.2. Lễ hội

2.3. Văn học dân gian

2.4. Tôn giáo, tín ngưỡng

2.5. Tri thức dân gian

**Chương 4: Thực hành hướng dẫn các điểm tham quan tại bản DLCĐ cụ thể**

Thời gian: 14 giờ

1. Mục tiêu:

-Trình bày được các điểm tham quan tại bản DLCĐ cụ thể

2. Nội dung chương:

2.1. Xây dựng các bài thuyết minh

2.2. Thực hành thuyết minh các điểm tham quan tại bản DLCĐ

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: phòng học lý thuyết.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ :Tạp chí, sách, báo, câu hỏi, bài tập thảo luận

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, sinh viên cần đạt các yêu cầu sau nội dung liên quanhướng dẫn du lịch tại các bản DLCĐ.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hiện các công việc thuyết trình giới thiệu văn hóa của các dân tộc tại các bản DLCĐ.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính chuyên cần, đánh giá ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ, thực hành và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10 hoặc điểm D theo thang điểm chữ).

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học**:** Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho người học trình độ trung cấp nghề Hướng dẫn du lịch.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Môn học sử dụng tổng hợp các phương pháp: thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm, giảng dạy theo vấn đề.

+ Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo viên cần phải thường xuyên đọc các tài liêu tham khảo và cập nhật thông tin có liên quan. Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy; Hình thức giảng dạy chính của môn học: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm.

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy)

- Đối với người học:

+Chuẩn bị nội dung kiến thức theo đề cương chi tiết

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học

3. Những trọng tâm môn học cần chú ý: Chương 2,4,

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Văn hóa các dân tộc Tây Bắc Việt Nam, Hoàng Lương, Nxb Đại học Văn hóa Hà Nội, 2005.

[2] Bản sắc văn hóa Việt Nam, Phan Ngọc, Nhà xuất bản Văn hoá - Thông tin, 1998.

[3] Cơ sở văn hóa Việt Nam, Trần Ngọc Thêm, Nhà xuất bản Giáo dục, 2002.

[4] Cơ sở văn hoá Việt Nam, Trần Quốc Vượng (chủ biên ), Nhà xuất bản Giáo dục, 1999.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Lịch sử văn minh thế giới.

**Mã môn học:** MH34

**Thời gian môn học:** 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 0 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí: Lịch sử văn minh thế giới là môn học tự chọn trong chương trình dạy nghề trình độ trình độ Cao đẳng Hướng dẫn du lịch

-Tính chất: Lịch sử văn minh thế giới là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người lao động làm nghề hướng dẫn du lịch.

**II. Mục tiêu môn học:**

- Về kiến thức:

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản và hệ thống về những thành tựu văn hoá, văn minh nhân loại

+ Nhận diện được những phương pháp và lý thuyết nghiên cứu cơ bản về văn hoá, văn minh.

- Về kỹ năng:

+ Phân tích những những đặc điểm cơ bản của các nền văn minh phương Đông và phương Tây.

+ Sinh viên có khả năng làm việc theo nhóm, thuyết trình về một vấn đề lịch sử văn minh.

Vận dụng những kiến thức văn hoá, văn minh nhân loại vào quá trình tổ chức và thuyết minh cho khách du lịch

-Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với nhân viên phục vụ dịch vụ du lịch với yêu cầu của lĩnh vực Hướng dẫn du lịch.

**III. Nội dung môn học:**

**1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên chương mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | **Chương 1: Những vấn đề chung**  1. Khái niệm văn minh  2. Các nền văn minh lớn trên thế giới | 3 | 3 |  |  |
| 2 | **Chương 2: Văn minh Bắc Phi và Tây á**  1.Văn minh Ai Cập cổ đại  1.1. Tổng quan về Ai Cập cổ đại  1.2.Những thành tựu chủ yếu của nền văn minh Ai Cập  2.Văn minh Lưỡng Hà cổ đại  2.1.Tổng quan về Lưỡng Hà  2.2.Những thành tựu văn minh Lưỡng Hà cổ đại  3. Văn minh Arập  3.1. Sơ lược về lịch sử Arập  3.2. Đạo Hồi  3.3. Văn học, nghệ thuật, khoa học giáo dục | 6 | 6 |  |  |
| 3 | **Chương 3: Văn minh ấn Độ**  1.Khái quát về ấn Độ cổ trung đại  2. Những thành tựu chủ yếu của nền văn minh ấn Độ  3. Nghệ thuật  4. Khoa học tự nhiên  5. Tôn giáo | 3 | 3 |  |  |
| 4 | **Chương 4: Văn minh Trung Quốc**  1.Khái quát về Trung Quốc cổ - trung đại  2.Những thành tựu chủ yếu của văn minh Trung Quốc | 3 | 3 |  |  |
| 5 | **Chương 5: Văn minh khu vực Đông Nam Á**  1. Điều kiện tự nhiên  2. Cơ sở hình thành nền văn minh khu vực Đông Nam Á  3. Một số thành tựu văn hoá | 3 | 2 |  | 1 |
| 6 | **Chương 6: Văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại**  1. Tổng quan về Hy Lạp và La Mã cổ đại  2. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Hy Lạp - La Mã cổ đại | 3 | 3 |  |  |
| 7 | **Chương 7: Văn minh Tây Âu thời trung đại**  1. Hoàn cảnh lịch sử  2. Văn hóa Tây Âu từ thế kỷ V đến thế kỷ XIV  3.Văn hóa Tây Âu thời Phục Hưng  4. Sự tiến bộ về kỹ thuật  5. Sự ra đời của đạo tin lành  6. Sự tiếp xúc giữa các nền văn minh | 3 | 3 |  |  |
| **8** | **Chương 8: Sự xuất hiện văn minh công nghiệp**  1. Điều kiện ra đời của nền văn minh công nghiệp  2. Cuộc các mạng công nghiệp  3. Phát minh khoa học – kỹ thuật và những học thuyết chính trị thời cận đại  4. Thành tựu văn học và nghệ thuật | 3 | 3 |  |  |
| **9** | **Chương 9: Văn minh thế giới thế kỉ XX**  1. Văn minh thế giới đầu thế kỉ XX  2. Chiến tranh thế giới và sự phá hoại văn minh nhân loại  3. Văn minh thế giới nửa sau thế kỉ XX | 3 | 2 |  | 1 |
|  | **Cộng** | **30** | **28** |  | **2** |

**2. Nội dung chi tiết:**

**Chương 1**: **Những vấn đề chung** Thời gian: 3 giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm văn minh và các nền văn minh lớn trên thế giới

2.Nội dung chương:

2. 1. Khái niệm văn minh

2. 2. Các nền văn minh lớn trên thế giới

Câu hỏi ôn tập

**Chương 2:** **Văn minh Bắc Phi và Tây Á** Thời gian: 6 giờ

1.Mục tiêu:

Trình bày được kiến thức tổng quan và những thành tự chủ yếu của văn minh Bắc Phi và Tây Á.

2.Nội dung chương:

2.1.Văn minh Ai Cập cổ đại

2.1.1. Tổng quan về Ai Cập cổ đại

2.1.2.Những thành tựu chủ yếu của nền văn minh Ai Cập

2.2.Văn minh Lưỡng Hà cổ đại

2.2.1.Tổng quan về Lưỡng Hà

2.2.2.Những thành tựu văn minh Lưỡng Hà cổ đại

2.3. Văn minh Arập

2.3.1. Sơ lược về lịch sử Arập

2.3.2. Đạo Hồi

2.3.3. Văn học, nghệ thuật, khoa học giáo dục

Câu hỏi ôn tập

**Chương 3:** **Văn minh Ấn Độ** Thời gian:3 giờ

1.Mục tiêu:

-Trình bày được những kiến thức tổng quan và những thành tự chủ yếu của văn minh Ấn Độ cổ, trung đại.

2.Nội dung chương**:**

1.Khái quát về ấn Độ cổ trung đại

2. Những thành tựu chủ yếu của nền văn minh ấn Độ

3. Nghệ thuật

4. Khoa học tự nhiên

5. Tôn giáo

Câu hỏi ôn tập

**Chương 4:** **Văn minh Trung Quốc** Thời gian: 3 giờ

1.Mục tiêu*:*

**-**Trình bày được những kiến thức tổng quan và những thành tự chủ yếu của văn minh Trung Quốc cổ, trung đại.

2.Nội dung chương:

2.1. Khái quát về Trung Quốc cổ - trung đại

2.1.1.Địa lý và cư dân

2.1.2.Các giai đoạn lịch sử cổ - trung đại

2.2. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Trung Quốc

2.2.1.Chữ viết, văn học

2.2.2.Kiến trúc và điêu khắc

2.2.3.Triết học và các học thuyết xã hội

2.2.4.Sử học và hệ thống giáo dục

2.2.5.Những phát minh lớn về kỹ thuật

Câu hỏi ôn tập

**Chương 5**: **Văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại** Thời gian: 3 giờ

1.Mục tiêu:

-Trình bày được kiến thức tổng quan và những thành tự chủ yếu của văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại.

2.Nội dung chương:

2.1. Khái quát về Hy Lạp và La Mã cổ đại

2.1.1. Địa lý, cư dân, lịch sử Hy Lạp cổ đại

2.1.2. Địa lý, cư dân, lịch sử La Mã cổ đại

2.2. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại

2.2.1. Sử học

2.2.2 Triết học

2.2.3. Văn học và nghệ thuật

2.2.4. Tôn giáo

Câu hỏi ôn tập

Kiểm tra

**Chương 6: Văn minh Tây Âu thời trung đại** Thời gian: 3 giờ

1.Mục tiêu:

-Trình bày được những kiến thức tổng quan và những thành tự chủ yếu của văn minh Tây Âu thời trung đại.

2.Nội dung chương:

2.1. Sơ lược lịch sử Tây Âu

2.1.1.Sự hình thành các quốc gia mới ở Tây Âu

2.1.2.Sự hình thành và phát triển của chế độ phong kiến

2.1.3.Vai trò và thế lực của Giáo hội La Mã

2.2. Văn hóa Tây Âu từ thế kỷ V đến thế kỷ XIV

2.2.1. Văn hóa Tây Âu từ thế kỷ V đến thế kỷ X

2.2.2.Văn hóa Tây Âu từ thế kỷ XI đến thế kỷ XIV

2.3. Văn hóa Tây Âu thời Phục Hưng

2.3.1. Điều kiện lịch sử dẫn đến trào lưu Phục Hưng

2.3.2. Những thành tựu chính của phong trào văn hóa Phục Hưng

2.3.3. Phong trào cải cách tôn giáo và sự ra đời của đạo Tin Lành

2.3.4.Nội dung tư tưởng và ý nghĩa lịch sử của phong trào Văn hóa Phục Hưng

Câu hỏi ôn tập

**Chương 8: Sự xuất hiện văn minh công nghiệp**

1.Mục tiêu:

-Trình bày được điều kiện ra đời và những thành tự chủ yếu của nền văn minh công nghiệp.

2.Nội dung chương:

2.1. Điều kiện ra đời của nền văn minh công nghiệp

2.2. Cuộc các mạng công nghiệp

2.3. Phát minh khoa học – kỹ thuật và những học thuyết chính trị thời cận đại

2.4. Thành tựu văn học và nghệ thuật

**Chương 9: Văn minh thế giới thế kỉ XX**

1.Mục tiêu:

-Trình bày được điều kiện ra đời và những thành tự chủ yếu của nền văn minh thế kỉ XX.

2.Nội dung chương:

2.1. Văn minh thế giới đầu thế kỉ XX

2.2. Chiến tranh thế giới và sự phá hoại văn minh nhân loại

2.3. Văn minh thế giới nửa sau thế kỉ XX

Kiểm tra

**IV. Điều kiện thực hiện môn học**

1. Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: câu hỏi, bài tập thảo luận, tạp chí, sách, báo.

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá::**

1. Nội dung

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, sinh viên cần đạt các yêu cầu sau: Kiểm tra lý thuyết các nội dung liên quan đến cơ sở hình thành các nền văn minh.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hiện các công việc: Kiểm tra trắc nghiệm các nội dung liên quan đến thành tựu các nền văn minh.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính chuyên cần, đánh giá ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài

2. Phương pháp

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ, kết thúc môn học. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10 hoặc điểm D theo thang điểm chữ).

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho người học trình độ cao đẳng nghề Hướng dẫn du lịch

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

*- Đối với giáo viên*

+ Môn học sử dụng tổng hợp các phương pháp: thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm, giảng dạy theo vấn đề.

+ Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo viên giao bài tập nhóm, thảo luận... giáo viên cần lưu ý riêng cho từng đối tượng người học cho các chuyên ngành.Trong quá trình giảng bài lưu ý liên hệ với các môn học khác cũng như với thực tế để người học ngoài việc nắm bắt được kiến thức còn có khả năng tự liên hệ được với thực tế nghề nghiệp sau này.

- Đối với người học:

+ Chuẩn bị nội dung kiến thức theo chương trình môn học

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học)

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

Chương 2,3,4,5,6.

4. Tài liệu cần tham khảo**:**

[1] Almanach những nền văn minh thế giới, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, 2006.

[2] 5000 năm nền văn minh Thế giới, Nhà xuất bản Văn hoá thông tin, 2006.

[3] Lịch sử văn minh thế giới, Vũ Dương Ninh, Nhà xuất bản Giáo dục, 2002.

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Kinh doanh lưu trú du lịch homestay**

**Mã số môn học: MH35**

**Thời gian môn học:** 60 giờ (Lý thuyết: giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 58 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Kinh doanh lưu trú du lịch homestay là môn học tự chọn trong chương trình dạy nghề trình độ cao đẳng nghề Hướng dẫn du lịch

- Kinh doanh lưu trú du lịch homestay là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề hướng dẫn du lịch, nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người lao động làm nghề hướng dẫn du lịch. Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức về kinh doanh lưu trú du lịch homestay trong ngành du lịch.

**II. Mục tiêu môn học:**

**-**Về kiến thức:

+ Trình bày được khái quát về du lịch và dịch vụ lưu trú tại nhà dân

+ Mô tả được nội dung vệ sinh và bảo vệ môi trường, an ninh và an toàn trong phục vụ khách lưu trú

-Về kỹ năng:

+ Thực hành được nội dung liên quan đến nghiệp vụ: phục vụ khách lưu trú, phục vụ khách ăn uống, nấu ăn ở homestay

+ Thực hành bán hàng tối đa hóa doanh thu, tiếp thị và quảng bá với chi phí thấp, dịch vụ dọn nhà

-Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với nhân viên phục vụ dịch vụ du lịch với yêu cầu của lĩnh vực nghề hướng dẫn du lịch

+ Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy định của nhà trường

**III. Nội dung môn học:**

**1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chương mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | Bài 1: Dịch vụ du lịch và lưu trú tại nhà dân  1.Tổng quan về du lịch  1.1.Khách du lịch  1.2.Nhu cầu của khách du lịch  1.3.Chu trình du l ịch  2. Các mô hình lưu trú du lịch nhà dân và  ảnh hưởng của dịch vụ này  2.1. Các mô hình lưu trú du lịch nhà dân  2.2. Cơ sở vật chất và các dịch vụ tại cơ sở lưu trú du lịch nhà dân  2.3. Ảnh hưởng của hoạt động kinh doanh  lưu trú du lịch nhà dân | 5 |  | 5 |  |
| 2. | Bài 2: Vệ sinh và bảo vệ môi trường  1. Sự ngăn nắp và sạch sẽ  1.1.Tầm quan trọng của sự ngăn nắp và sạch sẽ tại cơ sở lưu trú  1.2.Duy trì sự ngăn nắp, sạch sẽ cả bên trong lẫn bên ngoài cơ sở lưu trú  2. Môi trường và quản lý rác thải  2.1.Tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường  2.2. Hoạt động bảo vệ môi trường  2.3. Các loại rác thải và cách xử lý  3. Tiết kiệm điện và nước  3.1. Tầm quan trọng của việc tiết kiệm  điện và nước  3.2. Một số biện pháp tiết kiệm điện và nước tại cơ sở lưu trú | 5 |  | 5 |  |
| 3. | Bài 3: An ninh và an toàn  1. An toàn và an ninh  1.1.Các vấn đề an ninh thường gặp  1.2.Các vấn đề an toàn thường gặp  1.3.Phòng tránh tai nạn  2. Xử lý tình huống khẩn cấp và sơ cấp cứu  2.1. Xử lý các trường hợp khẩn cấp  2.2. Xử lý các loại thương tích thông thường  2.3. Làm sạch và băng bó vết thương | 5 |  | 5 |  |
| 4. | Bài 4: Phục vụ khách lưu trú  1. Chuẩn bị đón khách  1.1.Chuẩn bị cho khách của bạn  1.2.Động cơ của khách đi du lịch  1.3.Mong đợi của khách đối với cơ sở lưu trú nhà dân  1.4.Chuẩn bị môi trường sạch sẽ  1.5.Các dịch vụ do cơ sở lưu trú cung cấp  2. Chào đón khách  Các bước chà đón khách  3.Giao tiếp với khách  3.1. Vì sao giao tiếp với khách lại quan trọng  3.2.Các hình thức giao tiếp  3.3.Xử lý các phàn nàn của khách  4. Chia tay khách  4.1.Thanh toán tiền  4.2.Tiễn khách | 10 |  | 9 | 1 |
| 5. | Bài 5: Tối đa hóa doanh thu  1. Bán hàng hóa phục vụ khách du lịch  1.1.Các mặt hàng tiềm năng để bán  1.2.Thiết kế bảng giá  1.3.Bài trí hàng hóa  1.4.Giao tiếp với khách hàng  2. Các tua tham quan làng bản và dịch vụ khác:  2.1.Sơ đồ các tuyến điểm tham quan tại địa phương  2.2.Thực hiện một tua tham quan mẫu | 5 |  | 5 |  |
| 6. | Bài 6: Tiếp thị và quảng bá với chi phí thấp  1. Xây dựng quan hệ đối tác  1.1. Đối tác kinh doanh tiềm năng  1.2. Gọi điện đến công ty du lịch  1.3. Đón các đoàn khảo sát dịch vụ  2. Khách quay trở lại và khách giới thiệu các thị trường mới  2.1. Đánh giá công cụ tiếp thị  2.2. Thiết kế các công cụ tiếp thị đơn giản | 4 |  | 4 |  |
| 7. | Bài 7: Dịch vụ dọn nhà  1. Tầm quan trọng của việc lau dọn, vệ sinh nhà cửa  2. Lau dọn khu vực khách ngủ  2.1.Kỹ thuật làm sạch cơ bản  2.2.Chuẩn bị chỗ ngủ cho khách  2.3. Lau dọn chỗ ngủ sau khi khách thức dậy  2.4. Dọn phòng ngủ riêng của khách  3. Lau dọn khu vực nhà tắm và nhà vệ sinh  3.1.Quy tắc lau dọn nhà vệ sinh  3.2.Quy tắc lau dọn nhà tắm  4. Dọn vệ sinh chung và các công việc không thường xuyên  4.1.Lau dọn khu vực quanh nhà  4.2.Lau dọn định kỳ  4.3.Trang trí trong nhà | 6 |  | 6 |  |
| 8. | Bài 8: Phục vụ khách ăn uống  1. Chuẩn bị khu vực ăn uống  1.1. Làm sạch khu vực phục vụ ăn uống  1.2. Vệ sinh dụng cụ ăn uống2. Phục vụ bữa ăn  2.1. Phục vụ bữa sáng  2.2. Chuẩn bị bữa trưa và tối  2.3. Phục vụ bữa trưa và tối  3. Phục vụ đồ uống | 10 |  | 9 | 1 |
| 9. | Bài 9: Nấu ăn  1. Trải nghiệm ẩm thực tại nhà dân  1.1. Sự khác biệt trong văn hóa ẩm thực  2. Kiến thức về ẩm thực  2.1. Lựa chọn thực phẩm tốt  2.2. Bảo quản thực phẩm tốt và an toàn  3. Vệ sinh cá nhân và vệ sinh thực phẩm  3.1. Vệ sinh cá nhân và vệ sinh thực phẩm  3.2. Vệ sinh chung khu vực chế biến món ăn  4. Xây dựng thực đơn  4.1. Tầm quan trọng của xây dựng thực đơn  4.2. Lựa chọn món ăn phục vụ khách  5. Chế biến món ăn cho bữa sáng  5.1. Chuẩn bị bữa sáng  5.2. Những món ăn dành cho bữa sáng  6. Chế biến món ăn cho bữa trưa và tối  6.1. Chuẩn bị bữa trưa và tối  6.2. Những món ăn dành cho bữa trưa và tối | 10 |  | 10 |  |
|  | **Cộng** | **60** |  | **58** | **2** |

**2. Nội dung chi tiết:**

**Bài 1: Dịch vụ du lịch và lưu trú tại nhà dân** Thời gian: 5 giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về hoạt động du lịch nhà dân:

- Phân biệt được các mô hình lưu trú du lịch nhà dân và ảnh hưởng của dịch vụ này

2.Nội dung bài

1.Tổng quan về du lịch

1.1.Khách du lịch

1.2.Nhu cầu của khách du lịch

1.3.Chu trình du lịch

2. Các mô hình lưu trú du lịch nhà dân và

ảnh hưởng của dịch vụ này

2.1. Các mô hình lưu trú du lịch nhà dân

2.2. Cơ sở vật chất và các dịch vụ tại cơ sở lưu trú du lịch nhà dân

2.3. Ảnh hưởng của hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch nhà dân

**Bài 2: Vệ sinh và bảo vệ môi trường** Thời gian: 5 giờ

1.Mục tiêu:

-Trình bày được những nội dung liên quan đến vệ sinh môi trường khi kinh doanh lưu trú nhà dân

-Thực hành được các tiêu chuẩn về: xử lý rác thải, tiết kiệm điện, nước...

2.Nội dung chương:

1. Sự ngăn nắp và sạch sẽ

1.1.Tầm quan trọng của sự ngăn nắp và sạch sẽ tại cơ sở lưu trú

1.2.Duy trì sự ngăn nắp, sạch sẽ cả bên trong lẫn bên ngoài cơ sở lưu trú

2. Môi trường và quản lý rác thải

2.1.Tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường

2.2. Hoạt động bảo vệ môi trường

2.3. Các loại rác thải và cách xử lý

3. Tiết kiệm điện và nước

3.1. Tầm quan trọng của việc tiết kiệm

điện và nước

3.2. Một số biện pháp tiết kiệm điện và nước tại cơ sở lưu trú

**Bài 3: An ninh và an toàn** Thời gian: 5giờ

1.Mục tiêu:

-Nhận biết các vấn đề an ninh, an toàn khi kinh doanh lưu trú nhà dân

-Xử lý được những vết thương thông thường, những tình huống khẩn cấp và cấp cứu

2.Nội dung chương:

1. An toàn và an ninh

1.1.Các vấn đề an ninh thường gặp

1.2.Các vấn đề an toàn thường gặp

1.3.Phòng tránh tai nạn

2. Xử lý tình huống khẩn cấp và sơ cấp cứu

2.1. Xử lý các trường hợp khẩn cấp

2.2. Xử lý các loại thương tích thông thường

2.3. Làm sạch và băng bó vết thương

**Bài 4: Phục vụ khách lưu trú** Thời gian: 10giờ

1.Mục tiêu:

-Nhận biết các quy trình phục vụ khách lưu trú:

-Thực hành được các bước quy trình phục vụ khách lưu trú

2.Nội dung chương:

1. Chuẩn bị đón khách

1.1.Chuẩn bị cho khách của bạn

1.2.Động cơ của khách đi du lịch

1.3.Mong đợi của khách đối với cơ sở lưu trú nhà dân

1.4.Chuẩn bị môi trường sạch sẽ

1.5.Các dịch vụ do cơ sở lưu trú cung cấp

2. Chào đón khách

Các bước chào đón khách

3. Giao tiếp với khách

3.1. Vì sao giao tiếp với khách lại quan trọng

3.2.Các hình thức giao tiếp

3.3.Xử lý các phàn nàn của khách

4. Chia tay khách

4.1.Thanh toán tiền

4.2.Tiễn khách

Kiểm tra

**Bài 5: Tối đa hóa doanh thu** Thời gian: 5giờ

1.Mục tiêu:

-Nhận biết các nội dung liên quan tới hoạt động tối đa hóa doanh hi kinh doanh lưu trú nhà dân

-Thực hành được công việc liên quan đến tối đa hóa hoanh thu khi kinh doanh lưu trú nhà dân

2.Nội dung chương:

1. Bán hàng hóa phục vụ khách du lịch

1.1.Các mặt hàng tiềm năng để bán

1.2.Thiết kế bảng giá

1.3.Bài trí hàng hóa

1.4.Giao tiếp với khách hàng

2. Các tua tham quan làng bản và dịch vụ khác:

2.1.Sơ đồ các tuyến điểm tham quan tại địa phương

2.2.Thực hiện một tua tham quan mẫu

**Bài 6: Tiếp thị và quảng bá với chi phí thấp** Thời gian: 5giờ

1.Mục tiêu:

-Nhận biết các nội dung liên quan tới hoạt động tiếp thị và quảng bá với chi phí thấp

-Thực hành được công việc liên quan đến tiếp thị và quảng bá với chi phí thấp

2.Nội dung chương:

1. Xây dựng quan hệ đối tác

1.1. Đối tác kinh doanh tiềm năng

1.2. Gọi điện đến công ty du lịch

1.3. Đón các đoàn khảo sát dịch vụ

2. Khách quay trở lại và khách giới thiệu các thị trường mới

2.1. Đánh giá công cụ tiếp thị

2.2. Thiết kế các công cụ tiếp thị đơn giản

**Bài 7: Dịch vụ dọn nhà** Thời gian: 5giờ

1.Mục tiêu:

-Nhận biết các nội dung liên quan tới hoạt động lau dọn - vệ sinh nhà cửa

-Thực hành được công việc liên quan đến lau dọn - vệ sinh nhà cửa

2.Nội dung chương:

1. Tầm quan trọng của việc lau dọn, vệ sinh nhà cửa

2. Lau dọn khu vực khách ngủ

2.1.Kỹ thuật làm sạch cơ bản

2.2.Chuẩn bị chỗ ngủ cho khách

2.3. Lau dọn chỗ ngủ sau khi khách thức dậy

2.4. Dọn phòng ngủ riêng của khách

3. Lau dọn khu vực nhà tắm và nhà vệ sinh

3.1.Quy tắc lau dọn nhà vệ sinh

3.2.Quy tắc lau dọn nhà tắm

4. Dọn vệ sinh chung và các công việc không thường xuyên

4.1.Lau dọn khu vực quanh nhà

4.2.Lau dọn định kỳ

4.3.Trang trí trong nhà

**Bài 8: Phục vụ khách ăn uống** Thời gian: 10giờ

1.Mục tiêu:

-Nhận biết các nội dung liên quan tới hoạt động phục vụ khách ăn uống

-Thực hành được công việc liên quan đến phục vụ khách ăn uống

2.Nội dung chương:

1. Chuẩn bị khu vực ăn uống

1.1. Làm sạch khu vực phục vụ ăn uống

1.2. Vệ sinh dụng cụ ăn uống 2. Phục vụ bữa ăn

2.1. Phục vụ bữa sáng

2.2. Chuẩn bị bữa trưa và tối

2.3. Phục vụ bữa trưa và tối

3. Phục vụ đồ uống

Kiểm tra

**Bài 9: Nấu ăn** Thời gian: 10giờ

1.Mục tiêu:

-Nhận biết các nội dung liên quan tới hoạt động nấu ăn phục vụ khách

-Thực hành được công việc liên quan đến hoạt động nấu ăn

2.Nội dung chương:

1. Trải nghiệm ẩm thực tại nhà dân

1.1. Sự khác biệt trong văn hóa ẩm thực

2. Kiến thức về ẩm thực

2.1. Lựa chọn thực phẩm tốt

2.2. Bảo quản thực phẩm tốt và an toàn

3. Vệ sinh cá nhân và vệ sinh thực phẩm

3.1. Vệ sinh cá nhân và vệ sinh thực phẩm

3.2. Vệ sinh chung khu vực chế biến món ăn

4. Xây dựng thực đơn

4.1. Tầm quan trọng của xây dựng thực đơn

4.2. Lựa chọn món ăn phục vụ khách

5. Chế biến món ăn cho bữa sáng

5.1. Chuẩn bị bữa sáng

5.2. Những món ăn dành cho bữa sáng

6. Chế biến món ăn cho bữa trưa và tối

6.1. Chuẩn bị bữa trưa và tối

6.2. Những món ăn dành cho bữa trưa và tối

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học thực hành hoặc tại các nhà dân kinh doanh dịch vụ homestay

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu, sử dụng các trang thiết bị, tiện nghi tại nhà dân

3. Học liệu, dụng cụ: Tạp chí, sách, báo; Câu hỏi, bài tập thảo luận

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức:Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, sinh viên cần đạt các yêu cầu sau: Trình bày được các nội dung liên quan hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch homestay

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hiện các công việc: phục vụ khách lưu trú, phục vụ khách ăn, nấu ăn, tiếp thị bán sản phẩm, tối đa hóa doanh thu, lau dọn vệ sinh nhà cửa

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính chuyên cần, đánh giá ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ, và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10 hoặc điểm D theo thang điểm chữ).

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho người học trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề Hướng dẫn du lịch

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Môn học sử dụng tổng hợp các phương pháp: thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm, giảng dạy theo vấn đề, thực hành mẫu

+ Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo viên cần phải thường xuyên đọc các tài liêu tham khảo và cập nhật thông tin có liên quan. Trong quá trình giảng bài lưu ý liên hệ với các môn học khác cũng như với thực tế để người học ngoài việc nắm bắt được kiến thức còn có khả năng tự liên hệ được với thực tế nghề nghiệp sau này.

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy)

- Đối với người học:

+ Chuẩn bị nội dung kiến thức theo đề cương chi tiết

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, học liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học

3. Những trọng tâm cần chú ý: bài 4, bài 8, bài 9

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Tài liệu tập huấn kinh doanh lưu trú du lịch tại nhà dân – Chương trình hợp tác giữa EU và tổng cục du lịch Việt Nam ban hành

[2] Giáo trình nghiệp vụ lưu trú (Cách tiếp cận thực tế), Hội đồng cấp chứng chỉ nghiệp vụ du lịch, NXB Thanh niên, 2005

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Nghiệp vụ chế biến món ăn**

**Mã số môn học: MH 36**

**Thời gian môn học:** 60 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 58 giờ; Kiểm tra: 2 giờ).

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Nghiệp vụ chế biến món ăn là môn học bắt buộc trong chương trình dạy nghề trình độ Cao đẳng nghề Hướng dẫn du lịch.

- Nghiệp vụ chế biến món ăn là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người lao động làm nghề Hướng dẫn du lịch.

**II. Mục tiêu môn học:**

-Về kiến thức: Giúp người học

+ Trình bày được những công thức cơ bản trong chế biến món ăn và pha chế đồ uống.

+ Nhận diện được quy trình chế biến món ăn và pha chế đồ uống.

+ Liệt kê được những phương pháp chế biến món ăn đảm bảo dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.

+ Mô tả được một số phương pháp trang trí món ăn đảm bảo tính thẩm mỹ và thu hút khách hàng.

-Về kỹ năng:

+ Thao tác được các quy trình chế biến những món ăn và pha chế đồ uống cơ bản.

+ Chỉ rõ được các lỗi thường gặp trong chế biến món ăn và pha chế đồ uống.

+ Bước đầu trang trí được món ăn đảm bảo tính thẩm mỹ

+ Chỉ rõ được các phương pháp chế biến món ăn và đồ uống đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Thiết lập được thực đơn phù hợp cho khách hàng.

-Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với nhân viên phục vụ dịch vụ du lịch, với yêu cầu của lĩnh vực Hướng dẫn du lịch.

**III. Nội dung môn học:**

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

| **Số TT** | **Tên chương, mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | **Chương 1: Chế biến các món canh, riêu, xáo**  1. Canh sườn bí đao  2. Canh rau ngót thịt nạc  3. Riêu cá  4. Vịt sáo măng | 10 |  | 10 | 0 |
| 2 | **Chương 2: Chế biến các món tần, ninh, hấp, tái, luộc**  1. Gà tần hạt sen  2. Chân giò ninh măng  3. Lẩu cá  4. Trứng hấp vân  5. Tái dê  6.Thịt lợn luộc, rau luộc | 12 |  | 11 | 1 |
| 3 | **Chương 3: Chế biến các món kho, rim, rang, xào**  1. Thịt kho tàu  2. Đậu phụ kho thịt  3. Thịt rim  4. Gà rang muối  5. Sườn xào chua ngọt | 12 |  | 12 | 0 |
| 4 | **Chương 4: Chế biến các món rán, nướng**  1. Cá chiên xù  2. Tôm viên tuyết hoa  3. Thịt lợn nướng | 10 |  | 9 | 1 |
| 5 | **Chương 5: Chế biến các món xôi và súp**  **1**. Xôi gấc  2. Xôi vò  3. Súp gà | 8 |  | 8 | 0 |
| 6 | **Chương 6: Phương pháp trang trí món ăn và pha chế đồ uống**  **1**. Trang trí hình khối và trang trí hoa  2. Pha chế đồ uống  3. Xây dựng thực đơn  4. Phương pháp chế biến món ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm | 10 |  | 10 | 0 |
|  | **Cộng** | 60 |  | 58 | 2 |

2. Nội dung chi tiết:

**Chương 1:** **Chế biến các món canh, riêu, xáo**

Thời gian: 10 giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày được kiến thức cơ bản về chế biến các món canh, riêu, xáo

- Thao tác được quy trình chế biến các món ăn canh, riêu, xáo

- Xác định được các lỗi thường gặp trong chế biến các món ăn canh, riêu, xáo

- Liệt kê được công thức chế biến các món canh, riêu, xáo

2. Nội dung chương:

2.1. Canh sườn bí đao

2.2. Canh rau ngót thịt nạc

2.3. Riêu cá

2.4. Vịt sáo măng

**Chương 2: Chế biến các món tần, ninh, hấp, tái, luộc**

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được kiến thức cơ bản về chế biến các món tần, ninh, hấp.tái, luộc

- Thao tác được quy trình chế biến các món ăn tần, ninh, hấp, tái, luộc

- Xác định được các lỗi thường gặp trong chế biến các món tần, ninh, hấp, tái luộc.

- Liệt kê được công thức chế biến các món tần, ninh, hấp, tái luộc.

2. Nội dung chương:

2.1. Gà tần hạt sen

2.2. Chân giò ninh măng

2.3. Lẩu cá

2.4. Trứng hấp vân

2.5. Tái dê

2.6.Thịt lợn luộc, rau luộc

**Chương 3: Chế biến các món kho, rim, rang, xào**

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được kiến thức cơ bản về chế biến các món kho, rim, rang, xào

- Thao tác được quy trình chế biến các món ăn kho, rim, rang, xào

- Xác định được các lỗi thường gặp trong chế biến các món kho, rim, rang, xào

- Liệt kê được công thức chế biến các món kho, rim, rang, xào

2. Nội dung chương:

2.1. Thịt kho tàu

2.2. Đậu phụ kho thịt

2.3. Thịt rim

2.4. Gà rang muối

2.5. Sườn xào chua ngọt

**Chương 4: Chế biến các món rán, nướng**

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được kiến thức cơ bản về chế biến các món rán, nướng

- Thao tác được quy trình chế biến các món rán, nướng

- Xác định được các lỗi thường gặp trong chế biến các món rán, nướng

- Liệt kê được công thức chế biến các món rán, nướng

2. Nội dung chương:

2.1. Cá chiên xù

2.2. Tôm viên tuyết hoa

2.3. Thịt lợn nướng

**Chương 5: Chế biến các món xôi và súp**

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được kiến thức cơ bản về chế biến các món xôi và súp

- Thao tác được quy trình chế biến các món xôi và súp

- Xác định được các lỗi thường gặp trong chế biến các món xôi và súp

- Liệt kê được công thức chế biến các món xôi và súp

2. Nội dung chương:

**2.1**. Xôi gấc

2.2. Xôi vò

2.3. Súp gà

**Chương 6: Phương pháp trang trí món ăn và pha chế đồ uống**

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Thao tác được quy trình trang trí món ăn và pha chế đồ uống

- Xác định được các lỗi thường gặp trong trang trí món ăn và pha chế đồ uống

- Liệt kê được công thức pha chế đồ uống

2. Nội dung chương:

**2.1**. Trang trí hình khối và trang trí hoa

2.2. Pha chế đồ uống

2.3. Xây dựng thực đơn

2.4. Phương pháp chế biến món ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, Projector

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Nguyên liệu chế biến, dụng cụ chế biến.

4. Các điều kiện khác: Phòng thực hành.

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra thực hành, sinh viên cần đạt các yêu cầu các nội dung cơ bản về kiến thức môn học.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hiện các công việc thực hành các nội dung liên quan đến chế biến món ăn.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính chuyên cần, đánh giá ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ, và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ, thục hành và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10 hoặc điểm D theo thang điểm chữ).

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học:Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho người học trình độ trung cấp nghề Hướng dẫn du lịch.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên:

+ Môn học sử dụng tổng hợp các phương pháp: làm mẫu, thuyết trình, phát vấn.

+ Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo viên cần phải thường xuyên đọc các tài liêu tham khảo và cập nhật thông tin có liên quan. Trong quá trình giảng bài lưu ý liên hệ với các môn học khác cũng như với thực tế để người học ngoài việc nắm bắt được kiến thức còn có khả năng tự liên hệ được với thực tế nghề nghiệp sau này.

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy)

- Đối với người học:

+ Chuẩn bị nội dung kiến thức theo đề cương chi tiết

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học)

3.Những trọng tâm cần chú ý:

Chương 2,3,4.

4.Tài liệu tham khảo**:**

[1] Giáo trình kỹ thuật chế biến món ăn (2008), Trường Cao đẳng kỹ thuật khách sạn và du lịch, Hải Dương.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Nghiệp vụ lưu trú**

**Mã số môn học: MH37**

**Thời gian môn học:** 30 giờ (Lý thuyết: 28giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

**I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Nghiệp vụ lưu trú là môn học là môn học tự chọn trong chương trình dạy nghề trình độ cao đẳng Hướng dẫn du lịch

- Nghiệp vụ lưu trú là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện kiến thức về nội dung hoạt động lưu trú trong ngành du lịch.

**II. Mục tiêu môn học:**

**-**Về kiến thức:

+ Giới thiệu về bộ phận nhà buồng, trang thiết bị làm vệ sinh và thực hành, vệ sinh trong bộ phận nhà buồng, chăn đệm, đồ vải và giặt là

+ Mô tả được quy trình tổ chức phục vụ buồng khách

+ Liệt kê được các dịch vụ bổ sung, các công việc vệ sinh định kỳ, vệ sinh không thường xuyên

+ Trình bày được các nội dung liên quan đến giao tiếp với khách hàng, các quy trình hoạt động trong bộ phận buồng.

-Về kỹ năng:

+ Thu thập dữ liệu, xử lý thông tin, tổng hợp kết quả

+ Phân tích thông tin

+Vận dụng kiến thức vào thực tế công việc

-Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

+ Có ý thức tự rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với nhân viên phục vụ dịch vụ du lịch với yêu cầu của lĩnh vực nghề hướng dẫn du lịch

+ Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy định của nhà trường.

**III. Nội dung môn học:**

**1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chương mục** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| 1 | Chương 1: Giới thiệu về bộ phận nhà buồng  1.1.Cơ cấu tổ chức của khách sạn  1.2.Cơ cấu tổ chứ của bộ phận nhà buồng  1.3.Làm việc tập thể |  | 2 |  |  |
| 2. | Chương 2: Vệ sinh trong bộ phận nhà buồng  2.1. Vệ sinh cá nhân  2.2. Vệ sinh nơi làm việc |  | 2 |  |  |
| 3. | Chương 3 : Trang thiết bị làm vệ sinh và thực hành  3.1. Sắp xếp và chuẩn bị làm việc  3.2. Các nguyên tắc và quy trình làm vệ sinh  3.3. Trang thiết bị và nguyên liệu  3.4. Bảo dưỡng trang thiết bị  3.5. Sử dụng hóa chất  3.6. Duy trì môi trường làm việc an toàn và đảm bảo an toàn an ninh |  | 4 |  |  |
| 4. | Chương 4: Chăn, đệm và đồ vải  4.1. Bảo quản đồ vải  4.2. Giặt là cho khách  4.3. Thực hiện công việc may vá |  | 2 |  |  |
| 5. | Chương 5: Phục vụ buồng khách  5.1. Các tiêu chuẩn về buồng đã dọn  5.2. Hệ thống “ba bước” dọn buồng  5.3. Dọn buồng khách  5.4. Vệ sinh phòng tắm  5.5. Dọn buồng khách trống  5.6. Cung cấp dịch vụ chỉnh trang buồng buổi tối  5.7. Xử lý yêu cầu đổi buồng  5.8. Xử lý tài sản bị thất lạc và tìm thấ  5.9. Chuẩn bị buồng VIP |  | 6 |  | 1 |
| 6. | Chương 6: Vệ sinh khu vực công cộng  6.1. Các khu vực công cộng  6.2. Phục vụ khu vực công cộng |  | 2 |  |  |
| 7. | Chương 7: Công việc vệ sinh không thường xuyên  7.1. Thực hiện vệ sinh không thường xuyên  7.2. Vệ sinh đặc biệt  7.3. Loại bỏ vết bẩn |  | 2 |  |  |
| 8. | Chương 8: Các dịch vụ bổ sung  8.1. Dịch vụ ăn uống tại buồng  8.2. Tủ đồ uống tại buồng  8.3. Hoa tươi |  | 2 |  |  |
| 9 | Chương 9: Giao tiếp với khách trong khách sạn  9.1. Chăm sóc khách hàng  9.2. Cung cấp các dịch vụ khách hàng  9.3. Kỹ năng bán hàng |  | 4 |  | 1 |
| 10 | Chương 10: Các quy trình hoạt động  10.1. Kiểm soát chìa khóa  10.2. Báo cáo về các thiết bị cần bảo dưỡng  10.3. Xử lý rác thải  10.4. An toàn, an ninh và quy trình kiểm soát  10.5. Sử dụng máy tính  10.6. Bàn giao cuối ca |  | 4 |  |  |
|  | **Cộng** | **30** | **28** |  | **2** |

**2. Nội dung chi tiết:**

**Chương 1: Giới thiệu về bộ phận nhà buồng** Thời gian: 2giờ

1.Mục tiêu:

- Mô tả được cơ cấu quản lý chung và của các phòng ban trong khách sạn

- Nhận biết được vai trò của nhan viên, củ mỗi phòng ban trng khách sạn và mối liên quan đến nghiệp vụ lưu trú

2.Nội dung chương:

1.1.Cơ cấu tổ chức của khách sạn

1.2.Cơ cấu tổ chứ của bộ phận nhà buồng

1.3.Làm việc tập thể

**Chương 2: Vệ sinh trong bộ phận nhà buồng** Thời gian: 2giờ

1.Mục tiêu:

- Liệt kê được những điểm quan trọng về vệ sinh cá nhân

- Giải thích được tầm quan trọng của vệ sinh cá nhân

2.Nội dung chương:

2.1. Vệ sinh cá nhân

2.2. Vệ sinh nơi làm việc

**Chương 3 : Trang thiết bị làm vệ sinh và thực hành** Thời gian: 4giờ

1.Mục tiêu:

- Chỉ ra được những đồ dùng, đồ vải được sắp xếp trên xe đẩy phục vụ buồng

- Sắp xếp xe đẩy đúng tiêu chuẩn, sử dụng an toàn, chuẩn bị các trang thiết bị, dụng cụ và các chất tẩy rửa theo yêu cầu.

2.Nội dung chương:

3.1. Sắp xếp và chuẩn bị làm việc

3.2. Các nguyên tắc và quy trình làm vệ sinh

3.3. Trang thiết bị và nguyên liệu

3.4. Bảo dưỡng trang thiết bị

3.5. Sử dụng hóa chất

3.6. Duy trì môi trường làm việc an toàn và đảm bảo an toàn an ninh

Kiểm tra

**Chương 4: Chăn, đệm và đồ vải** Thời gian: 2giờ

1.Mục tiêu:

- Nhận biết được tầm quan trọng của việc giữ gìn đồ vải dùng chung.

- Trình bày được quy trình khác nhau khi thực hiện xử lý đồ vải để duy trì điều kiện vệ sinh sạch sẽ, đẹp mắt

2.Nội dung chương:

4.1. Bảo quản đồ vải

4.2. Giặt là cho khách

4.3. Thực hiện công việc may vá

**Chương 5: Phục vụ buồng khách** Thời gian: 6giờ

1.Mục tiêu:

- Giải thích được thuật ngữ “chất lượng” và ‘tiêu chuẩn”

- Nhận biết tầm quan trọng của việc phải chuẩn bị các loại buồng khách theo tiêu chuẩn, biết cách thực hiện công việc này

- Nhận biết, ghi nhớ được các tiêu chuẩn hoạt động, tầm quan trọng của việc duy trì tiêu chuẩn.

2.Nội dung chương:

5.1. Các tiêu chuẩn về buồng đã dọn

5.2. Hệ thống “ba bước” dọn buồng

5.3. Dọn buồng khách

5.4. Vệ sinh phòng tắm

5.5. Dọn buồng khách trống

5.6. Cung cấp dịch vụ chỉnh trang buồng buổi tối

5.7. Xử lý yêu cầu đổi buồng

5.8. Xử lý tài sản bị thất lạc và tìm thấ

5.9. Chuẩn bị buồng VIP

Kiểm tra

**Chương 6: Vệ sinh khu vực công cộng** Thời gian: 2giờ

1.Mục tiêu:

- Vệ sinh các khu vực công cộng an toàn, hiệu quả, sạch sẽ và có hệ thống

- Nêu được cách chăm sóc cây xanh, các loại lịch làm việc

2.Nội dung chương:

6.1. Các khu vực công cộng

6.2. Phục vụ khu vực công cộng

**Chương 7: Công việc vệ sinh không thường xuyên** Thời gian: 2giờ

1.Mục tiêu:

- Nhận biết các đồ vật/khu vực cần lau dọn theo kế hoạch đặc biệt/không thường xuyên

- Trình bày được quy trình vệ sinh, lựa chọn chính xác trang thiết bị dụng cụ, dung dịch vệ sinh

2.Nội dung chương:

7.1. Thực hiện vệ sinh không thường xuyên

7.2. Vệ sinh đặc biệt

7.3. Loại bỏ vết bẩn

**Chương 8: Các dịch vụ bổ sung** Thời gian: 2giờ

1.Mục tiêu:

- Trình bày vai trò của bộ phận nhà buồng liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ phục vụ ăn uống tại buồng

- Liệt kê những công việc phải làm khi phục vụ tại buồng

2.Nội dung chương:

8.1. Dịch vụ ăn uống tại buồng

8.2. Tủ đồ uống tại buồng

8.3. Hoa tươi

**Chương 9: Giao tiếp với khách trong khách sạn** Thời gian: 4giờ

1.Mục tiêu:

- Giải thích được thế nào là “mến” khách, và những quy tắc khi giao tiếp với khách

- Đưa ra những phương án giải quyết về: yêu cầu đặc biệt của khách, tiếp nhận và xử lý phàn nàn, xử lý khách “nguy hiểm”, tiếp nhận lời khen từ khách

2.Nội dung chương

9.1. Chăm sóc khách hàng

9.2. Cung cấp các dịch vụ khách hàng

9.3. Kỹ năng bán hàng

**Chương 10: Các quy trình hoạt động** Thời gian: 4giờ

1.Mục tiêu:

- Mô tả những hệ thống chìa khóa khác nhau, tầm quan trọng của việc kiểm soát chìa khóa đang sử dụng trong ca là việc

- Trình bày được quy tắc kiểm soát khi sử dụng chìa khóa tổng và chìa khóa khu vực

2.Nội dung chương

10.1. Kiểm soát chìa khóa

10.2. Báo cáo về các thiết bị cần bảo dưỡng

10.3. Xử lý rác thải

10.4. An toàn, an ninh và quy trình kiểm soát

10.5. Sử dụng máy tính

10.6. Bàn giao cuối ca

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học thực hành

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn, phần mềm điều hành tour

3. Học liệu, dụng cụ: Tạp chí, sách, báo; Câu hỏi, bài tập thảo luận, giáo trình, tài liệu

4. Các điều kiện khác:

**V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức:Đánh giá thông qua bài kiểm tra, sinh viên cần đạt các yêu cầu sau: giới thiệu được những thông tin chung về bộ phận buồng trong khách sạn, những dịch vụ hiện có và cách thức phục vụ, ghi nhớ chính xác quy trình làm các loại buồng, các công việc vệ sinh nơi công cộng vệ sinh không thường xuyên, giao tiếp với khách hàng hiệu quả, ghi nhớ các quy trình hoạt động của bộ phận lưu trú khách sạn

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hiện các công việc: thu thập thông tin, xử lý thông tin, báo cáo, làm việc nhóm, bài tập cá nhân

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá tính chuyên cần, đánh giá ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, làm bài tập đầy đủ đạt chất lượng cao.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ, và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10 hoặc điểm D theo thang điểm chữ).

**VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho người học trình độ cao đẳng nghề Hướng dẫn du lịch

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Môn học sử dụng tổng hợp các phương pháp: thuyết trình, phát vấn, thảo luận nhóm, giảng dạy theo vấn đề, làm mẫu

+ Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo viên cần phải thường xuyên đọc các tài liêu tham khảo và cập nhật thông tin có liên quan. Trong quá trình giảng bài lưu ý liên hệ với các môn học khác cũng như với thực tế để người học ngoài việc nắm bắt được kiến thức còn có khả năng tự liên hệ được với thực tế nghề nghiệp sau này.

+ Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy

- Đối với người học:

+ Chuẩn bị nội dung kiến thức theo sổ tay giảng viên

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

+ Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc môn học)

3. Những trọng tâm cần chú ý: bài 2, 3, 6

4. Tài liệu tham khảo:

[1] Giáo trình nghiệp vụ lưu trú (cách tiếp cận thực tế), Hội đồng cấp chứng chỉ nghiệp vụ du lịch, NXB Thanh Niên

[2] Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia nghề phục vụ buồng, Tổng cục du lịch Việt Nam